

KBVISION-USA

CAMERA THÔNG MINH THƯƠNG HIỆU MỸ



GIẢI PHÁP AN NINH TỔNG THỂ DÀNH CHO DỰ ÁN



CAMERA - CHUÔNG CỬA MÀN HÌNH - KHÓA THÔNG MINH - BÁO ĐỘNG - PHỤ KIỆN CAMERA



KBVISION-USA

CAMERA THÔNG MINH THƯƠNG HIỆU MỸ



Trụ sở chính của Tập đoàn được đặt tại California, Mỹ. Đây là nơi đặt trung tâm R&D và trung tâm Marketing toàn cầu. Những hoạt động quan trọng nhất như thiết kế, nghiên cứu, phát triển phần mềm diễn ra tại đây. Với quy mô của một doanh nghiệp đa quốc gia, tùy theo từng phân khúc sản phẩm và lĩnh vực mà các sản phẩm của KBVISION được sản xuất tại nhà máy của Tập đoàn tại Mỹ, Hàn Quốc, Đài Loan, Trung Quốc và đều tuân thủ tuyệt đối tiêu chuẩn chất lượng Mỹ. Các nhà máy của hãng được quản lý theo tiêu chuẩn về chất lượng 6 Sigma, tiêu chuẩn cao nhất trong sản xuất công nghiệp hiện nay.

Các điểm mạnh của sản phẩm KBVISION:

1. Là một thương hiệu đến từ Mỹ, có chất lượng cao và công nghệ hiện đại nhất. Dù vậy, giá cả rất cạnh tranh, đáp ứng lợi ích cao nhất cho người tiêu dùng.
2. Giải pháp an ninh tổng thể
3. Dòng sản phẩm đa dạng từ phổ thông đến cao cấp
4. Công nghệ bảo mật hàng đầu trong ngành thiết bị an ninh

KX SERIES



Dòng sản phẩm giá thành hợp lý cho các công trình như: siêu thị, tòa nhà, nhà máy, cửa hàng, gia đình.....

KH SERIES



Dòng sản phẩm sản xuất tại Đài Loan để phục vụ cho các công trình quy mô lớn như: nhà máy, bệnh viện, kho bãi, ...

Made in Taiwan

KHA SERIES



Dòng sản phẩm chuyên dụng cho dự án sản xuất tại Đài Loan với các chính sách, tính năng đặc thù để phục vụ cho các công trình quy mô lớn như: nhà máy, bệnh viện, kho bãi, ...

Made in Taiwan

KR SERIES



Dòng sản phẩm sản xuất tại Hàn Quốc để phục vụ các công trình có quy mô lớn như chính phủ, doanh nghiệp, sân bay, ngân hàng,....

Made in Korea

KRA SERIES



Dòng sản phẩm chuyên dụng cho dự án sản xuất tại Hàn Quốc với các chính sách, tính năng đặc thù để phục vụ các công trình có quy mô lớn như chính phủ, doanh nghiệp, sân bay, ngân hàng,....

Made in Korea

KA SERIES



Dòng sản phẩm sản xuất tại Mỹ bao gồm những sản phẩm chuyên dụng kết hợp với những giải pháp phần mềm tiên tiến phục vụ cho các dự án lớn đòi hỏi khả năng quản lý và bảo mật cao cấp như: công trình chính phủ, dự án giao thông, thành phố thông minh ...

Made in USA



GIẢI PHÁP IP TOÀN DIỆN

1.0 / 2.0 / 3.0 / 4.0 / 8.0MP
đầy đủ chức năng



SMART CAMERA

Tích hợp nhiều tính năng thông minh
đáp ứng mọi yêu cầu giám sát



NIGHT BREAKER

Đánh bật bóng đêm, cho hình ảnh
màu sắc với độ nét cao trong
môi trường thiếu sáng



WDR

Khả năng nhạy sáng cực cao, phù hợp
với môi trường có cường độ ánh sáng
mạnh



SMART SPEEDOME IP

Mẫu mã đa dạng, tính năng phong phú
đáp ứng mọi nhu cầu quan sát tổng thể



FISHEYE CAMERA

Giám sát tất cả, không bỏ lỡ bất kì
góc chết nào với view 360°



NVR 4K

Đầu ghi hình chuyên dụng.
Số lượng kênh lên đến 256 kênh cho
hình ảnh độ phân giải 4K



KBiVMS

Phần mềm quản lý camera chuyên dụng
all in one, giải pháp quản lý tổng thể



HOME IP CAMERA

Bất kì Khách Hàng nào có thể sử dụng
Smartphone cũng có thể cài đặt dễ dàng



WIRELESS CAMERA

Sản phẩm camera chuyên dùng cho
dự án không thể đi dây



ĐẦU GHI 5 IN 1 THỂ HỆ MỚI

Nhiều tính năng vượt trội
Công năng mạnh mẽ ổn định



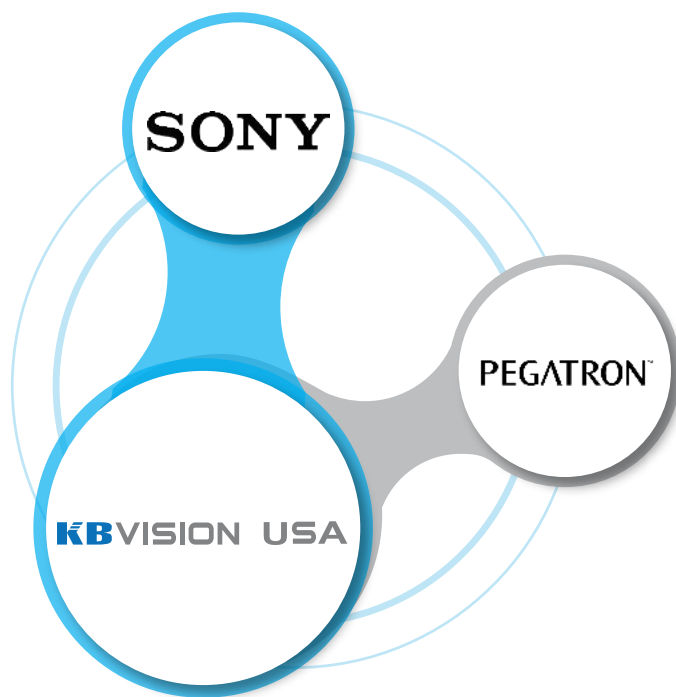
SMART TRACKING

Camera chuyên dụng, tự động giám sát
mọi đối tượng ra vào

KX SERIES

PROJECT/CONSUMER

Dòng sản phẩm giá thành hợp lý cho các công trình như:
siêu thị, tòa nhà, nhà máy, cửa hàng, gia đình.....



NEW UPDATE 2018



Nhà ở



Cửa hàng



Nhà máy

HD ANALOG CAMERA

HD ANALOG CAMERA 1.0MP



CAMERA 4 IN 1
770.000

■ KX - 1004C4

- . Camera 4 in 1 (CVI, TVI,AHD,Analog)
- . Cảm biến 1.0 Megapixel OV
- . 1.0MP 25/30fps@(1280x720), 2D-DNR
- . Ống kính: 2.8mm (góc nhìn 84°)
- . Tầm xa hồng ngoại: 20m, led SMD
- . Nguồn: DC 12V
- . Nhiệt độ hoạt động -40~+60°C
- . Chất liệu vỏ nhựa



CAMERA 4 IN 1
770.000

■ KX - 1003C4

- . Camera 4 in 1 (CVI, TVI,AHD,Analog)
- . Cảm biến 1.0 Megapixel OV
- . 1.0MP 25/30fps@(1280x720), 2D-DNR
- . Ống kính: 2.8mm (góc nhìn 84°)
- . Tầm xa hồng ngoại: 20m, led SMD
- . Nguồn: DC 12V, IP67
- . Nhiệt độ hoạt động -40~+60°C
- . Chất liệu vỏ nhựa



CAMERA 4 IN 1
970.000

■ KX - 1002SX4

- . Camera 4 in 1 (CVI, TVI,AHD,Analog)
- . Cảm biến 1.0 Megapixel OV
- . 1.0MP 25/30fps@(1280x720), 2D-DNR
- . Ống kính: 2.8mm (góc nhìn 84°)
- . Tầm xa hồng ngoại: 20m, LED SMD
- . Nguồn: DC 12V, IP67
- . Nhiệt độ hoạt động -40~+60°C
- . Chất liệu vỏ kim loại



CAMERA 4 IN 1
970.000

■ KX - 1001S4

- . Camera 4 in 1 (CVI, TVI,AHD,Analog)
- . Cảm biến 1.0 Megapixel OV
- . 1.0MP 25/30fps@(1280x720), 2D-DNR
- . Ống kính: 2.8mm (góc nhìn 84°)
- . Tầm xa hồng ngoại: 20m, LED SMD
- . Nguồn: DC 12V, IP67
- . Nhiệt độ hoạt động -40~+60°C
- . Chất liệu vỏ kim loại

HD ANALOG CAMERA 1.0MP (Panasonic Chipset)



Panasonic chipset
CAMERA 4 IN 1
940.000

■ KX - 1002C4

- . Camera 4 in 1 (CVI, TVI,AHD,Analog)
- . Cảm biến 1.0 Megapixel Panasonic
- . 1.0MP 25/30fps@(1280x720), 2D-DNR
- . Ống kính: 2.8mm (góc nhìn 84°)
- . Tầm xa hồng ngoại: 20m, led SMD
- . Nguồn: DC 12V
- . Nhiệt độ hoạt động -40~+60°C
- . Chất liệu vỏ nhựa



Panasonic chipset
CAMERA 4 IN 1
940.000

■ KX - 1001C4

- . Camera 4 in 1 (CVI, TVI,AHD,Analog)
- . Cảm biến 1.0 Megapixel Panasonic
- . 1.0MP 25/30fps@(1280x720), 2D-DNR
- . Ống kính: 2.8mm (góc nhìn 84°)
- . Tầm xa hồng ngoại: 20m, led SMD
- . Nguồn: DC 12V , IP67
- . Nhiệt độ hoạt động -40~+60°C
- . Chất liệu vỏ nhựa



Panasonic chipset
CAMERA 4 IN 1
1.080.000

■ KX - 1011S4

- . Camera 4 in 1 (CVI, TVI,AHD,Analog)
- . Cảm biến 1.0 Megapixel Panasonic
- . 1.0MP 25/30fps@(1280x720), 2D-DNR
- . Ống kính: 2.8mm (góc nhìn 84°)
- . Tầm xa hồng ngoại: 20m, LED SMD
- . Nguồn: DC 12V, IP67
- . Nhiệt độ hoạt động -40~+60°C
- . Chất liệu vỏ kim loại



Panasonic chipset
CAMERA 4 IN 1
1.080.000

■ KX - 1012S4

- . Camera 4 in 1 (CVI, TVI,AHD,Analog)
- . Cảm biến 1.0 Megapixel Panasonic
- . 1.0MP 25/30fps@(1280x720), 2D-DNR
- . Ống kính: 2.8mm (góc nhìn 84°)
- . Tầm xa hồng ngoại: 20m, LED SMD
- . Nguồn: DC 12V, IP67
- . Nhiệt độ hoạt động -40~+60°C
- . Chất liệu vỏ kim loại

HD ANALOG CAMERA 1.3MP



CAMERA 4 IN 1
1.120.000

■ KX - 1301C

- . Camera 4 in 1 (CVI, TVI,AHD,Analog)
- . Cảm biến 1/4" 1.3 Megapixel Aptina
- . 1.3MP 25/30fps@(1280x720), 2D-DNR
- . Ống kính: 3.6mm (góc nhìn 84°)
- . Tầm xa hồng ngoại: 20m, led SMD
- . Nhiệt độ hoạt động -30~+60°C
- . Nguồn: DC 12V, chất liệu vỏ nhựa



CAMERA 4 IN 1
1.080.000

■ KX - 1302C

- . Camera 4 in 1 (CVI, TVI,AHD,Analog)
- . Cảm biến 1/4" 1.3 Megapixel Aptina
- . 1.3MP 25/30fps@(1280x720), 2D-DNR
- . Ống kính: 3.6mm (góc nhìn 84°)
- . Tầm xa hồng ngoại: 20m, led SMD
- . Nhiệt độ hoạt động -30~+60°C
- . Nguồn: DC 12V, chất liệu vỏ nhựa



CAMERA 4 IN 1
1.480.000

■ KX - 1303C4

- . Camera 4 in 1 (CVI, TVI,AHD,Analog)
- . Cảm biến 1/3" 1.3 Megapixel Aptina
- . 1.3MP 25/30fps@(1280x960), 2D-DNR
- . Ống kính: 3.6mm (góc nhìn 73°)
- . Tầm xa hồng ngoại: 80m
- . Nguồn: DC 12V, IP67
- . Nhiệt độ hoạt động -30~+60°C



CAMERA 4 IN 1
2.580.000

■ KX - 1305C4

- . Camera 4 in 1 (CVI, TVI,AHD,Analog)
- . Cảm biến 1/3" 1.3 Megapixel Aptina
- . 1.3MP 25/30fps@(1280x960), 2D-DNR
- . Ống kính: 2.7~13.5mm (góc nhìn 91° ~ 25°)
- . Tầm xa hồng ngoại: 60m
- . Nguồn: DC 12V, IP67
- . Nhiệt độ hoạt động -30~+60°C

HD ANALOG CAMERA 2.0MP



CAMERA 4 IN 1
1.160.000

■ KX - 2011C4

- . Camera 4 in 1 (CVI, TVI,AHD,Analog)
- . Cảm biến 1/2.7" 2.0 Megapixel OV
- . 2.0MP 25/30fps@(1920x1080), 2D-DNR
- . Ống kính: 3.6mm (góc nhìn 88°)
- . Tầm xa hồng ngoại: 20m, LED SMD
- . Nguồn: DC 12V , IP67
- . Nhiệt độ hoạt động -30~+60°C
- . Chất liệu vỏ nhựa



CAMERA 4 IN 1
1.140.000

■ KX - 2012C4

- . Camera 4 in 1 (CVI, TVI,AHD,Analog)
- . Cảm biến 1/2.7" 2.0 Megapixel OV
- . 2.0MP 25/30fps@(1920x1080), 2D-DNR
- . Ống kính: 3.6mm (góc nhìn 88°)
- . Tầm xa hồng ngoại: 20m, LED SMD
- . Nguồn: DC 12V
- . Nhiệt độ hoạt động -30~+60°C
- . Chất liệu vỏ nhựa



CAMERA 4 IN 1
1.300.000

■ KX - 2011S4

- . Camera 4 in 1 (CVI, TVI,AHD,Analog)
- . Cảm biến 1/2.7" 2.0 Megapixel OV
- . 2.0MP 25/30fps@(1920x1080), 2D-DNR
- . Ống kính: 3.6mm (góc nhìn 88°)
- . Tầm xa hồng ngoại: 20m, LED SMD
- . Nguồn: DC 12V, IP67
- . Nhiệt độ hoạt động -30~+60°C
- . Chất liệu vỏ kim loại



CAMERA 4 IN 1
1.300.000

■ KX - 2012S4

- . Camera 4 in 1 (CVI, TVI,AHD,Analog)
- . Cảm biến 1/2.7" 2.0 Megapixel OV
- . 2.0MP 25/30fps@(1920x1080), 2D-DNR
- . Ống kính: 3.6mm (góc nhìn 88°)
- . Tầm xa hồng ngoại: 30m, LED SMD
- . Nguồn: DC 12V, IP67
- . Nhiệt độ hoạt động -30~+60°C
- . Chất liệu vỏ kim loại

HD ANALOG CAMERA 2.0MP (Panasonic Chipset)

 Panasonic chipset CAMERA 4 IN 1 1.220.000 ■ KX - 2001C4 . Camera 4 in 1 (CVI, TVI,AHD,Analog) . Cảm biến 1/2.7" 2.0 Megapixel Panasonic . 2,0MP 25/30fps@(1920x1080), 2D-DNR . Ống kính: 3.6mm (góc nhìn 88°) . Tầm xa hồng ngoại: 20m, LED SMD . Nguồn: DC 12V , IP67 . Nhiệt độ hoạt động -30~+60°C . Chất liệu vỏ nhựa	 Panasonic chipset CAMERA 4 IN 1 1.220.000 ■ KX - 2002C4 . Camera 4 in 1 (CVI, TVI,AHD,Analog) . Cảm biến 1/2.7" 2.0 Megapixel Panasonic . 2,0MP 25/30fps@(1920x1080), 2D-DNR . Ống kính: 3.6mm (góc nhìn 88°) . Tầm xa hồng ngoại: 20m, LED SMD . Nguồn: DC 12V . Nhiệt độ hoạt động -30~+60°C . Chất liệu vỏ nhựa	 Panasonic chipset CAMERA 4 IN 1 1.380.000 ■ KX - 2001S4 . Camera 4 in 1 (CVI, TVI,AHD,Analog) . Cảm biến 1/2.7" 2.0 Megapixel Panasonic . 2,0MP 25/30fps@(1920x1080), 2D-DNR . Ống kính: 3.6mm (góc nhìn 88°) . Tầm xa hồng ngoại: 20m, LED SMD . Nguồn: DC 12V, IP67 . Nhiệt độ hoạt động -30~+60°C . Chất liệu vỏ kim loại	 Panasonic chipset CAMERA 4 IN 1 1.380.000 ■ KX - 2002S4 . Camera 4 in 1 (CVI, TVI,AHD,Analog) . Cảm biến 1/2.7" 2.0 Megapixel Panasonic . 2,0MP 25/30fps@(1920x1080), 2D-DNR . Ống kính: 3.6mm (góc nhìn 88°) . Tầm xa hồng ngoại: 30m, LED SMD . Nguồn: DC 12V, IP67 . Nhiệt độ hoạt động -30~+60°C . Chất liệu vỏ kim loại
---	--	--	--

HD ANALOG CAMERA 2.0MP (Aptina/ Sony Chipset)

 CAMERA 4 IN 1 1.700.000 ■ KX - 2003C4 . Camera 4 in 1 (CVI, TVI,AHD,Analog) . Cảm biến 1/2.7" 2.0 Megapixel Aptina . 2,0MP 25/30fps@(1920x1080), 2D-DNR . Ống kính: 3.6mm (góc nhìn 88°) . Tầm xa hồng ngoại: 80m . Nguồn: DC 12V , IP67 . Nhiệt độ hoạt động -30~+60°C	 CAMERA 4 IN 1 1.620.000 ■ KX - 2004C4 . Camera 4 in 1 (CVI, TVI,AHD,Analog) . Cảm biến 1/2.7" 2.0 Megapixel Aptina . 2,0MP 25/30fps@(1920x1080), 2D-DNR . Ống kính: 3.6mm (góc nhìn 88°) . Tầm xa hồng ngoại: 50m . Nguồn: DC 12V, IP67 . Nhiệt độ hoạt động -30~+60°C	 CAMERA 4 IN 1 1.740.000 ■ KX - 2004CA . Camera 4 in 1 (CVI, TVI,AHD,Analog) . Cảm biến 1/2.7" 2.0 Megapixel Aptina . 2,0MP 25/30fps@(1920x1080), 2D-DNR . Ống kính: 3.6mm (góc nhìn 89.9°) . Tầm xa hồng ngoại: 50m . Tích hợp sẵn micro . Nguồn: DC 12V, IP67 . Nhiệt độ hoạt động -40~+60°C	 2.980.000 ■ KX - 2005C . Cảm biến 1/2.7" 2.0 Megapixel Aptina . 2,0MP 25/30fps@(1920x1080), 2D-DNR . Ống kính: 2.7~13.5mm (góc 106° ~ 30°) . Tầm xa hồng ngoại: 60m . Nguồn: DC 12V, IP67 . Nhiệt độ hoạt động -30~+60°C
--	--	--	--

HD ANALOG CAMERA 2.1MP

 2.520.000 ■ KX - NB2001 . Camera Night Breaker quan sát rõ nét khi ánh sáng yếu . Cảm biến 2.1Mp (1937 x 1097) CMOS . 25/30fps@1080P, 3D-DNR, WDR:120dB . Ống kính: 3.6mm(2.8, 6mm) góc nhìn 87° (110.5°/52.9°) . Tầm xa hồng ngoại: 30m . DC12V, IP67 . Nhiệt độ hoạt động -30~+60°C	 2.340.000 ■ KX - NB2002 . Camera Night Breaker quan sát rõ nét khi ánh sáng yếu . Cảm biến 2.1Mp (1937 x 1097) CMOS . 25/30fps@1080P, 3D-DNR, WDR:120dB . Ống kính: 3.6mm(2.8, 6mm) góc nhìn 87° (110.5°/52.9°) . Tầm xa hồng ngoại: 30m . DC12V, IP67 . Nhiệt độ hoạt động -30~+60°C	 2.840.000 ■ KX - NB2003 . Camera Night Breaker quan sát rõ nét khi ánh sáng yếu . Cảm biến 2.1Mp (1937 x 1097) CMOS . 25/30fps@1080P, 3D-DNR, WDR:120dB . Ống kính: 3.6mm(6/8/12mm) góc nhìn 87°(52.9°/40.5°/26°) . Tầm xa hồng ngoại: 80m . DC12V, IP67 . Nhiệt độ hoạt động -30~+60°C	 3.780.000 ■ KX - NB2004MC . Camera Night Breaker quan sát rõ nét khi ánh sáng yếu . Cảm biến 2.1Mp (1937 x 1097) CMOS . 25/30fps@1080P, 3D-DNR, WDR:120dB . Ống kính: 2.7-13.5mm (góc nhìn 102°~29°) . Tầm xa hồng ngoại: 60m . DC12V, IP67 . Nhiệt độ hoạt động -30~+60°C
---	---	---	--

HD ANALOG CAMERA 2K (4.0MP)

 4.040.000 ■ KX - NB2005MC . Camera Night Breaker quan sát rõ nét khi ánh sáng yếu . Cảm biến 2.1Mp (1937 x 1097) CMOS . 25/30fps@1080P, 3D-DNR, WDR:120dB . Ống kính: 2.7-13.5mm (góc nhìn 102°~29°) . Tầm xa hồng ngoại: 60m . DC12V, IP67 . Nhiệt độ hoạt động -30~+60°C	 4.640.000 ■ KX - NB2005MC22 . Camera Night Breaker quan sát rõ nét khi ánh sáng yếu . Cảm biến 2.1Mp (1937 x 1097) CMOS . 25/30fps@1080P, 3D-DNR, WDR:120dB . Ống kính: 7~22 mm (góc nhìn 40°~17°) . Tầm xa hồng ngoại: 60m . DC12V, IP67 . Nhiệt độ hoạt động -30~+60°C	 1.780.000 ■ KX - 2K11C . Cảm biến hình ảnh: 1/3" 4MP CMOS . 30fps@ 4Mp(2560x1440), 30fps@ 1080p(1920x1080), 30fps@ 720p(1080x720) . 2D-DNR, D-WDR . Ống kính: 3.6mm (góc nhìn 84°) . Tầm xa hồng ngoại: 20m . DC12V, IP67 . Nhiệt độ hoạt động -40~+60°C . Vỏ kim loại	 1.580.000 ■ KX - 2K11CP . Cảm biến hình ảnh: 1/3" 4MP CMOS . 30fps@ 4Mp(2560x1440), 30fps@ 1080p(1920x1080), 30fps@ 720p(1080x720) . 2D-DNR, D-WDR . Ống kính: 3.6mm (góc nhìn 84°) . Tầm xa hồng ngoại: 20m . DC12V, IP67, vỏ nhựa . Nhiệt độ hoạt động -40~+60°C
--	--	--	--

HD ANALOG CAMERA / IP CAMERA



1.780.000

■ KX - 2K12C

- . Cảm biến hình ảnh: 1/3" 4MP CMOS
- . 30fps@ 4Mp(2560x1440), 30fps@ 1080p(1920x1080), 30fps@ 720p(1080x720)
- . 2D-DNR, D-WDR
- . Ống kính: 3.6mm (góc nhìn 84°)
- . Tầm xa hồng ngoại: 30m
- . DC12V, IP67, vỏ kim loại
- . Nhiệt độ hoạt động -40~+60°C



1.580.000

■ KX - 2K12CP

- . Cảm biến hình ảnh: 1/3" 4MP CMOS
- . 30fps@ 4Mp(2560x1440), 30fps@ 1080p(1920x1080), 30fps@ 720p(1080x720)
- . 2D-DNR, D-WDR
- . Ống kính: 3.6mm (góc nhìn 84°)
- . Tầm xa hồng ngoại: 30m
- . DC12V, vỏ nhựa
- . Nhiệt độ hoạt động -40~+60°C



2.380.000

■ KX - 2K13C

- . Cảm biến hình ảnh: 1/3" 4MP CMOS
- . 30fps@ 4Mp(2560x1440), 30fps@ 1080p(1920x1080), 30fps@ 720p(1080x720)
- . 2D-DNR, D-WDR
- . Ống kính: 3.6mm (góc nhìn 84°)
- . Tầm xa hồng ngoại: 80m
- . DC12V, IP67, vỏ kim loại
- . Nhiệt độ hoạt động -40~+60°C



2.180.000

■ KX - 2K14C

- . Cảm biến hình ảnh: 1/3" 4MP CMOS
- . 30fps@ 4Mp(2560x1440), 30fps@ 1080p(1920x1080), 30fps@ 720p(1080x720)
- . 2D-DNR, D-WDR
- . Ống kính: 3.6mm (góc nhìn 84°)
- . Tầm xa hồng ngoại: 50m
- . DC12V, IP67, vỏ kim loại
- . Nhiệt độ hoạt động -40~+60°C



2.340.000

■ KX - 2K14CA

- . Cảm biến hình ảnh: 1/3" 4MP CMOS
- . 30fps@ 4Mp(2560x1440), 30fps@ 1080p(1920x1080), 30fps@ 720p(1080x720)
- . Ống kính: 3.6mm (góc nhìn 85°)
- . Tầm xa hồng ngoại: 50m
- . Tích hợp sẵn micro
- . Nguồn: DC 12V, IP67
- . Nhiệt độ hoạt động -40~+60°C



2.980.000

■ KX - 2K15C

- . Cảm biến hình ảnh: 1/3" 4MP CMOS
- . 30fps@ 4Mp(2560x1440), 30fps@ 1080p(1920x1080), 30fps@ 720p(1080x720)
- . 2D-DNR, D-WDR
- . Ống kính: 2.7-13.5mm (góc nhìn 98°-26°)
- . Tầm xa hồng ngoại: 60m
- . DC12V, IP67, vỏ kim loại
- . Nhiệt độ hoạt động -40~+60°C



11.400.000

■ KX - 4K04MC

- . Cảm biến hình ảnh: 1/2" 8.0 Megapixel
- . 15fps@8.0 MP 4K, 3D- DNR, True WDR (120dB)
- . Ống kính: 3.7-11mm (112°~46°)
- . Tầm xa hồng ngoại: 50m
- . Nguồn: DC 12V/AC 24V, nguồn ra: DC12V 4W, chuẩn chống nước IP67, IK10
- . Nhiệt độ hoạt động -30~+60°C, vỏ kim loại



11.400.000

■ KX - 4K05MC

- . Cảm biến hình ảnh: 1/2" 8.0 Megapixel
- . 15fps@8.0 MP 4K, 3D- DNR, True WDR (120dB)
- . Ống kính: 3.7-11mm (112°~46°)
- . Tầm xa hồng ngoại: 100m
- . Nguồn: DC 12V/AC 24V, nguồn ra: DC12V 4W, chuẩn chống nước IP67, IK10
- . Nhiệt độ hoạt động -30~+60°C, vỏ kim loại

IP CAMERA 1.0MP



3.800.000

■ KX - 4K01C4

- . Cảm biến hình ảnh: 8.0 Megapixel
- . 15fps@8.0 MP 4K, 3D-DNR, true WDR (120dB)
- . Hỗ trợ 4 in 1 (HDCVI, TVI, AHD, Analog)
- . Chế độ Night Breaker
- . Tích hợp sẵn micro
- . Ống kính: 3.6mm (góc nhìn 87°) F1.6
- . Tầm xa hồng ngoại: 40m
- . Nguồn: DC 12V, Chuẩn chống nước IP67
- . Nhiệt độ -30~+60°C, vỏ kim loại.



3.800.000

■ KX - 4K02C4

- . Cảm biến hình ảnh: 8.0 Megapixel
- . 15fps@8.0 MP 4K, 3D-DNR, true WDR (120dB)
- . Hỗ trợ 4 in 1 (HDCVI, TVI, AHD, Analog)
- . Chế độ Night Breaker
- . Tích hợp sẵn micro
- . Ống kính: 3.6mm (góc nhìn 87°) F1.6
- . Tầm xa hồng ngoại: 50m
- . Nguồn: DC 12V, Chuẩn chống nước IP67
- . Nhiệt độ -30~+60°C, vỏ kim loại.



1.520.000

■ KX - 1011N

- . Cảm biến 1.0 Megapixel Omni Vision
- . 1.0MP 25/30fps(1280×720), 2D-DNR
- . Tầm xa hồng ngoại: 30m, led SMD
- . Ống kính: 2.8mm (góc nhìn 85°)
- . H.264 và MJPEG
- . DC12V, POE, IP67
- . Nhiệt độ hoạt động -30~+60°C



1.520.000

■ KX - 1012N

- . Cảm biến 1.0 Megapixel Omni Vision
- . 1.0MP 25/30fps(1280×720), 2D-DNR
- . Tầm xa hồng ngoại: 30m, led SMD
- . Ống kính: 2.8mm (góc nhìn 85°)
- . H.264 và MJPEG
- . DC12V, POE, IP67
- . Nhiệt độ hoạt động -30~+60°C

IP CAMERA 1.3MP



Panasonic chipset
1.900.000

■ KX - 1001N

- . Cảm biến 1.0 Megapixel Panasonic
- . 1.0MP 25/30fps(1280×720), 2D-DNR
- . Tầm xa hồng ngoại: 30m, led SMD
- . Ống kính: 2.8mm (góc nhìn 85°)
- . H.264 và MJPEG
- . DC12V, POE, IP67
- . Nhiệt độ hoạt động -30~+60°C



Panasonic chipset
1.900.000

■ KX - 1002N

- . Cảm biến 1.0 Megapixel Panasonic
- . 1.0MP 25/30fps(1280×720), 2D-DNR
- . Tầm xa hồng ngoại: 30m, led SMD
- . Ống kính: 2.8mm (góc nhìn 85°)
- . H.264 và MJPEG
- . DC12V, POE, IP67
- . Nhiệt độ hoạt động -30~+60°C



1.980.000

■ KX - 1311N

- . Cảm biến 1/3" 1.3 Megapixel Omni Vision
- . 1.3MP 25/30fps(1280×960), 3D-DNR
- . Tầm xa hồng ngoại: 30m, led SMD
- . Ống kính: 3.6mm (góc nhìn 75°)
- . H.264 và MJPEG
- . DC12V, POE, IP67
- . Nhiệt độ hoạt động -30~+60°C



1.980.000

■ KX - 1312N

- . Cảm biến 1/3" 1.3 Megapixel Omni Vision
- . 1.3MP 25/30fps(1280×960), 3D-DNR
- . Tầm xa hồng ngoại: 30m, led SMD
- . Ống kính: 3.6mm (góc nhìn 75°)
- . H.264 và MJPEG
- . DC12V, POE, IP67
- . Nhiệt độ hoạt động -30~+60°C



Panasonic chipset
2.380.000

■ KX - 1301N

- Cảm biến 1.3 Megapixel Panasonic
- 1.3MP 25/30fps(1280×960), 3D-DNR
- Tầm xa hồng ngoại: 30m, led SMD
- Ống kính: 3.6mm (góc nhìn 75°)
- H.264 và MJPEG
- DC12V, POE, IP67
- Nhiệt độ hoạt động -30~+60°C



Panasonic chipset
2.380.000

■ KX - 1302N

- Cảm biến 1.3 Megapixel Panasonic
- 1.3MP 25/30fps(1280×960), 3D-DNR
- Tầm xa hồng ngoại: 30m, led SMD
- Ống kính: 3.6mm (góc nhìn 75°)
- H.264 và MJPEG
- DC12V, POE, IP67
- Nhiệt độ hoạt động -30~+60°C



4.300.000

■ KX - 1305N

- Cảm biến 1/3" 1.3 Megapixel Aptina
- 1.3MP 25/30fps(1280×960), 3D-DNR
- Tầm xa hồng ngoại: 60m
- Ống kính: 2.7 ~ 12mm manual (92°~28°)
- Hỗ trợ Thẻ nhớ tối đa 128GB
- DC 12V, PoE, IP67
- Nhiệt độ hoạt động -30~+60°C



4.300.000

■ KX - 1304AN

- Cảm biến 1/3" 1.3 Megapixel Aptina
- 1.3MP 25/30fps(1280×960), 3D-DNR
- Tầm xa hồng ngoại: 30m
- Ống kính: 2.7~12mm manual (92°~28°)
- DC 12V, PoE, IP67
- Hỗ trợ thẻ nhớ
- Nhiệt độ hoạt động -30~+60°C

IP CAMERA 2.0MP



2.040.000

■ KX - 2011N

- Cảm biến 1/2.9" 2.0 MP Omni Vision
- 2.0MP 25/30fps@(1920×1080), 3D-DNR
- Tầm xa hồng ngoại: 30m, led SMD
- Ống kính: 3.6mm (góc nhìn 83°)
- DC12V, POE, IP67
- Nhiệt độ hoạt động -30~+60°C



2.040.000

■ KX - 2012N

- Cảm biến 1/2.9" 2.0 MP Omni Vision
- 2.0MP 25/30fps@(1920×1080), 3D-DNR
- Tầm xa hồng ngoại: 30m, led SMD
- Ống kính: 3.6mm (góc nhìn 83°)
- DC12V, POE, IP67
- Nhiệt độ hoạt động -30~+60°C



Panasonic chipset
2.900.000

■ KX - 2001N

- Cảm biến 1/2.9" 2.0 Megapixel Panasonic
- 2.0MP 25/30fps@(1920×1080), 3D-DNR
- Tầm xa hồng ngoại: 30m, led SMD
- Ống kính: 3.6mm (góc nhìn 83°)
- DC12V, POE, IP67
- Nhiệt độ hoạt động -30~+60°C



Panasonic chipset
2.900.000

■ KX - 2002N

- Cảm biến 1/2.9" 2.0 Megapixel Panasonic
- 2.0MP 25/30fps@(1920×1080), 3D-DNR
- Tầm xa hồng ngoại: 30m, led SMD
- Ống kính: 3.6mm (góc nhìn 83°)
- DC12V, POE, IP67
- Nhiệt độ hoạt động -30~+60°C



11.800.000

■ KX - 2001SN

- Camera IP chuyên dụng cho các dự án đặc biệt, với thiết kế nhỏ gọn dễ lắp đặt phù hợp cho ATM, ngân hàng, biệt thự...
- Cảm biến: 1/2.8" 2 Megapixel CMOS
- Chuẩn nén hình ảnh: H.265 & H.264
- 25/30fps@1080P (1920×1080)
- Ống kính: 2.8mm (góc nhìn 103°)
- Thẻ nhớ Micro SD tối đa 128Gb
- Tích hợp Micro in / out alarm
- Nguồn 12VDC, PoE, 3D- DNR



2.800.000

■ KX - 2003N

- Cảm biến 1/2.7" 2.0 Megapixel Aptina
- 2.0MP 25/30fps@1080P(1920×1080)
- Tầm xa hồng ngoại: 50m
- Ống kính: 3.6mm (góc nhìn 93°)
- DC12V, POE, IP67
- Thẻ nhớ Micro SD
- Nhiệt độ hoạt động -40~+60°C



4.800.000

■ KX - 2003AN

- Cảm biến 1/2.8" 2.0 Megapixel Aptina
- 2.0MP 25/30fps@(1920×1080), 3D-DNR
- Tầm xa hồng ngoại: 80m
- Ống kính: 3.6mm (góc nhìn 87°)
- WDR(120dB), công nghệ Night Breaker
- Hỗ trợ chức năng thông minh
- Hỗ trợ Micro in, alarm in
- DC12V, POE, IP67, âm thanh 2 chiều
- Nhiệt độ hoạt động -30~+60°C



5.580.000

■ KX - 2003iAN

- Camera IP ePoE
- Cảm biến 1/2.8" Starvis CMOS 2.0MP
- 2.0MP@50/60fps(1920x1080), 3DNR
- Ống kính: 3.6mm (góc nhìn 87 độ)
- Tầm xa hồng ngoại 60m, Smart IR
- WDR(120dB), công nghệ Night Breaker
- Hỗ trợ các chức năng thông minh, MicroSD 128GB
- Hỗ trợ ePoE, Micro in/out, Alarm in/out
- DC12V, IP67, IK10, chuẩn nén H.265+
- Nhiệt độ hoạt động -30~+60°C



5.580.000

■ KX - 2004iAN

- Camera IP ePoE
- Cảm biến 1/2.8" Starvis CMOS 2.0MP
- 2.0MP@50/60fps(1920x1080), 3DNR
- Ống kính: 2.8mm (góc nhìn 110 độ)
- Tầm xa hồng ngoại 50m, Smart IR
- WDR(120dB), công nghệ Night Breaker
- Hỗ trợ các chức năng thông minh
- Hỗ trợ ePoE, MicroSD 128GB
- Tích hợp Mic
- DC12V, IP67, Chuẩn nén H.265+
- Nhiệt độ hoạt động -30~+60°C



5.900.000

■ KX- 2005N

- Cảm biến 1/2.7" 2.0 Megapixel Aptina
- 2.0MP 25/30fps@(1920×1080), 3D-DNR
- Tầm xa hồng ngoại: 60m
- Ống kính: 2.7~12mm manual (99°~37°)
- DC12V, POE, IP67
- Nhiệt độ hoạt động -30~+60°C



2.420.000

■ KX - 3011N

- Cảm biến 1/3" 3.0 Megapixel Omni Vision
- 3MP 20fps@(2048×1536) & 25/30fps@2.0MP(1920×1080), 3D-DNR
- Tầm xa hồng ngoại: 30m, led SMD
- Ống kính: 3.6mm (góc nhìn 77°)
- DC12V, POE, IP67
- Nhiệt độ hoạt động -30~+60°C



2.420.000

■ KX - 3012N

- Cảm biến 1/3" 3.0 Megapixel Omni Vision
- 3MP 20fps@(2048×1536) & 25/30fps@2.0MP(1920×1080), 3D-DNR
- Tầm xa hồng ngoại: 30m, led SMD
- Ống kính: 3.6mm (góc nhìn 77°)
- DC12V, POE, IP67
- Nhiệt độ hoạt động -30~+60°C

IP CAMERA



Panasonic chipset
3.380.000

■ KX - 3001N

- Cảm biến 1/3" 3.0 Megapixel Panasonic
- 3MP 20fps@ (2048×1536) & 25/30fps@ 2.0MP (1920×1080) , 3D-DNR
- Tầm xa hồng ngoại: 30m, led SMD
- Ống kính: 3.6mm (góc nhìn 77°)
- DC12V, POE, IP67
- Nhiệt độ hoạt động -30~+60°C



Panasonic chipset
3.380.000

■ KX - 3002N

- Cảm biến 1/3" 3.0 Megapixel Panasonic
- 3MP 20fps@ (2048×1536) & 25/30fps@ 2.0MP (1920×1080) , 3D-DNR
- Tầm xa hồng ngoại: 30m, led SMD
- Ống kính: 3.6mm (góc nhìn 77°)
- DC12V, POE, IP67
- Nhiệt độ hoạt động -30~+60°C



4.980.000

■ KX - 3004AN

- Cảm biến 1/3" 3.0 Megapixel Aptina
- 3MP 20fps@ (2048×1536) & 2.0MP 25/30fps@ (1920×1080) , 3D-DNR, DWDR
- Tầm xa hồng ngoại: 30m
- Ống kính: 2.7 ~12mm manual (87°~29°)
- DC12V, PoE, IP67, IK10
- Hỗ trợ thẻ nhớ Micro SD
- Nhiệt độ hoạt động -30~+60°C



6.580.000

■ KX - 3003N

- Cảm biến 1/3" 3.0 Megapixel Aptina
- 3MP 20fps@ (2048×1536) & 2.0MP 25/30fps@ (1920×1080) , 3D-DNR
- Tầm xa hồng ngoại: 60m
- Ống kính: 2.7 ~12mm manual (87°~29°)
- Hỗ trợ thẻ nhớ tối đa 128GB
- DC12V, PoE, IP67
- Nhiệt độ hoạt động -30~+60°C

IP CAMERA 4.0MP



4.400.000

■ KX - 4001N

- Cảm biến 1/3" 4.0 Megapixel Sony
- 1~20fps@ 4M (2688×1520) , 3D-DNR
- Chuẩn nén hình ảnh: H.264 và MJPEG
- Tầm xa hồng ngoại: 30m
- Ống kính: 3.6mm (góc nhìn 83°)
- DC12V, POE, IP67, DWDR, Onvif
- Corridor Mode chế độ dành riêng cho khu vực hành lang
- Nhiệt độ hoạt động -30~+60°C



4.400.000

■ KX - 4002N

- Cảm biến 1/3" 4.0 Megapixel Sony
- 1~20fps@ 4M (2688×1520) , 3D-DNR
- Chuẩn nén hình ảnh: H.264 và MJPEG
- Tầm xa hồng ngoại: 30m
- Ống kính: 3.6mm (góc nhìn 83°)
- DC12V, POE, IP67, DWDR , Onvif
- Corridor Mode chế độ dành riêng cho khu vực hành lang
- Nhiệt độ hoạt động -30~+60°C



WDR 120
5.600.000

■ KX - 4002AN

- Cảm biến 1/3" 4.0 Megapixel Sony
- 25/30fps@4M (2688×1520) , 3D-DNR
- Chuẩn nén: H.265+ /H.265 /H.264
- Tầm xa hồng ngoại: 30m
- Ống kính: 3.6mm (góc nhìn 87°)
- Hỗ trợ chức năng thông minh
- Tích hợp 1 kênh báo động in/out, âm thanh 2 chiều, Micro SD tối đa 128GB
- DC12V, POE, IP67, WDR(120db), Onvif
- Nhiệt độ hoạt động -30~+60°C



WDR 120
5.900.000

■ KX - 4003N

- Cảm biến 1/3" 4.0 Megapixel Sony
- 25/30fps@4M (2688×1520) , 3D-DNR
- Chuẩn nén: H.265+ /H.265 /H.264
- Tầm xa hồng ngoại: 80m
- Ống kính: 3.6mm (góc nhìn 87°)
- Hỗ trợ chức năng thông minh
- Tích hợp 1 kênh báo động in/out, âm thanh 2 chiều, Micro SD tối đa 128GB
- DC12V, POE, IP67, WDR(120db), Onvif
- Nhiệt độ hoạt động -30~+60°C

IP CAMERA 8.0MP



WDR 120
9.600.000

■ KX - 4005MN

- Cảm biến 1/3" 4.0 Megapixel Sony
- 25/30fps@4M (2688×1520) , 3D-DNR
- Chuẩn nén: H.265+ /H.265 /H.264
- Tầm xa hồng ngoại: 50m
- Ống kính: 2.7mm~12mm motorized lens
- Hỗ trợ chức năng thông minh
- Tích hợp 1 kênh báo động in/out, âm thanh 2 chiều, Micro SD tối đa 128GB
- DC12V, POE, IP67, WDR(120db), Onvif
- Nhiệt độ hoạt động -30~+60°C



WDR 120
9.600.000

■ KX - 4004MN

- Cảm biến 1/3" 4.0 Megapixel Sony
- 25/30fps@4M (2688×1520) , 3D-DNR
- Chuẩn nén: H.265+ /H.265 /H.264
- Tầm xa hồng ngoại: 50m
- Ống kính: 2.7mm~12mm motorized lens
- Hỗ trợ chức năng thông minh
- Tích hợp 1 kênh báo động in/out, âm thanh 2 chiều, Micro SD tối đa 128GB
- DC12V, POE, IP67, IK10, WDR(120db), Onvif
- Nhiệt độ hoạt động -30~+60°C



7.800.000

■ KX - 8002N

- Cảm biến 1/2.5" 8.0 Megapixel Sony
- 4K(1~15fps)/3M(1~25/30fps) , 3D-DNR
- Chuẩn nén: H.265+ /H.265 /H.264
- Tầm xa hồng ngoại: 30m
- Ống kính: 4mm (góc nhìn 87°)
- Hỗ trợ chức năng thông minh
- Tích hợp 1 kênh báo động in/out, âm thanh 2 chiều, Micro SD tối đa 128GB
- DC12V, POE, IK10, IP67, DWDR, Onvif
- Tích hợp 20 user truy cập cùng lúc
- Nhiệt độ hoạt động -30~+60°C



WDR 120
7.800.000

■ KX - 8005N

- Cảm biến 1/2.5" 8.0 Megapixel Sony
- 4K(1~15fps)/3M(1~25/30fps) , 3D-DNR
- Chuẩn nén: H.265+ /H.265 /H.264
- Tầm xa hồng ngoại: 40m
- Ống kính: 4mm (góc nhìn 87°)
- Hỗ trợ chức năng thông minh
- Micro SD tối đa 128GB
- DC12V, POE, IK10, IP67, DWDR, Onvif
- Tích hợp 20 user truy cập cùng lúc
- Nhiệt độ hoạt động -30~+60°C

SMART IP



WDR 120
12.200.000

■ KX - 8004MN

- Cảm biến 1/2.5" 8.0 Megapixel Sony
- 4K(1~15fps)/3M(1~25/30fps) , 3D-DNR
- Chuẩn nén: H.265+ /H.265 /H.264
- Tầm xa hồng ngoại: 50m
- Ống kính: 2.7mm~12mm motorized lens
- Hỗ trợ chức năng thông minh
- Tích hợp 1 kênh báo động in/out, âm thanh 2 chiều, Micro SD tối đa 128GB
- DC12V, POE, IK10, IP67, DWDR, Onvif
- Tích hợp 20 user truy cập cùng lúc
- Nhiệt độ hoạt động -30~+60°C



WDR 120
12.200.000

■ KX - 8005MN

- Cảm biến 1/2.5" 8.0 Megapixel Sony
- 4K(1~15fps)/3M(1~25/30fps) , 3D-DNR
- Chuẩn nén: H.265+ /H.265 /H.264
- Tầm xa hồng ngoại: 50m
- Ống kính: 2.7mm~12mm motorized lens
- Hỗ trợ chức năng thông minh
- Tích hợp 1 kênh báo động in/out, âm thanh 2 chiều, Micro SD tối đa 128GB
- DC12V, POE, IP67, DWDR, Onvif
- Tích hợp 20 user truy cập cùng lúc
- Nhiệt độ hoạt động -30~+60°C



WDR 140 Night Breaker
18.800.000

■ KX - 3005MSN

- Camera Night Breaker quan sát rõ nét khi ánh sáng yếu
- Cảm biến Sony Exmor 3.0 Megapixel
- 3.0MP, H.265/H264/MJPEG
- 30fps@ (2048x1536) , 3D-DNR, WDR:140dB
- Hỗ trợ thẻ nhớ tối đa 128gb
- Hỗ trợ âm thanh 2 chiều.
- Hỗ trợ ống kính 2.7~13.5mm Motorized
- Tầm xa hồng ngoại: 50m
- DC12V, PoE, IP66, IK10
- Nhiệt độ hoạt động -30~+60°C



WDR 140 Night Breaker
12.200.000

■ KX - 3004MSN

- Camera Night Breaker quan sát rõ nét khi ánh sáng yếu
- Cảm biến Sony Exmor 3.0 Megapixel
- 3.0MP, H.265/H264/MJPEG
- 30fps@ (2048x1536) , 3D-DNR, WDR:140dB
- Hỗ trợ thẻ nhớ tối đa 128gb
- Hỗ trợ âm thanh 2 chiều.
- Hỗ trợ ống kính 2.7~13.5mm Motorized
- Tầm xa hồng ngoại: 50m
- DC12V, PoE, IP66, IK10
- Nhiệt độ hoạt động -30~+60°C



WDR 140
Night Breaker
17.800.000

■ KX - 2005MSN

- Camera Night Breaker quan sát rõ nét khi ánh sáng yếu
- Cảm biến Sony Exmor 2.0 Megapixel
- 2.0MP, H264/MJPEG, 3D-DNR, WDR:140dB
- 60fps@2MP(1920x1080)
- Hỗ trợ thẻ nhớ tối đa 64gb
- Hỗ trợ âm thanh 2 chiều.
- Hỗ trợ ống kính 4 ~ 8 mm Motorized
- Tầm xa hồng ngoại: 50m
- DC12V, PoE, IP66, IK10
- Chức năng Counting People chuyên dụng độ chính xác cao, không giới hạn số lượng



WDR 120
Night Breaker
17.800.000

■ KX - 2004MSN

- Camera Night Breaker quan sát rõ nét khi ánh sáng yếu
- Cảm biến Sony Exmor 2.0 Megapixel
- 2.0MP, H264/MJPEG, 3D-DNR, WDR:120dB
- 60fps@2MP(1920x1080)
- Hỗ trợ thẻ nhớ tối đa 128gb
- Hỗ trợ âm thanh 2 chiều.
- Hỗ trợ ống kính 4 ~ 8 mm Motorized
- Tầm xa hồng ngoại: 30m
- DC12V, PoE, IP66, IK10
- Chức năng Counting People chuyên dụng độ chính xác cao, không giới hạn số lượng



Camera Fish Eye
25.600.000

■ KX - 1204FN

- Cảm biến 12.0 Megapixel
- 12M(4000x3000)/8M(2880x2880)/6M(2880x2160)/3MP(2048x1536)
- H264H/MJPEG
- Hỗ trợ chức năng thông minh
- Hỗ trợ hình ảnh panoramic.
- Hỗ trợ thẻ nhớ tối đa 128gb
- Tích hợp Micro và cổng audio out
- Tầm xa hồng ngoại: 10m
- DC12V, PoE, 3D-DNR, DWDR, IP67, IK10
- Nhiệt độ hoạt động -30~+60°C



Camera Fish Eye
7.400.000

■ KX - 0504FN

- Cảm biến 5 Megapixel
- 12fps@2560x1920, 25/30fps@UXGA
- H264H/MJPEG
- Hỗ trợ chức năng thông minh
- Hỗ trợ hình ảnh panoramic.
- Hỗ trợ thẻ nhớ tối đa 64gb
- Tích hợp Micro và cổng audio out
- 3D-DNR, DWDR, IK10, PoE
- Nhiệt độ hoạt động -30~+60°C

Wifi IP CAMERA 1.3MP

Wifi IP CAMERA 3.0MP



Camera Panoramic
45.000.000

■ KX - 2404MNL

- Camera Quad-Sensor Panoramic
- Cảm biến: 1/2.8" 4x2.0 Megapixel
- Chuẩn nén hình ảnh: H.264 và MJPEG
- Độ phân giải: 25fps@4096x1800
- Ống kính: 4 x 3.0mm f2.0 (góc nhìn 180°)
- Tầm xa hồng ngoại: 30m
- Nguồn AC24V, PoE+
- Hỗ trợ thẻ nhớ Micro SD tối đa 128Gb



Wi-Fi
2.780.000

■ KX - 1301WN

- Cảm biến 1/3" 1.3 Megapixel Aptina
- 1.3MP 25/30fps(1280x960), 3D-DNR
- Tầm xa hồng ngoại: 30m
- Ống kính: 3.6mm (góc nhìn 75°)
- Wifi chuẩn (IEEE802.11b/g/n) 50m
- DC 12V, IP67, Hỗ trợ Thẻ nhớ tối đa 128GB
- Nhiệt độ hoạt động -10~+50°C



Wi-Fi
2.980.000

■ KX - 1302WN

- Cảm biến 1/3" 1.3 Megapixel Aptina
- 1.3MP 25/30fps(1280x960), 3D-DNR
- Tầm xa hồng ngoại: 30m
- Ống kính: 3.6mm (góc nhìn 75°)
- Wifi chuẩn (IEEE802.11b/g/n) 50m
- Hỗ trợ Thẻ nhớ tối đa 128GB
- DC 12V, IP67, IK10
- Nhiệt độ hoạt động -10~+50°C



Wi-Fi
3.300.000

■ KX - 3001WN

- Cảm biến 1/3" 3.0 Megapixel Aptina
- 3MP 20fps@2048x1536 & 2.0MP 25/30fps@1920x1080, 3D-DNR
- Tầm xa hồng ngoại: 30m
- Ống kính: 3.6mm (góc nhìn 77°)
- Hỗ trợ thẻ nhớ tối đa 128GB
- Wifi chuẩn (IEEE802.11b/g/n) 50m
- DC12V, IP67
- Nhiệt độ hoạt động -10~+50°C

Home IP



Wi-Fi
3.300.000

■ KX - 3002WN

- Cảm biến 1/3" 3.0 Megapixel Aptina
- 3MP 20fps@2048x1536 & 2.0MP 25/30fps@1920x1080, 3D-DNR
- Tầm xa hồng ngoại: 30m
- Ống kính: 3.6mm (góc nhìn 77°)
- Hỗ trợ thẻ nhớ tối đa 128GB
- Wifi chuẩn (IEEE802.11b/g/n) 50m
- DC12V, IP67, IK10
- Nhiệt độ hoạt động -10~+50°C



NEW
Wi-Fi
2.980.000

■ KX - H10PWN

- 1/4" 1.0 Megapixel progressive CMOS
- 1.0MP(1280 x 720) 25/30fps
- Hồng ngoại: 10m(33ft)
- Ống kính 2.8mm (94°(H), 52°(V), 115°(D))
- Wi-Fi: IEEE802.11b/g/n
- Chuẩn nén hình ảnh: H.264
- Zoom 8x Digital, Âm thanh 2 chiều
- Tích hợp sẵn Mic & Loa, thẻ nhớ Micro SD
- Nút WPS/Reset, nguồn DC 5V2A



NEW
Wi-Fi
3.980.000

■ KX - H20PWN

- 1/2.7" 2.0 Megapixel progressive CMOS
- 2MP(11920 x 1080) 15fps
- Hồng ngoại: 10m(33ft)
- Ống kính 3.6mm (90°(H), 48°(V), 108°(D))
- Wi-Fi: IEEE802.11b/g/n
- Chuẩn nén hình ảnh: H.264
- Zoom 8x Digital, Âm thanh 2 chiều
- Tích hợp sẵn Mic & Loa, thẻ nhớ Micro SD
- Nút WPS/Reset, nguồn DC 5V2A



Wi-Fi
3.780.000

■ KX - H13PWN

- Cảm biến Aptina 1.3 Megapixel
- 1.3MP, H264 & MJPEG
- 1.3MP 25/30fps(1280x960), 3D-DNR
- Tầm xa hồng ngoại: 10m
- Kết nối chuẩn Wi-Fi(IEEE802.11b/g/n) 50m
- Hỗ trợ Thẻ nhớ tối đa 128GB, âm thanh 2 chiều, tích hợp sẵn micro và loa
- Nhiệt độ hoạt động -10~+45°C
- DC5V 2A



Wi-Fi
4.300.000

■ KX - H30PWN

- Cảm biến Aptina 3.0 Megapixel
- 3MP, H264 & MJPEG
- 3MP 20fps@2304x1296 & 2.0MP 25/30fps@1920x1080, 3D-DNR
- Tầm xa hồng ngoại: 10m
- Kết nối chuẩn Wi-Fi(IEEE802.11b/g/n) 50m
- Hỗ trợ Thẻ nhớ tối đa 128GB, âm thanh 2 chiều, tích hợp sẵn micro và loa
- Nhiệt độ hoạt động -10~+45°C, DC5V 2A



Wi-Fi
2.500.000

■ KX - H30WN

- Cảm biến Aptina 3.0 Megapixel
- 3.0 MP, H264 & MJPEG
- 3MP 20fps@2304x1296 & 2.0MP 25/30fps@1920x1080, 3D-DNR
- Tầm xa hồng ngoại: 10m
- Kết nối chuẩn Wi-Fi(IEEE802.11b/g/n) 50m
- Hỗ trợ Thẻ nhớ tối đa 128GB, âm thanh 2 chiều, tích hợp sẵn micro và loa
- Nhiệt độ hoạt động -10~+45°C, DC5V



Wi-Fi
2.140.000

■ KX - H13WN

- Cảm biến Aptina 1.3 Megapixel
- 1.3MP, H264 & MJPEG
- 1.3MP 25/30fps(1280x960), 3D-DNR
- Tầm xa hồng ngoại: 10m
- Kết nối chuẩn Wi-Fi(IEEE802.11b/g/n) 50m
- Hỗ trợ Thẻ nhớ tối đa 128GB, âm thanh 2 chiều, tích hợp sẵn micro và loa
- Nhiệt độ hoạt động -10~+45°C
- DC5V



Wi-Fi **NEW**
1.800.000

■ KX - H10WN

- Cảm biến 1.4" CMOS 1.0 Megapixel
- H.264 & MJPEG
- 25/30fps 1.3M(1280x720), 3D-DNR
- Ống kính: 2.8mm (góc nhìn 114.5°)
- Kết nối chuẩn Wi-Fi(IEEE802.11b/g/n) 50m
- Tầm xa hồng ngoại: 10m
- Hỗ trợ Micro SD, tối đa 64GB
- Tích hợp micro và loa, âm thanh hai chiều
- DC5V

IP SPEED DOME / KEYBOARD CONTROLLER / RECORDER

4 IN 1 SPEED DOME 2.0MP



WDR 120
Night Breaker
11.800.000

KX - 2007ePC

- Speed Dome 4 in 1, cảm biến 2.0 MP
- Zoom quang 25x, zoom số 16x
- 25/30fps@2.0MP, 25/30/50/60fps @1.0 MP, 3D-DNR, true WDR (120dB)
- Tầm xa hồng ngoại: 100m
- Hỗ trợ chức năng Night Breaker
- Chuẩn chống bụi nước: IP66
- Hỗ trợ 1 kênh âm thanh vào
- Nhiệt độ hoạt động -40~+70°C



WDR 120
Night Breaker
13.000.000

KX - 2007PC

- Speed Dome 4 in 1, cảm biến 2.0 MP
- Zoom quang 25x, zoom số 16x
- 25/30fps@2.0MP, 25/30/50/60fps @1.0 MP, 3D-DNR, true WDR (120dB)
- Tầm xa hồng ngoại: 150m
- Hỗ trợ chức năng Night Breaker
- Hỗ trợ 1 kênh âm thanh vào, IP66
- Báo động 2 in / 1 out, RS485
- Nhiệt độ hoạt động -40~+70°C



WDR 120
Night Breaker
19.800.000

KX - 2307PC

- Speed Dome 4 in 1, cảm biến 2.0 MP
- Zoom quang 30x, zoom số 16x
- 25/30fps@2.0MP, 25/30/50/60fps @1.0 MP, 3D-DNR, true WDR (120dB)
- Tầm xa hồng ngoại: 150m
- Hỗ trợ chức năng Night Breaker
- Hỗ trợ 1 kênh âm thanh vào, IP66
- Báo động 2 in / 1 out, RS485
- Nhiệt độ hoạt động -40~+70°C



WDR 120
Night Breaker
11.400.000

KX - 2009PC

- Speed Dome 4 in 1, cảm biến 2.0 MP
- Zoom quang 25x, zoom số 16x
- 25/30fps@2.0MP, 25/30/50/60fps @1.0 MP, 3D-DNR, true WDR (120dB)
- Hỗ trợ chức năng Night Breaker
- Chuẩn chống va đập: IK10
- Hỗ trợ 1 kênh âm thanh vào
- Nhiệt độ hoạt động -30~+60°C

KEYBOARD CONTROLLER — IP SPEED DOME 2.0MP



6.800.000

KX - 100CK

- Bàn điều khiển Camera SPEED DOME
- Hỗ trợ cổng RS485, RS232 và cổng USB
- Hỗ trợ chức năng điều khiển PTZ 3 chiều (quay trái, phải, zoom in, Zoom out)
- Hỗ trợ cài đặt điểm tuần tra, quá trình tuần tra thông minh, kích hoạt nhóm điểm tuần tra



WDR 120
5.900.000

KX - 2007sPN

- 2.0 MP, zoom quang 4x, zoom số 16x
- 25/30fps@2.0MP, 25/30/50/60fps@ 1.0 MP, 3D-DNR, true WDR (120dB)
- Hỗ trợ chức năng thông minh
- Hỗ trợ thẻ nhớ tối đa 128gb
- IK10, IP66
- Hỗ trợ PoE, nguồn 12V DC
- Nhiệt độ hoạt động -30~+60°C



WDR 120
7.500.000

KX - 2007IRPN

- 2.0 MP, zoom quang 4x, zoom số 16x
- 25/30fps@2.0MP, 25/30/50/60fps@ 1.0 MP, 3D-DNR, true WDR (120dB)
- Hỗ trợ thẻ nhớ tối đa 128gb, tích hợp Mic
- Tầm xa hồng ngoại: 30m
- Nhiệt độ hoạt động -30~+60°C
- Hỗ trợ PoE, nguồn 12V DC
- Tích hợp sẵn Mic



WDR 120
11.800.000

KX - 2007PN

- 2.0 MP, zoom quang 12x, zoom số 16x
- 25/30fps@2.0MP, 25/30/50/60fps@ 1.0 MP, 3D-DNR, true WDR (120dB)
- Hỗ trợ chức năng thông minh
- Hỗ trợ thẻ nhớ tối đa 128gb
- Hỗ trợ âm thanh 2 chiều
- Nhiệt độ hoạt động -30~+60°C
- Hỗ trợ PoE, nguồn 12V DC, IK10, IP66



Night Breaker
WDR 120
13.800.000

KX - 2007ePN

- 2.0 MP, zoom quang 12x, zoom số 16x
- 25/30fps@2.0MP, 25/30/50/60fps@ 1.0 MP, 3D-DNR, true WDR (120dB)
- Công nghệ Night Breaker
- Hỗ trợ thẻ nhớ tối đa 128gb
- Hỗ trợ âm thanh 2 chiều.
- Tầm xa hồng ngoại: 100m
- Nhiệt độ hoạt động -40~+70°C
- DC12V, PoE+, IP66



Night Breaker
WDR 120
14.780.000

KX - 2008ePN

- 2.0 MP, zoom quang 25x, zoom số 16x
- 25/30fps@2.0MP, 25/30/50/60fps@ 1.0 MP, 3D-DNR, true WDR (120dB)
- Hỗ trợ chức năng Night Breaker
- Hỗ trợ thẻ nhớ tối đa 128gb
- Hỗ trợ âm thanh 2 chiều.
- Tầm xa hồng ngoại: 100m
- Nhiệt độ hoạt động -40~+70°C
- DC12V, PoE+, IP66



Night Breaker
WDR 120
16.500.000

KX - 2008PN

- 2.0 MP, zoom quang 25x, zoom số 16x
- 25/30fps@2.0MP, 25/30/50/60fps@ 1.0 MP, 3D-DNR, true WDR (120dB)
- Hỗ trợ chức năng tuần tra thông minh Autotracking, Night Breaker
- Hỗ trợ thẻ nhớ tối đa 128gb
- Hỗ trợ âm thanh 2 chiều.
- Tầm xa hồng ngoại: 150m
- Nhiệt độ hoạt động -40~+70°C
- AC 24V/3A, PoE+, IP66



Night Breaker
WDR 120
23.800.000

KX - 2308PN

- 2.0 MP, zoom quang 30x, zoom số 16x
- 25/30fps@2.0MP, 25/30/50/60fps@ 1.0 MP, 3D-DNR, true WDR (120dB)
- Hỗ trợ chức năng tuần tra thông minh Autotracking, Night Breaker
- Hỗ trợ thẻ nhớ tối đa 128gb
- Hỗ trợ âm thanh 2 chiều.
- Tầm xa hồng ngoại: 150m
- Nhiệt độ hoạt động -40~+70°C
- AC 24V/3A, PoE+, IP66

SMART IP SPEED DOME



Night Breaker
WDR 120
58.000.000

KX - 2308IRSN

- 2.0 MP, zoom quang 30x, zoom số 16x
- 25/30fps@2.0MP, 25/30/50/60fps@ 1.0 MP, 3D-DNR, true WDR (120dB)
- Hỗ trợ chức năng tuần tra thông minh Autotracking, Night Breaker
- Hỗ trợ thẻ nhớ tối đa 128gb
- Hỗ trợ âm thanh 2 chiều.
- Tầm xa hồng ngoại: 500m
- Chuẩn chống nước và bụi IP67
- Nhiệt độ hoạt động -40~+70°C



Night Breaker
96.000.000

KX - 2408IRSN

- 2.0 MP, zoom quang 40x, zoom số 16x
- 25/30fps@1920x1080, 25/30/50/60fps@ 1.0 MP, 3D-DNR
- Hỗ trợ chức năng tuần tra thông minh Autotracking, Night Breaker
- Hỗ trợ thẻ nhớ tối đa 128gb
- Hỗ trợ âm thanh 2 chiều.
- Tầm xa hồng ngoại: 500m
- Chuẩn chống nước và bụi IP67
- Nhiệt độ hoạt động -40~+70°C



Night Breaker
NEW
Camera 8.0 Megapixel
79.800.000

KX - 8308IRPN

- 8.0 Megapixel, 4K(3840x2160)
- Zoom quang 30x, zoom số 16x
- Chuẩn nén: H.265+/H.265/H.264
- Công nghệ Night Breaker
- Hỗ trợ chức năng nhận diện khuôn mặt
- Chức năng điều khiển 3D thông minh
- Báo động: 7 in / 2 out, Audio: 1in/1out
- Hỗ trợ kết nối cổng tắc từ hoặc PIR, thẻ nhớ Micro SD lên đến 128 GB, âm thanh 2 chiều, IP67, IK10
- Tầm xa hồng ngoại: 200m



8.800.000

KX - 100NK

- Bàn điều khiển Camera IP SPEED DOME và đầu ghi
- Hỗ trợ chức năng điều khiển PTZ 3 chiều (quay trái, phải, zoom in, Zoom out)
- Cài đặt điểm, tự động quét, Plan, Tour và Pattern
- RS232/ RS485/ RJ45/ RS422 USB



■ KX - 7104TD6

- . Đầu ghi HD (5 in 1) 4 kênh + 1 kênh IP
- . Kết nối camera CVI/ TVI/ AHD/ Analog/ / IP (2MP)
- . Chuẩn nén hình ảnh: H.264
- . Ghi hình: 2.0 MP Lite, 1.0MP
- . Cổng ra: VGA/HDMI, xem lại 4 kênh
- . Audio: 1 in/ 1 out, âm thanh 2 chiều
- . Hỗ trợ chuẩn Onvif 2.4, Cloud, Push video
- . Hỗ trợ: 1 SATA x 8TB, 2 USB 2.0



■ KX - 7104D6

- . Đầu ghi HD (5 in 1) 4 kênh+ 1 kênh IP
- . Kết nối camera CVI, TVI, AHD (1.0, 1.3, 2.0MP)/ Analog / IP (2MP)
- . Chuẩn nén hình ảnh: H.264
- . Ghi hình: 2.0 MP Lite, 1.0MP
- . Cổng ra: VGA/HDMI, xem lại 4 kênh
- . Audio: 1 in/ 1 out, âm thanh 2 chiều
- . Hỗ trợ chuẩn Onvif 2.4, Cloud, Push video
- . Hỗ trợ: 1 SATA x 8TB, 2 USB 2.0



■ KX - 7108TD6

- . Đầu ghi HD (5 in 1) 8 kênh+ 2 kênh IP
- . Kết nối camera CVI/ TVI/ AHD/ Analog/ / IP (5MP)
- . Chuẩn nén hình ảnh: H.264
- . Ghi hình: 2.0 MP Lite, 1.0MP
- . Cổng ra: VGA/HDMI, xem lại 1/4/9 kênh
- . Audio: 1 in/ 1 out, âm thanh 2 chiều
- . Hỗ trợ chuẩn Onvif 2.4, Cloud, Push video
- . Hỗ trợ: 1 SATA x 8TB, 2 USB 2.0



■ KX - 7108D6

- . Đầu ghi HD (5 in 1) 8 kênh+ 2 kênh IP
- . Kết nối camera CVI, TVI, AHD (1.0, 1.3, 2.0MP)/ Analog / IP (5MP)
- . Chuẩn nén hình ảnh: H.264
- . Ghi hình: 2.0 MP Lite, 1.0MP
- . Cổng ra: VGA/HDMI, xem lại 9 kênh
- . Audio: 1 in/ 1 out, âm thanh 2 chiều
- . Hỗ trợ chuẩn Onvif 2.4, Cloud, Push video
- . Hỗ trợ: 1 SATA x 8TB, 2 USB 2.0



■ KX - 7116D6

- . Đầu ghi HD (5 in 1) 16 kênh+ 2 kênh IP
- . Kết nối camera CVI, TVI, AHD (1.0, 1.3, 2.0MP)/ Analog / IP (5MP)
- . Chuẩn nén hình ảnh: H.264
- . Ghi hình: 2.0 MP Lite, 1.0MP
- . Cổng ra: VGA/HDMI, xem lại 16 kênh
- . Audio: 1 in/ 1 out, âm thanh 2 chiều
- . Hỗ trợ chuẩn Onvif 2.4, Cloud, Push video
- . Hỗ trợ: 1 SATA x 8TB, 2 USB 2.0



■ KX - 7232D6

- . Đầu ghi HD (5 in 1) 32 kênh
- . Kết nối camera CVI, TVI, AHD (1.0, 1.3, 2.0MP)/ Analog / IP (5MP)
- . Chuẩn nén hình ảnh: H.264
- . Ghi hình: 2.0 MP Lite, 1.0MP
- . Cổng ra: VGA/HDMI, xem lại 16 kênh
- . Audio: 1 in/ 1 out, âm thanh 2 chiều
- . Hỗ trợ chuẩn Onvif 2.4, Cloud, Push video
- . Hỗ trợ: 2 SATA x 8TB, 2 USB 2.0



■ KX - 8104D6

- . Đầu ghi HD (5 in 1) 4 kênh + 2 kênh IP
- . Kết nối camera CVI, TVI, AHD (1.0, 1.3, 2.0MP)/ Analog / IP (5MP)
- . Chuẩn nén hình ảnh: H.264, H264+
- . Ghi hình: 4M-N, 2.0MP
- . Cổng ra: VGA/HDMI, xem lại 4 kênh
- . Audio: 1 in/ 1 out, âm thanh 2 chiều
- . Hỗ trợ chuẩn Onvif 2.4, Cloud, Push Video
- . Hỗ trợ: 1 SATA x 8TB, 2 USB 2.0
- . Hỗ trợ chức năng thông minh



■ KX - 8108H1

- . Đầu ghi hình 8 kênh + 4 kênh IP
- . Hỗ trợ kết nối cùng lúc CVI/TVI/AHD/ Analog/IP (Camera IP lên đến 6MP, HDCVI lên đến 4MP) (Bảng thông 48Mbps).
- . Ghi hình: 4M-N, 1080p, 720p...
- . Cổng ra: VGA, HDMI, xem lại: 1/4/9 kênh
- . Audio: 1 in 1 out, âm thanh 2 chiều
- . ONVIF 16.12, chuẩn nén H.265+
- . Hỗ trợ 1 SATA x 10 TB, 2 USB 2.0
- . Hỗ trợ 1 cổng RJ45 (100Mbps)
- . Tích hợp các chức năng thông minh



■ KX - 8108D6

- . Đầu ghi HD (5 in 1) 8 kênh + 4 kênh IP
- . Kết nối camera CVI, TVI, AHD (1.0, 1.3, 2.0MP)/ Analog/ IP (5MP)
- . Chuẩn nén hình ảnh: H.264, H264+
- . Ghi hình: 4M-N, 2.0MP
- . Cổng ra: VGA/HDMI, xem lại 1/4/9 kênh
- . Audio: 1 in/ 1 out, âm thanh 2 chiều
- . Hỗ trợ chuẩn Onvif 2.4, Cloud, Push Video
- . Hỗ trợ: 1 SATA x 8TB, 2 USB 2.0
- . Hỗ trợ chức năng thông minh



■ KX - 8116D5

- . Đầu ghi HD (5 in 1) 16 kênh+8 kênh IP
- . Kết nối camera CVI, TVI, AHD (1.0, 1.3, 2.0MP)/ Analog / IP (5MP)
- . Ghi hình: 2.0MP / 1.0MP
- . Cổng ra: VGA/HDMI, chuẩn H.264, H264+
- . Audio: 16 cổng vào 1 cổng ra , hỗ trợ âm thanh 2 chiều, xem lại 1/4/9/16/25 kênh
- . Hỗ trợ chuẩn Onvif 2.4, Cloud, Push Video
- . Hỗ trợ: 2 SATA x 8TB, 2 USB 2.0
- . Hỗ trợ chức năng thông minh



■ KX - 8116D6

- . Đầu ghi HD (5 in 1) 16 kênh + 8 kênh IP
- . Kết nối camera CVI, TVI, AHD (1.0, 1.3, 2.0MP)/ Analog/ IP (5MP)
- . Chuẩn nén hình ảnh: H.264, H264+
- . Ghi hình: 4M-N, 2.0MP
- . Cổng ra: VGA/HDMI
- . Audio: 1 in/ 1 out, âm thanh 2 chiều, xem lại 1/4/9/16/25 kênh
- . Hỗ trợ: 1 SATA x 8TB, 2 USB 2.0
- . Hỗ trợ chức năng thông minh



■ KX - 8116H1

- . Đầu ghi hình 16 kênh + 8 kênh IP
- . Hỗ trợ kết nối cùng lúc CVI/TVI/AHD/ Analog/IP (Camera IP lên đến 6MP, HDCVI lên đến 4MP) (Bảng thông 96Mbps).
- . Ghi hình: 4M-N, 1080p, 720p...
- . Cổng ra: VGA, HDMI, xem lại: 1/4/9/16 kênh
- . Audio: 1 in 1 out, âm thanh 2 chiều, ONVIF 16.12, chuẩn nén H.265+
- . 1 SATA x 10 TB, 1 USB 2.0, 1 USB 3.0 RJ45
- . Tích hợp các chức năng thông minh



■ KX - 8216D5

- . Đầu ghi HD (5 in 1) 16 kênh+8 kênh IP
- . Kết nối camera CVI, TVI, AHD (1.0, 1.3, 2.0MP) / Analog / IP (5MP)
- . Chuẩn nén hình ảnh: H.264, H264+
- . Ghi hình: 2.0MP / 1.0MP
- . Cổng ra: VGA/HDMI
- . Audio: 1 cổng vào 1 cổng ra , hỗ trợ âm thanh 2 chiều, xem lại 1/4/9/16/25 kênh
- . Hỗ trợ chuẩn Onvif 2.4, Cloud, Push Video
- . Hỗ trợ: 2 SATA x 8TB, 2 USB 2.0
- . Hỗ trợ chức năng thông minh



■ KX - 8416D5

- . Đầu ghi HD (5 in 1) 16 kênh+8 kênh IP
- . Kết nối camera CVI, TVI, AHD (1.0, 1.3, 2.0MP) / Analog / IP (5MP)
- . Chuẩn nén hình ảnh: H.264, H264+
- . Ghi hình: 2.0MP / 1.0MP
- . Cổng ra: VGA/2HDMI/TV
- . Audio: 1 cổng vào 1 cổng ra , hỗ trợ âm thanh 2 chiều, xem lại 1/4/9/16/25 kênh
- . Hỗ trợ chuẩn Onvif 2.4, Cloud, Push Video
- . Hỗ trợ: 4 SATA x 8TB, 1 eSATA , 1 USB 2.0 + 2 USB 3.0, hỗ trợ chức năng thông minh



■ KX - 8816D5

- . Đầu ghi HD (5 in 1) 16 kênh+8 kênh IP
- . Kết nối camera CVI, TVI, AHD (1.0, 1.3, 2.0MP) / Analog / IP (5MP)
- . Chuẩn nén hình ảnh: H.264, H264+
- . Ghi hình: 2.0MP / 1.0MP
- . Cổng ra: VGA/2HDMI/TV
- . Audio: 1 cổng vào 1 cổng ra , hỗ trợ âm thanh 2 chiều, xem lại 1/4/9/16
- . Hỗ trợ chuẩn Onvif 2.4, Cloud, Push Video
- . Hỗ trợ: 8 SATA x 8TB, 1 eSATA , 1 USB 2.0 + 2 USB 3.0, hỗ trợ chức năng thông minh



■ KX - 8232D5

- . Đầu ghi hình HD 32 kênh (5 in 1)
- . Kết nối Camera HDCVI/AHD/TVI/CVBS/IP (5MP)
- . Chuẩn nén hình ảnh: H.264, H264+
- . Ghi hình: 2.0MP / 1.0MP
- . Cổng ra: VGA/HDMI/TV
- . Xem lại: 1/4/9/16 kênh
- . Audio: 1 cổng vào 1 cổng ra , hỗ trợ âm thanh 2 chiều
- . Hỗ trợ: 2 SATA x 8TB, 2 USB 2.0
- . Hỗ trợ chức năng thông minh, Onvif 2.4

RECORDER

HD ANALOG DVR 2K (4.0MP)

ĐẦU GHI HÌNH 5 IN 1



45.800.000

■ KX - 8832D5

- . Đầu ghi hình HD 5 in 1
- . Kết nối camera CVI, TVI, AHD (1.0, 1.3, 2.0MP) / Analog / IP (5MP)
- . Chuẩn nén hình ảnh: H.264, H.264+
- . Ghi hình: 2.0MP, xem lại: 1/4/9/16
- . Cổng ra: VGA/ 2 HDMI/ TV
- . Audio: 16 cổng vào 1 cổng ra, hỗ trợ âm thanh 2 chiều
- . Hỗ trợ chuẩn Onvif 2.4, 1 eSATA
- . Hỗ trợ: 8 SATA x 8TB, 2 USB 2.0, 2 USB 3.0
- . Hỗ trợ chức năng thông minh

ĐẦU GHI HÌNH 2K



4.780.000

■ KX - 2K8104D5

- . Đầu ghi 4 kênh CVI 2K + 2 kênh IP
- . Kết nối camera CVI/TVI/AHD/Analog/IP (5MP)
- . Chuẩn nén hình ảnh: H.264, H.264+
- . Ghi hình: 4.0MP, 2.0MP, 1.0MP, 960H, D1, HD1, BCIF, CIF, QCIF
- . Cổng ra: VGA/HDMI, xem lại 4 kênh
- . Audio : 1 cổng vào 1 cổng ra, tích hợp âm thanh 2 chiều
- . Hỗ trợ chuẩn Onvif 2.4, Cloud, Push video
- . Hỗ trợ: 1 SATA x 8TB, 2 USB 2.0 (1USB 3.0)

ĐẦU GHI HÌNH 2K

8.0MP



6.200.000

■ KX - 2K8108D5

- . Đầu ghi 8 kênh CVI 2K + 4 kênh IP
- . Kết nối camera CVI(4K)/TVI/AHD/Analog / IP(8MP)
- . Chuẩn nén hình ảnh: H.264, H.264+
- . Ghi hình: 8.0MP(4KL), 4MP, 2.0MP, 1.0MP, 960H, D1, HD1, BCIF, CIF, QCIF
- . Cổng ra: VGA/HDMI, xem lại 8 kênh
- . Audio : 1 cổng vào 1 cổng ra, tích hợp âm thanh 2 chiều
- . Hỗ trợ chuẩn Onvif 2.4, Cloud, Push video
- . Hỗ trợ: 1SATA x 8TB, 2 USB 2.0 (1USB 3.0)

ĐẦU GHI HÌNH 2K

8.0MP



9.200.000

■ KX - 2K8208D5

- . Đầu ghi 8 kênh CVI 2K + 4 kênh IP
- . Kết nối camera CVI(4K)/TVI/AHD/Analog / IP(8MP)
- . Chuẩn nén hình ảnh: H.264, H.264+
- . Ghi hình: 8.0MP(4KL), 4MP, 2.0MP, 1.0MP, 960H, D1, HD1, BCIF, CIF, QCIF
- . Cổng ra: VGA/HDMI, xem lại 8 kênh
- . Audio : 1 cổng vào 1 cổng ra, tích hợp âm thanh 2 chiều
- . Hỗ trợ chuẩn Onvif 2.4, Cloud, Push video
- . Hỗ trợ: 2 SATA x 8TB, 2 USB 2.0 (1USB 3.0)

HD ANALOG DVR 4K (8.0MP)

ĐẦU GHI HÌNH 2K

8.0MP



12.600.000

■ KX - 2K8216D5

- . Đầu ghi 16 kênh CVI 2K + 8 kênh IP
- . Kết nối camera CVI(4K)/TVI/AHD/Analog / IP(8MP)
- . Chuẩn nén hình ảnh: H.264, H.264+
- . Ghi hình: 8.0MP(4KL), 4MP, 2.0MP, 1.0MP, 960H, D1, HD1, BCIF, CIF, QCIF
- . Cổng ra: VGA/HDMI, xem lại 16 kênh
- . Audio : 1 cổng vào 1 cổng ra, tích hợp âm thanh 2 chiều
- . Hỗ trợ chuẩn Onvif 2.4, Cloud, Push video
- . Hỗ trợ: 2 SATA x 8TB, 2 USB 2.0 (1USB 3.0)

ĐẦU GHI HÌNH 4K



9.800.000

■ KX - 4K8104D4

- . Đầu ghi 4 kênh CVI + 2 kênh IP
- . Kết nối camera CVI/Analog/ IP(8MP)
- . Chuẩn nén hình ảnh: H.264+
- . Ghi hình: 4K(8Mp), 4MP, 1080P, 720P, 960H, D1, HD1, BCIF, CIF, QCIF
- . Cổng ra: VGA/HDMI, xem lại 4 kênh
- . Audio : 1 cổng vào 1 cổng ra, tích hợp âm thanh 2 chiều
- . Hỗ trợ chuẩn Onvif 2.4, Cloud, Push video
- . Hỗ trợ: 1 SATA x 8TB, 2 USB 2.0 (1USB 3.0)

ĐẦU GHI HÌNH 4K



12.200.000

■ KX - 4K8108D4

- . Đầu ghi 8 kênh CVI + 4 kênh IP
- . Kết nối camera CVI/Analog/ IP(8MP)
- . Chuẩn nén hình ảnh: H.264+
- . Ghi hình: 4K(8Mp), 4MP, 1080P, 720P, 960H, D1, HD1, BCIF, CIF, QCIF
- . Cổng ra: VGA/HDMI, xem lại 8 kênh
- . Audio : 1 cổng vào 1 cổng ra, tích hợp âm thanh 2 chiều
- . Hỗ trợ chuẩn Onvif 2.4, Cloud, Push video
- . Hỗ trợ: 1 SATA x 8TB

NVR



2.700.000

■ KX - 8104N2

- . Đầu ghi hình NVR 4 kênh
- . Cổng vào: 4 kênh IP độ phân giải lên đến 6 MP, băng thông tối đa 80Mbps
- . Chuẩn nén hình ảnh: H.264+/MJPEG
- . Cổng ra: VGA / HDMI
- . Hỗ trợ chuẩn Onvif 2.4
- . Hỗ trợ: 1 SATA x 6TB, 2USB 2.0
- . Hỗ trợ âm thanh 2 chiều



6.040.000

■ KX - 8104WN2

- . Đầu ghi hình NVR 4 kênh Wifi
- . Dễ dàng kết nối với camera Wifi dễ dàng
- . Hỗ trợ kết nối WPS, chuẩn Onvif 2.4
- . Cổng vào: 4 kênh IP độ phân giải lên đến 5 MP, băng thông tối đa 80Mbps
- . Chuẩn nén: H.264/H.264+/MJPEG
- . Cổng ra: VGA / HDMI
- . Hỗ trợ: 1 SATA x 6 TB, 2USB 2.0



3.060.000

■ KX - 8108N2

- . Đầu ghi hình NVR 8 kênh
- . Cổng vào: 8 kênh IP độ phân giải lên đến 6 MP, băng thông tối đa 80Mbps
- . Chuẩn nén: H.264/H.264+/MJPEG
- . Cổng ra: VGA / HDMI
- . Hỗ trợ chuẩn Onvif 2.4
- . Hỗ trợ: 1 SATA x 6TB, 2USB 2.0
- . Hỗ trợ âm thanh 2 chiều



4.380.000

■ KX - 4K8104N2

- . Đầu ghi hình NVR 4 kênh
- . Cổng vào: 4 kênh IP độ phân giải lên đến 8.0 Mp, băng thông tối đa 80Mbps (Độ phân giải chuẩn 4K)
- . Chuẩn nén hình ảnh: H.265/H.264
- . Cổng ra: VGA / HDMI, xem lại 4 kênh
- . 1 SATA x 6TB, 2USB 2.0
- . Hỗ trợ USB 3G/4G, âm thanh hai chiều, Onvif 2.4, RJ45, Cloud, Push Video



4.500.000

■ KX - 4K8108N2

- . Đầu ghi hình NVR 8 kênh
- . Cổng vào: 8 kênh IP độ phân giải lên đến 8.0 Mp, băng thông tối đa 80Mbps (Độ phân giải chuẩn 4K)
- . Chuẩn nén hình ảnh: H.265/H.264
- . Cổng ra: VGA / HDMI, xem lại 8 kênh
- . 1 SATA x 6TB, 2USB 2.0
- . Hỗ trợ USB 3G/4G, âm thanh hai chiều, Onvif 2.4, RJ45, Cloud, Push Video



5.580.000

■ KX - 4K8116N2

- . Đầu ghi hình NVR 16 kênh
- . Cổng vào: 16 kênh IP độ phân giải lên đến 8.0 Mp, băng thông tối đa 80Mbps (Độ phân giải chuẩn 4K)
- . Chuẩn nén hình ảnh: H.265/H.264
- . Cổng ra: VGA / HDMI, xem lại 16 kênh
- . 1 SATA x 6TB, 2USB 2.0
- . Hỗ trợ USB 3G/4G, âm thanh hai chiều, Onvif 2.4, RJ45, Cloud, Push Video



7.980.000

■ KX - 4K8216N2

- . Đầu ghi hình NVR 16 kênh
- . Cổng vào: 16 kênh IP độ phân giải lên đến 8 MP
- . Chuẩn nén: H.264/H.264+/MJPEG
- . Cổng ra: VGA / HDMI
- . Xem lại: 16 kênh đồng thời
- . Hỗ trợ chuẩn Onvif 2.4
- . Hỗ trợ: 2 SATA x 6 TB, 2USB 2.0



11.800.000

■ KX - 4K8416N2

- . Đầu ghi hình NVR 16 kênh
- . Cổng vào: 16 kênh IP độ phân giải lên đến 8.0 Mp, băng thông tối đa 200Mbps (Độ phân giải chuẩn 4K)
- . Chuẩn nén hình ảnh: H.265/H.264
- . Cổng ra: VGA / HDMI, xem lại 16 kênh
- . 4 SATA x 6TB, 2USB 2.0
- . Hỗ trợ USB 3G/4G, âm thanh hai chiều, Onvif 2.4, RJ45, Cloud, Push Video



19.900.000

■ KX - 4K8816N2

- . Đầu ghi hình NVR 16 kênh 4K
- . Cổng vào: 16 kênh IP độ phân giải lên đến 8 MP
- . Chuẩn nén: H.265/H.264/H.264+/MJPEG
- . Cổng ra: VGA / HDMI (4K)
- . Hỗ trợ chuẩn Onvif 2.4
- . Hỗ trợ: 8 SATA lên đến 48TB, 4USB (2USB3.0)

NEW



25.500.000

■ KX - 4K8816N3

- . Đầu ghi hình NVR 16 kênh độ phân giải lên đến 12 Mp, băng thông tối đa 320Mbps
- . Chuẩn nén: H.265/H.264/H.264+/MJPEG
- . Cổng ra: 1 VGA + 2 HDMI 4K(3840x2160)
- . Xem lại: 16 kênh
- . Hỗ trợ RAID 0/1/5/6/10, hỗ trợ chia hình camera fisheye
- . Hỗ trợ: 8 SATA x 10TB, 1 eSATA, 2USB (1 USB 3.0), Onvif 2.4



9.980.000

■ KX - 4K8232N2

- . Đầu ghi hình NVR 32 kênh
- . Cổng vào: 32 kênh IP độ phân giải lên đến 8 MP
- . Chuẩn nén: H.265/H.264/H.264+/MJPEG
- . Cổng ra: VGA / HDMI (4K)
- . Hỗ trợ chuẩn Onvif 2.4
- . Hỗ trợ: 2 SATA x 6 TB, 2USB 2.0

NEW



15.620.000

■ KX - 4K8432N2

- . Đầu ghi hình NVR 32 kênh 4K
- . Cổng vào: 32 kênh IP độ phân giải lên đến 8 MP
- . Chuẩn nén: H.265/H.264/H.264+/MJPEG
- . Cổng ra: VGA / HDMI (4K)
- . Xem lại: 16 kênh đồng thời
- . Hỗ trợ chuẩn Onvif 2.4
- . 4 SATA x 6TB, 2USB (1USB 2.0, 1USB 3.0)

NEW



23.000.000

■ KX - 4K8832N2

- . Đầu ghi hình NVR 32 kênh 4K
- . Cổng vào: 32 kênh IP độ phân giải lên đến 8 MP
- . Chuẩn nén: H.265/H.264/H.264+/MJPEG
- . Cổng ra: VGA / HDMI (4K)
- . Hỗ trợ chuẩn Onvif 2.4
- . Hỗ trợ: 8 SATA lên đến 48TB, 4USB (2USB3.0)

NEW



31.800.000

■ KX - 4K8832N3

- . Đầu ghi hình NVR 32 kênh độ phân giải lên đến 12 Mp, băng thông tối đa 320Mbps
- . Chuẩn nén: H.265/H.264/H.264+/MJPEG
- . Cổng ra: 1 VGA + 2 HDMI 4K(3840x2160)
- . Xem lại: 16 kênh
- . Hỗ trợ RAID 0/1/5/6/10, hỗ trợ chia hình camera fisheye
- . Hỗ trợ: 8 SATA x 10TB, 1 eSATA, 2USB (1 USB 3.0), Onvif 2.4

NEW



33.800.000

■ KX - 4K8864N3

- . Đầu ghi hình NVR 64 kênh độ phân giải lên đến 12 Mp, băng thông tối đa 320Mbps
- . Chuẩn nén: H.265/H.264/H.264+/MJPEG
- . Cổng ra: 1 VGA + 2 HDMI 4K(3840x2160)
- . Xem lại: 16 kênh
- . Hỗ trợ RAID 0/1/5/6/10, hỗ trợ chia hình camera fisheye
- . Hỗ trợ: 8 SATA x 10TB, 1 eSATA, 2USB (1 USB 3.0), Onvif 2.4

HD ANALOG CAMERA 1.0MP / 1.3MP / 2.0MP - CHIPSET TOSHIBA



660.000

■ KX - 8102C4

- . Camera 4 in 1 (CVI, TVI,AHD,Analog)
- . 1/4" CMOS 1.0 Megapixel TOSHIBA
- . 25/30FPS@1.0 Mp(1280x720)
- . Ống kính: 2.8mm (góc nhìn 84°)
- . Tầm xa hồng ngoại: 20m, LED SMD
- . Chuẩn chống bụi nước IP67
- . Nguồn: DC 12V
- . Nhiệt độ hoạt động -40~+60°C



660.000

■ KX - 8101C4

- . Camera 4 in 1 (CVI, TVI,AHD,Analog)
- . 1/4" CMOS 1.0 Megapixel TOSHIBA
- . 25/30FPS@1.0 Mp(1280x720)
- . Ống kính: 2.8mm (góc nhìn 84°)
- . Tầm xa hồng ngoại: 20m, LED SMD
- . Chuẩn chống bụi nước IP67
- . Nguồn: DC 12V
- . Nhiệt độ hoạt động -40~+60°C



820.000

■ KX - 8101S4

- . Camera 4 in 1 (CVI, TVI,AHD,Analog)
- . 1/4" CMOS 1.0 Megapixel TOSHIBA
- . 25/30FPS@1.0 Mp(1280x720)
- . Ống kính: 2.8mm (góc nhìn 84°)
- . Tầm xa hồng ngoại: 20m, LED SMD
- . Chuẩn chống bụi và nước IP67
- . Nguồn: DC 12V, vỏ kim loại
- . Nhiệt độ hoạt động -40~+60°C



820.000

■ KX - 8102S4

- . Camera 4 in 1 (CVI, TVI,AHD,Analog)
- . 1/4" CMOS 1.0 Megapixel TOSHIBA
- . 25/30FPS@1.0 Mp(1280x720)
- . Ống kính: 2.8mm (góc nhìn 84°)
- . Tầm xa hồng ngoại: 20m, LED SMD
- . Chuẩn chống bụi và nước IP67
- . Nguồn: DC 12V, vỏ kim loại
- . Nhiệt độ hoạt động -40~+60°C



1.120.000

■ KX - 8131C4

- . Camera 4 in 1 (CVI, TVI,AHD,Analog)
- . 1/4" 1.3 Megapixel TOSHIBA
- . 25/30FPS@1.3 Mp(1280x960)
- . Ống kính: 3.6mm (góc nhìn 84°)
- . Tầm xa hồng ngoại: 20m, LED SMD
- . Chuẩn chống bụi và nước IP67
- . Nguồn: DC 12V
- . Nhiệt độ hoạt động -40~+60°C



1.080.000

■ KX - 8132C4

- . Camera 4 in 1 (CVI, TVI,AHD,Analog)
- . 1/4" 1.3 Megapixel TOSHIBA
- . 25/30FPS@1.3 Mp(1280x960)
- . Ống kính: 3.6mm (góc nhìn 84°)
- . Tầm xa hồng ngoại: 20m, LED SMD
- . Chuẩn chống bụi và nước IP67
- . Nguồn: DC 12V
- . Nhiệt độ hoạt động -40~+60°C



1.480.000

■ KX - 8133S4

- . Camera 4 in 1 (CVI, TVI,AHD,Analog)
- . 1/3" 1.3 Megapixel TOSHIBA
- . 25/30FPS@1.3 Mp(1280x960)
- . Ống kính: 3.6mm (góc nhìn 73°)
- . Tầm xa hồng ngoại: 80m
- . Nguồn: DC 12V, chống bụi và nước IP67
- . Nhiệt độ hoạt động -40~+60°C
- . Chất liệu vỏ kim loại



1.160.000

■ KX - 8201C4

- . Camera 4 in 1 (CVI, TVI,AHD,Analog)
- . 1/2.7" 2.0 Megapixel TOSHIBA
- . 25/30FPS@2.0 Mp(1920x1080)
- . Ống kính: 3.6mm (góc nhìn 88°)
- . Tầm xa hồng ngoại: 20m, LED SMD
- . Chuẩn chống bụi và nước IP67
- . Nguồn: DC 12V
- . Nhiệt độ hoạt động -40~+60°C

CAMERA / DVR



1.140.000

■ KX - 8202C4

- . Camera 4 in 1 (CVI, TVI, AHD, Analog)
- . 1/2.7" 2.0 Megapixel TOSHIBA
- . 25/30FPS@2.0 Mp(1920x1080)
- . Ống kính: 3.6mm (góc nhìn 88°)
- . Tầm xa hồng ngoại: 20m, LED SMD
- . Chuẩn chống bụi và nước IP67
- . Nguồn: DC 12V
- . Nhiệt độ hoạt động -40~+60°C



1.300.000

■ KX - 8201S4

- . Camera 4 in 1 (CVI, TVI, AHD, Analog)
- . 1/2.7" 2.0 Megapixel TOSHIBA
- . 25/30FPS@2.0 Mp(1920x1080)
- . Ống kính: 3.6mm (góc nhìn 88°)
- . Tầm xa hồng ngoại: 20m, LED SMD
- . Chuẩn chống bụi và nước IP67, vỏ kim loại
- . Nguồn: DC 12V
- . Nhiệt độ hoạt động -40~+60°C



1.300.000

■ KX - 8202S4

- . Camera 4 in 1 (CVI, TVI, AHD, Analog)
- . 1/2.7" 2.0 Megapixel TOSHIBA
- . 25/30FPS@2.0 Mp(1920x1080)
- . Ống kính: 3.6mm (góc nhìn 88°)
- . Tầm xa hồng ngoại: 20m, LED SMD
- . Chuẩn chống bụi và nước IP67
- . Nguồn: DC 12V, vỏ kim loại
- . Nhiệt độ hoạt động -40~+60°C



1.620.000

■ KX - 8203S4

- . Camera 4 in 1 (CVI, TVI, AHD, Analog)
- . 1/2.7" 2.0 Megapixel TOSHIBA
- . Ống kính: 3.6mm (góc nhìn 88°)
- . Tầm xa hồng ngoại: 80m
- . Chuẩn chống bụi và nước IP67, vỏ kim loại
- . Nguồn: DC 12V
- . Nhiệt độ hoạt động -40~+60°C

IP CAMERA 1.0MP / 1.3MP / 2.0MP - CHIPSET TOSHIBA



1.540.000

■ KX - 8204S4

- . Camera 4 in 1 (CVI, TVI, AHD, Analog)
- . 1/2.7" 2.0 Megapixel TOSHIBA
- . 25/30FPS@2.0Mp (1920x1080)
- . Ống kính: 3.6mm (góc nhìn 88°)
- . Tầm xa hồng ngoại: 50m
- . Chuẩn chống bụi và nước IP67
- . Nhiệt độ hoạt động -40~+60°C
- . Nguồn: DC 12V



1.520.000

■ KX - 8101N

- . Cảm biến: 1.0 Megapixel TOSHIBA
- . Chuẩn nén: H264+/H.264 và MJPEG
- . 5/30fps 1.0M(1280x720), 2D- DNR
- . Hỗ trợ 20 user truy cập cùng lúc
- . Ống kính: 2.8mm (góc nhìn 85°)
- . Tầm xa hồng ngoại: 30m
- . Nguồn 12VDC, PoE, IP67, kết nối Onvif
- . Nhiệt độ hoạt động -30~+60°C



1.520.000

■ KX - 8102N

- . Cảm biến: 1.0 Megapixel TOSHIBA
- . Chuẩn nén: H264+/H.264 và MJPEG
- . 5/30fps 1.0M(1280x720), 2D- DNR
- . Hỗ trợ 20 user truy cập cùng lúc
- . Ống kính: 2.8mm (góc nhìn 85°)
- . Tầm xa hồng ngoại: 30m
- . Nguồn 12VDC, PoE, IP67, kết nối Onvif
- . Nhiệt độ hoạt động -30~+60°C



1.980.000

■ KX - 8131N

- . Cảm biến: 1/3" 1.3 Megapixel TOSHIBA
- . Chuẩn nén H264+/H.264 và MJPEG
- . 25/30fps 1.3M(1280x960)
- . Hỗ trợ 20 user truy cập cùng lúc
- . Ống kính: 3.6mm (góc nhìn 75°)
- . Tầm xa hồng ngoại: 30m
- . Nguồn 12VDC, PoE, P67, Onvif
- . Nhiệt độ hoạt động -30~+60°C

DVR



1.980.000

■ KX - 8132N

- . Cảm biến: 1/3" 1.3 Megapixel TOSHIBA
- . Chuẩn nén H264+/H.264 và MJPEG
- . 25/30fps 1.3M(1280x960)
- . Hỗ trợ 20 user truy cập cùng lúc
- . Ống kính: 3.6mm (góc nhìn 75°)
- . Tầm xa hồng ngoại: 30m
- . Nguồn 12VDC, PoE, P67, Onvif
- . Nhiệt độ hoạt động -30~+60°C



2.040.000

■ KX - 8201N

- . Cảm biến 1/2.9" 2.0 Megapixel TOSHIBA
- . Chuẩn nén H264+/H.264 và MJPEG
- . 25/30fps@1080P(1920x1080)
- . Hỗ trợ 20 user truy cập cùng lúc
- . Ống kính: 3.6mm (góc nhìn 83°)
- . Tầm xa hồng ngoại: 30m, Led SMD
- . Nguồn 12VDC, IP67, Onvif, PoE
- . Nhiệt độ hoạt động -30~+60°C



2.040.000

■ KX - 8202N

- . Cảm biến 1/2.9" 2.0 Megapixel TOSHIBA
- . Chuẩn nén H264+/H.264 và MJPEG
- . 25/30fps@1080P(1920x1080)
- . Hỗ trợ 20 user truy cập cùng lúc
- . Ống kính: 3.6mm (góc nhìn 83°)
- . Tầm xa hồng ngoại: 30m, Led SMD
- . Nguồn 12VDC, IP67, Onvif, PoE
- . Nhiệt độ hoạt động -30~+60°C



2.280.000

■ KX - X104C

- . Đầu ghi HD (5 in 1) 4 kênh
- . Đầu ghi hình 4 kênh + 1 kênh IP
- . Kết nối cùng lúc Camera CVI /TVI/AHD/ analog / IP (camera IP lên đến 5Mp)
- . Chuẩn nén hình ảnh: H.264
- . Ghi hình ở độ phân giải: 1080N, 720P
- . Cổng ra: VGA/HDMI
- . Xem lại: 4 kênh, hỗ trợ chuẩn Onvif 2.4
- . Audio: 1 in / 1 out, âm thanh 2 chiều
- . Hỗ trợ: 1 SATA x 8TB, 2 USB 2.0



3.400.000

■ KX - X108C

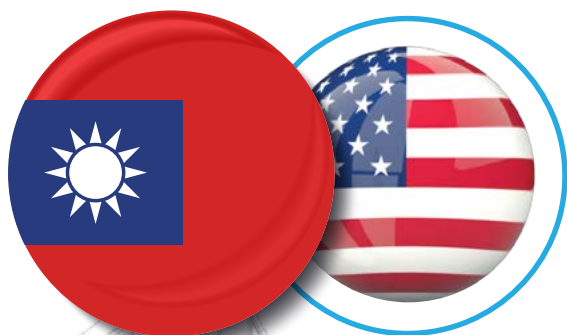
- . Đầu ghi HD (5 in 1) 8 kênh
- . Đầu ghi hình 8 kênh + 2 kênh IP
- . Kết nối cùng lúc Camera CVI /TVI/AHD/ analog / IP (camera IP lên đến 5Mp)
- . Chuẩn nén hình ảnh: H.264
- . Ghi hình ở độ phân giải: 1080N, 720P
- . Cổng ra: VGA/HDMI
- . Xem lại: 1/4/9 kênh, chuẩn Onvif 2.4
- . Audio: 1 in / 1 out, âm thanh 2 chiều
- . Hỗ trợ: 1 SATA x 8TB, 2 USB 2.0

Made in Taiwan

KH SERIES

BIG PROJECT / BUILDING / FACTORY

Dòng sản phẩm sản xuất tại Đài Loan để phục vụ cho các dự án quy mô lớn như : nhà máy, bệnh viện, kho bãi, ...



Trung tâm mua sắm



Bệnh viện



Xưởng sản xuất

NEW UPDATE 2018

HD ANALOG CAMERA & SPEED DOME

HD ANALOG CAMERA 2.0Mp



1.660.000

■ KH - 4C2001

- . Camera 4 in 1 (CVI, TVI, AHD, Analog)
- . Sony Exmor 1/2.7" 2.0 Megapixel
- . 25/30fps@2.0 MP 1080P, 2D-DNR
- . Ống kính: 3.6mm (góc nhìn 87°)
- . Tầm xa hồng ngoại: 30m
- . Nguồn: DC 12V, IP67
- . Vỏ kim loại



1.580.000

■ KH - 4C2002

- . Camera 4 in 1 (CVI, TVI, AHD, Analog)
- . Sony Exmor 1/2.7" 2.0 Megapixel
- . 25/30fps@2.0 MP 1080P, 2D-DNR
- . Ống kính: 3.6mm (góc nhìn 87°)
- . Tầm xa hồng ngoại: 30m
- . Nguồn: DC 12V, IP67
- . Vỏ kim loại



1.940.000

■ KH - 4C2004

- . Camera 4 in 1 (CVI, TVI, AHD, Analog)
- . Sony Exmor 1/2.7" 2.0 Megapixel
- . 25/30fps@2.0 MP 1080P, 2D-DNR
- . Ống kính: 3.6mm (góc nhìn 87°)
- . Tầm xa hồng ngoại: 30m
- . Nguồn: DC 12V, IP67, IK10
- . Vỏ kim loại



1.980.000

■ KH - 4C2003

- . Camera 4 in 1 (CVI, TVI, AHD, Analog)
- . Sony Exmor 1/2.7" 2.0 Megapixel
- . 25/30fps@2.0 MP 1080P, 2D-DNR
- . Ống kính: 3.6mm (góc nhìn 87°)
- . Tầm xa hồng ngoại: 80m
- . Nguồn: DC 12V, IP67
- . Vỏ kim loại

DVR



3.580.000

■ KH - 4C2006

- . Camera 4 in 1 (CVI, TVI, AHD, Analog)
- . Sony Exmor 1/2.7" 2.0 Megapixel
- . 25/30fps@2.0 MP 1080P, 2D-DNR
- . Ống kính: 2.7~12mm (góc nhìn 99°~37°)
- . Tầm xa hồng ngoại: 60m
- . Nguồn: DC 12V, IP66
- . Vỏ kim loại



3.580.000

■ KH - 4C2005

- . Camera 4 in 1 (CVI, TVI, AHD, Analog)
- . Sony Exmor 1/2.7" 2.0 Megapixel
- . 25/30fps@2.0 MP 1080P, 2D-DNR
- . Ống kính: 2.7~13.5mm (106°~30°)
- . Tầm xa hồng ngoại: 60m
- . Nguồn: DC 12V, IP66
- . Vỏ kim loại



3.800.000

■ KH - 8104D5

- . Đầu ghi (5 in 1) 4 CH + 2 CH IP
- . Kết nối camera CVI, TVI, AHD (1.0, 1.3, 2.0MP) / Analog/ IP (5MP)
- . Chuẩn nén hình ảnh: H.264 / H.264+
- . Ghi hình: 2.0MP / 1.0MP
- . Cổng ra: VGA/HDMI, xem lại 4 kênh
- . Audio : 1 cổng vào 1 cổng ra , hỗ trợ âm thanh 2 chiều
- . Hỗ trợ chuẩn Onvif 2.4, Cloud, Push Video
- . Hỗ trợ: 1 SATA x 8 TB, 2 USB 2.0
- . Hỗ trợ chức năng thông minh



6.100.000

■ KH - 8108D5

- . Đầu ghi (5 in 1) 8 CH + 4 CH IP
- . Kết nối camera CVI, TVI, AHD (1.0, 1.3, 2.0MP) / Analog/ IP (5MP)
- . Chuẩn nén hình ảnh: H.264 / H.264+
- . Ghi hình: 2.0MP / 1.0MP
- . Cổng ra: VGA/HDMI, xem lại 8 kênh
- . Audio : 1 cổng vào 1 cổng ra , hỗ trợ âm thanh 2 chiều
- . Hỗ trợ chuẩn Onvif 2.4, Cloud, Push Video
- . Hỗ trợ: 1 SATA x 8 TB, 2 USB 2.0
- . Hỗ trợ chức năng thông minh

4 IN 1 SPEED DOME 2.0



11.800.000

■ KH - 8216D5

- . Đầu ghi HD (5 in 1) 16 CH + 8 CH IP
- . Kết nối camera CVI, TVI, AHD (1.0, 1.3, 2.0MP) / Analog/ IP (5MP)
- . Chuẩn nén hình ảnh: H.264 / H.264+
- . Ghi hình: 2.0MP / 1.0MP
- . Cổng ra: VGA/HDMI, xem lại 16 kênh
- . Audio : 1 cổng vào 1 cổng ra , hỗ trợ âm thanh 2 chiều
- . Hỗ trợ chuẩn Onvif 2.4, Cloud, Push Video
- . Hỗ trợ: 2 SATA x 8 TB, 2 USB 2.0
- . Hỗ trợ chức năng thông minh



23.800.000

■ KH - 8232D5

- . Đầu ghi hình HD 32 kênh (5 in 1)
- . Kết nối Camera HDCVI/AHD/TVI/CVBS/IP (5MP)
- . Chuẩn nén hình ảnh: H.264, H.264+
- . Ghi hình: 2.0MP / 1.0MP
- . Cổng ra: VGA/HDMI/TV
- . Xem lại: 1/4/9/16 kênh
- . Audio : 1 cổng vào 1 cổng ra , hỗ trợ âm thanh 2 chiều
- . Hỗ trợ: 2 SATA x 8TB, 2 USB 2.0
- . Hỗ trợ chức năng thông minh, Onvif 2.4



51.800.000

■ KH - 8832D5

- . Kết nối cùng lúc camera CVI / analog / IP
- . Chuẩn nén hình ảnh: H.264 / H.264+
- . Ghi hình: 2.0MP / 1.0MP
- . Cổng ra: VGA/HDMI, xem lại 8 kênh
- . Audio : 16 cổng vào 1 cổng ra , hỗ trợ âm thanh 2 chiều
- . Hỗ trợ chuẩn Onvif 2.4, Cloud, Push Video
- . Hỗ trợ: 8 SATA x 8TB, 2 USB 2.0, 1eSATA
- . Hỗ trợ chức năng thông minh



15.800.000

■ KH - PC2007

- . Speed Dome 4 in 1, cảm biến 2.0 MP
- . Zoom quang 25x, zoom số 16x
- . 25/30fps@1920x1080, 25/30/50/60fps@1.0 MP, 3D-DNR, true WDR (120dB)
- . Tầm xa hồng ngoại: 150m
- . Hỗ trợ chức năng Night Breaker
- . Hỗ trợ 1 kênh âm thanh vào, IP66
- . Nhiệt độ hoạt động -40~+70°C

IP SPEED DOME 1.3

IP SPEED DOME 2.0



17.800.000

■ KH - N1006P

- . 1.3 MP, zoom quang 31x, zoom số 16x
- . 25/30fps@1280x960 & 1.0MP, 3D-DNR , Night Breaker, WDR (120dB)
- . Hỗ trợ chức năng thông minh
- . Hỗ trợ thẻ nhớ tối đa 128gb
- . Hỗ trợ âm thanh 2 chiều.
- . AC24V/3A, PoE+, IK10
- . Nhiệt độ hoạt động -30~+60°C



6.800.000

■ KH - N2007Ps

- . 2.0 MP, zoom quang 4x, zoom số 16x
- . 25/30fps@1920x1080, 25/30/50/60fps@1.0 MP, 3D-DNR, WDR (120dB)
- . Hỗ trợ chức năng thông minh
- . Hỗ trợ thẻ nhớ tối đa 128gb
- . IK10, IP66
- . Nhiệt độ hoạt động -30~+60°C
- . Hỗ trợ PoE, nguồn 12V DC



8.700.000

■ KH - PN2007IR

- . 2.0 MP, zoom quang 4x, zoom số 16x
- . 25/30fps@1920x1080, 25/30/50/60fps@1.0 MP, 3D-DNR, WDR (120dB)
- . Hỗ trợ thẻ nhớ tối đa 128gb
- . Tích hợp sẵn Mic
- . Tầm xa hồng ngoại: 30m
- . Nhiệt độ hoạt động -30~+60°C
- . Hỗ trợ PoE, nguồn 12V DC



13.800.000

■ KH - N2007P

- . 2.0 MP, zoom quang 12x, zoom số 16x
- . 25/30fps@1920x1080, 25/30/50/60fps@1.0 MP, 3D-DNR, WDR (120dB)
- . Hỗ trợ chức năng thông minh
- . Hỗ trợ thẻ nhớ tối đa 128gb
- . Hỗ trợ âm thanh 2 chiều.
- . Hỗ trợ PoE+, nguồn 12V DC, IK10, IP66
- . Nhiệt độ hoạt động -30~+60°C



15.900.000

■ KH - N2007eP

- . 2.0MP, zoom quang 12x, zoom số 16x
- . 25/30fps@(1920x1080), 25/30/50/60fps@ 1.0 MP, 3D-DNR, WDR (120dB)
- . Hỗ trợ chức năng thông minh
- . Công nghệ Night Breaker
- . Hỗ trợ thẻ nhớ tối đa 128gb
- . Hỗ trợ âm thanh 2 chiều.
- . Tầm xa hồng ngoại: 100m
- . DC12V, PoE+, IP66
- . Nhiệt độ hoạt động -40~+70°C



17.000.000

■ KH - N2008eP

- . 2.0MP, zoom quang 25x, zoom số 16x
- . 25/30fps@(1920x1080), 25/30/50/60fps@ 1.0 MP, 3D-DNR, WDR (120dB)
- . Hỗ trợ chức năng thông minh
- . Công nghệ Night Breaker
- . Hỗ trợ thẻ nhớ tối đa 128gb
- . Hỗ trợ âm thanh 2 chiều.
- . Tầm xa hồng ngoại: 100m
- . DC12V, PoE+, IP66
- . Nhiệt độ hoạt động -40~+70°C



19.000.000

■ KH - N2008P

- . 2.0MP, zoom quang 25x, zoom số 16x
- . 25/30fps@(1920x1080), 25/30/50/60fps@ 1.0 MP, 3D-DNR, WDR (120dB)
- . Hỗ trợ chức năng thông minh
- . Autotracking, Night Breaker
- . Hỗ trợ thẻ nhớ tối đa 128gb
- . Hỗ trợ âm thanh 2 chiều.
- . Tầm xa hồng ngoại: 150m
- . AC24V/3A, PoE+, IP66
- . Nhiệt độ hoạt động -40~+70°C



27.800.000

■ KH - N2308P

- . 2.0MP, zoom quang 30x, zoom số 16x
- . 25/30fps@(1920x1080), 25/30/50/60fps@ 1.0 MP, 3D-DNR, WDR (120dB)
- . Hỗ trợ chức năng thông minh
- . Autotracking, Night Breaker
- . Hỗ trợ thẻ nhớ tối đa 128gb
- . Hỗ trợ âm thanh 2 chiều.
- . Tầm xa hồng ngoại: 150m
- . AC24V/3A, PoE+, IP66
- . Nhiệt độ hoạt động -40~+70°C

SMART IP SPEED DOME



67.000.000

■ KH - SN2308IR

- . 2.0MP, zoom quang 30x, zoom số 16x
- . 25/30fps@(1920x1080), 25/30/50/60fps@ 1.0 MP, 3D-DNR, WDR (120dB)
- . Hỗ trợ chức năng thông minh
- . Autotracking, Night Breaker, WDR
- . Hỗ trợ thẻ nhớ tối đa 128gb
- . Hỗ trợ âm thanh 2 chiều.
- . Tầm xa hồng ngoại: 500m
- . Chuẩn chống nước và bụi IP67
- . Nhiệt độ hoạt động -40~+70°C



112.000.000

■ KH - SN2408IR

- . 2.0MP, zoom quang 40x, zoom số 16x
- . 25/30fps@(1920x1080), 25/30/50/60fps@ 1.0 MP, 3D-DNR
- . Hỗ trợ chức năng thông minh
- . Autotracking, Night Breaker, WDR
- . Hỗ trợ thẻ nhớ tối đa 128gb
- . Hỗ trợ âm thanh 2 chiều.
- . Tầm xa hồng ngoại: 500m
- . Chuẩn chống nước và bụi IP67
- . Nhiệt độ hoạt động -40~+70°C



10.200.000

■ KH - 100NK

- . Bàn điều khiển Camera IP SPEED DOME
- . Hỗ trợ chức năng điều khiển PTZ 3 chiều (quay trái, phải, zoom in, Zoom out)
- . Cài đặt điểm, tự động quét, Plan, Tour và Pattern
- . RS232/ RS485/ RJ45/ RS422 USB



2.180.000

■ KH - N1001

- . Sony Exmor 1/4" 1.0MP
- . 1.0M 25/30fps(1280x720), 3D-DNR
- . Tầm xa hồng ngoại: 30m
- . Ống kính: 2.8mm
- . Chuẩn nén hình ảnh H.264+
- . DC12V, POE, IP67
- . Nhiệt độ hoạt động -30~+60°C

IP CAMERA 1.3MP



2.180.000

■ KH - N1002

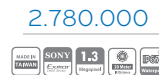
- . Sony Exmor 1/4" 1.0MP
- . 1.0M 25/30fps(1280x720), 3D-DNR
- . Tầm xa hồng ngoại: 30m
- . Ống kính: 2.8mm
- . Chuẩn nén hình ảnh H.264+
- . DC12V, POE, IP67
- . Nhiệt độ hoạt động -30~+60°C



2.780.000

■ KH - N1301

- . Sony Exmor 1/3" 1.3MP
- . 1.3MP 25/30fps(1280x960), 3D-DNR
- . Tầm xa hồng ngoại: 30m
- . Ống kính: 3.6mm
- . Chuẩn nén hình ảnh H.264+
- . DC12V, POE, IP67
- . Nhiệt độ hoạt động -30~+60°C



2.780.000

■ KH - N1302

- . Sony Exmor 1/3" 1.3MP
- . 1.3MP 25/30fps(1280x960), 3D-DNR
- . Tầm xa hồng ngoại: 30m
- . Ống kính: 3.6mm
- . Chuẩn nén hình ảnh H.264+
- . DC12V, POE, IP67
- . Nhiệt độ hoạt động -30~+60°C



5.000.000

■ KH - N1305

- . Sony Exmor 1/3" 1.3MP
- . 1.3MP 25/30fps(1280x960), 3D-DNR
- . Tầm xa hồng ngoại: 60m
- . Ống kính: 2.7~12mm manual (92°~28°)
- . Hỗ trợ Thẻ nhớ tối đa 128GB
- . Chuẩn nén hình ảnh H.264+
- . DC12V, POE, IP67
- . Nhiệt độ hoạt động -30~+60°C

IP CAMERA 2.0MP



5.000.000

■ KH - N1304A

- . Sony Exmor 1/3" 1.3MP
- . 1.3MP 25/30fps(1280x960), 3D-DNR
- . Tầm xa hồng ngoại: 30m
- . Ống kính: 2.7~12mm manual (92°~28°)
- . Hỗ trợ Thẻ nhớ tối đa 128GB
- . Chuẩn nén hình ảnh H.264+
- . DC12V, POE, IP67
- . Nhiệt độ hoạt động -30~+60°C



3.180.000

■ KH - N2001

- . Sony Exmor 1/2.9" 2.0MP
- . 2.0MP 25/30fps@(1920x1080), 3D-DNR
- . Tầm xa hồng ngoại: 30m, led SMD
- . Ống kính: 3.6mm
- . Chuẩn nén hình ảnh H.264+
- . DC12V, POE, IP67
- . Nhiệt độ hoạt động -30~+60°C



3.180.000

■ KH - N2002

- . Sony Exmor 1/2.9" 2.0MP
- . 2.0MP 25/30fps@(1920x1080), 3D-DNR
- . Tầm xa hồng ngoại: 30m
- . Ống kính: 3.6mm
- . Chuẩn nén hình ảnh H.264+
- . DC12V, POE, IP67
- . Nhiệt độ hoạt động -30~+60°C



5.400.000

■ KH - N2003A

- . Sony Exmor WDR 1/2.9" 2.0MP
- . 2.0MP 25/30fps@(1920x1080), 3D-DNR
- . Tầm xa hồng ngoại: 80m
- . Ống kính: 3.6mm
- . Tích hợp công nghệ Night Breaker
- . Hỗ trợ chức năng thông minh
- . WDR(120dB), hỗ trợ âm thanh 2 chiều
- . DC12V, POE, IP67, alarm, audio.
- . Nhiệt độ hoạt động -30~+60°C

IP CAMERA

IP CAMERA 3.0MP



6.600.000



■ KH - N2005

- Sony Exmor 1/2.7" 2.0MP
- 2.0MP 25/30fps@ (1920×1080) , 3D-DNR
- Tầm xa hồng ngoại: 60m
- Ống kính: 2.7~12mm manual (99°~37°)
- WDR (120dB), hỗ trợ thẻ nhớ 128GB
- DC12V, POE, IP67
- Nhiệt độ hoạt động -30~+60°C



3.580.000



■ KH - N3001

- Sony Exmor 1/3" 3.0MP
- 3MP 20fps@ (2048×1536) & 2.0MP 25/30fps@ (1920×1080) , 3D-DNR
- Tầm xa hồng ngoại: 30m, led SMD
- Ống kính: 3.6mm
- Chuẩn nén hình ảnh H.264+
- DC12V, POE, IP67
- Nhiệt độ hoạt động -30~+60°C



3.580.000



■ KH - N3002

- Sony Exmor 1/3" 3.0MP
- 3MP 20fps@ (2048×1536) & 2MP 25/30fps@ (1920×1080) , 3D-DNR
- Tầm xa hồng ngoại: 30m, led SMD
- Ống kính: 3.6mm
- Chuẩn nén hình ảnh H.264+
- DC12V, POE, IP67
- Nhiệt độ hoạt động -30~+60°C



5.400.000



■ KH - N3004A

- Sony Exmor 1/3" 3.0MP
- 3MP 20fps@ (2048×1536) & 2MP 25/30fps@ (1920×1080) , 3D-DNR, DWDR
- Tầm xa hồng ngoại: 30m
- Ống kính: 2.7~12mm manual (87°~29°)
- Hỗ trợ thẻ nhớ tối đa 128GB
- DC12V, PoE, IP67, IK10
- Nhiệt độ hoạt động -30~+60°C

IP CAMERA 4.0MP



7.200.000



■ KH - N3003

- Sony Exmor 1/3" 3.0MP
- 3MP 20fps@ (2048×1536) & 2MP 25/30fps@ (1920×1080) , 3D-DNR
- Tầm xa hồng ngoại: 60m
- Ống kính: 2.7~12mm manual (87°~29°)
- Chuẩn nén hình ảnh H.264+
- Hỗ trợ thẻ nhớ tối đa 128GB
- DC12V, PoE, IP67
- Nhiệt độ hoạt động -30~+60°C



4.900.000



■ KH - N4001

- Sony Exmor 1/3" 4.0 Megapixel
- 1~20fps@ 4M(2688×1520), 3D-DNR
- Chuẩn nén hình ảnh: H.264 và MJPEG
- Tầm xa hồng ngoại: 30m
- Ống kính: 3.6mm (góc nhìn 83°)
- DC12V, POE, IP66, Onvif
- Corridor Mode chế độ dành riêng cho khu vực hành lang
- Nhiệt độ hoạt động -30~+60°C



4.900.000



■ KH - N4002

- Sony Exmor 1/3" 4.0 Megapixel
- 1~20fps@ 4M(2688×1520), 3D-DNR
- Chuẩn nén hình ảnh: H.264 và MJPEG
- Tầm xa hồng ngoại: 30m
- Ống kính: 3.6mm (góc nhìn 83°)
- DC12V, POE, IP66, Onvif
- Corridor Mode chế độ dành riêng cho khu vực hành lang
- Nhiệt độ hoạt động -30~+60°C



6.800.000



■ KH - N4003

- Sony Exmor 1/3" 4.0 Megapixel
- 25/30fps@4M(2688×1520), 3D-DNR
- Chuẩn nén: H.265+ /H.265 /H.264
- Tầm xa hồng ngoại: 80m
- Ống kính: 3.6mm (góc nhìn 87°)
- Hỗ trợ chức năng thông minh
- Tích hợp 1 kênh báo động in/out, âm thanh 2 chiều, Micro SD tối đa 128GB
- DC12V, POE, IP67, WDR(120db), Onvif
- Nhiệt độ hoạt động -30~+60°C

IP CAMERA 8.0MP



6.500.000



■ KH - N4002A

- Sony Exmor 1/3" 4.0 Megapixel
- 25/30fps@4M(2688×1520), 3D-DNR
- Chuẩn nén: H.265+ /H.265 /H.264
- Tầm xa hồng ngoại: 30m
- Ống kính: 3.6mm (góc nhìn 87°)
- Hỗ trợ chức năng thông minh
- Hỗ trợ 1 kênh báo động in/out, âm thanh 2 chiều, Micro SD tối đa 128GB
- DC12V, POE, IP67, WDR(120db), Onvif
- Nhiệt độ hoạt động -30~+60°C



11.200.000



■ KH - N4005M

- Sony Exmor 1/3" 4.0 Megapixel
- 25/30fps@4M(2688×1520), 3D-DNR
- Chuẩn nén: H.265+ /H.265 /H.264
- Tầm xa hồng ngoại: 50m
- Ống kính: 2.7~12mm motorized lens
- Hỗ trợ chức năng thông minh
- Báo động: 2 in / 1 out, âm thanh 2 chiều, Micro SD tối đa 128GB
- DC12V, POE, IP67, WDR(120db), Onvif
- Nhiệt độ hoạt động -30~+60°C



11.200.000



■ KH - N4004M

- Sony Exmor 1/3" 4.0 Megapixel
- 25/30fps@4M(2688×1520), 3D-DNR
- Chuẩn nén: H.265+ /H.265 /H.264
- Tầm xa hồng ngoại: 50m
- Ống kính: 2.7mm~12mm motorized lens
- Hỗ trợ chức năng thông minh
- Hỗ trợ 1 kênh báo động in/out, âm thanh 2 chiều, Micro SD tối đa 128GB
- DC12V, POE, IK10, IP67, WDR(120db), Onvif
- Nhiệt độ hoạt động -30~+60°C



9.000.000



■ KH - N8002

- Sony Exmor 1/2.5" 8.0 Megapixel
- 4K(1~15fps)/3M(1~25/30fps), 3D-DNR
- Chuẩn nén: H.265+ /H.265 /H.264
- Tầm xa hồng ngoại: 30m
- Ống kính: 4mm (góc nhìn 87°)
- Hỗ trợ chức năng thông minh
- Tích hợp 1 kênh báo động in/out, âm thanh 2 chiều, Micro SD tối đa 128GB
- DC12V, POE, IK10, IP67, WDR(120db), Onvif
- Tích hợp 20 user truy cập cùng lúc
- Nhiệt độ hoạt động -30~+60°C

SMART IP



9.000.000



■ KH - N8005

- Sony Exmor 1/2.5" 8.0 Megapixel
- 4K(1~15fps)/3M(1~25/30fps), 3D-DNR
- Chuẩn nén: H.265+ /H.265 /H.264
- Tầm xa hồng ngoại: 40m
- Ống kính: 4mm (góc nhìn 87°)
- Hỗ trợ chức năng thông minh
- Tích hợp 1 kênh báo động in/out
- Micro SD tối đa 128GB
- DC12V, POE, IK10, IP67, WDR(120db), Onvif
- Tích hợp 20 user truy cập cùng lúc
- Nhiệt độ hoạt động -30~+60°C



14.180.000



■ KH - N8004M

- Sony Exmor 1/2.5" 8.0 Megapixel
- 4K(1~15fps)/3M(1~25/30fps), 3D-DNR
- Chuẩn nén: H.265+ /H.265 /H.264
- Tầm xa hồng ngoại: 50m
- Ống kính: 2.7~12mm motorized lens
- Hỗ trợ chức năng thông minh
- Tích hợp 1 kênh báo động in/out, âm thanh 2 chiều, Micro SD tối đa 128GB
- DC12V, POE, IK10, IP67, WDR(120db), Onvif
- Tích hợp 20 user truy cập cùng lúc
- Nhiệt độ hoạt động -30~+60°C



14.180.000



■ KH - N8005M

- Sony Exmor 1/2.5" 8.0 Megapixel
- 4K(1~15fps)/3M(1~25/30fps), 3D-DNR
- Chuẩn nén: H.265+ /H.265 /H.264
- Tầm xa hồng ngoại: 50m
- Ống kính: 2.7mm~12mm motorized lens
- Hỗ trợ chức năng thông minh
- Tích hợp 1 kênh báo động in/out, âm thanh 2 chiều, Micro SD tối đa 128GB
- DC12V, POE, IK10, IP67, WDR(120db), Onvif
- Tích hợp 20 user truy cập cùng lúc
- Nhiệt độ hoạt động -30~+60°C



21.800.000



■ KH - SN3005M

- Camera Night Breaker quan sát rõ nét khi ánh sáng yếu
- Sony Starvis DoI DWR 3.0MP
- Chuẩn nén: H.265/H264/MJPEG
- 3D-DNR, WDR:140dB
- 30fps@ (2048×1536)
- Hỗ trợ thẻ nhớ tối đa 128gb
- Hỗ trợ âm thanh 2 chiều.
- Hỗ trợ ống kính 2.7~13.5mm Motorized
- Tầm xa hồng ngoại: 50m
- DC12V, PoE, IP66, IK10
- Nhiệt độ hoạt động -30~+60°C

 19.800.000 ■ KH - SN3004M - Camera Night Breaker quan sát rõ nét khi ánh sáng yếu - Sony Starvis Dol DWR 3.0MP 3.0MP, H.265/H.264/MJPEG 3D-DNR, WDR:140dB - Hỗ trợ thẻ nhớ tối đa 128gb - Hỗ trợ âm thanh 2 chiều. - Tầm xa hồng ngoại: 50m - DC12V, PoE, IP67, IK10 - Nhiệt độ hoạt động -40~+60°C	 22.800.000 ■ KH - SN2005M - Camera Night Breaker quan sát rõ nét khi ánh sáng yếu - Sony Starvis Dol DWR 2.0MP 2.0MP, H.264/MJPEG, 3D-DNR, WDR:140dB 60fps@2MP(1920x1080) - Hỗ trợ thẻ nhớ tối đa 128gb - Hỗ trợ âm thanh 2 chiều. - Hỗ trợ ống kính 4 ~ 8 mm Motorized - Tầm xa hồng ngoại: 50m - DC12V, PoE, IP66, IK10 - Chức năng Counting People chuyên dụng độ chính xác cao, không giới hạn số lượng	 22.800.000 ■ KH - SN2004M - Camera Night Breaker quan sát rõ nét khi ánh sáng yếu - Sony Starvis Dol DWR 2.0MP 2.0MP, H.264/MJPEG, 3D-DNR, WDR:140dB 60fps@2MP(1920x1080) - Hỗ trợ thẻ nhớ tối đa 128gb - Hỗ trợ âm thanh 2 chiều - Hỗ trợ ống kính 4 ~ 8 mm Motorized - Tầm xa hồng ngoại: 30m - DC12V, PoE, IP66, IK10, âm thanh 2 chiều - Chức năng Counting People chuyên dụng độ chính xác cao, không giới hạn số lượng	 Camera Fish Eye 29.800.000 ■ KH - FN1204 - Sony Starvis Dol 12MP 12.0MP, H.264H/MJPEG 12M(4000×3000)/8M(2880×2880)/6M(2880×2160)/3MP(2048×1536) - Hỗ trợ chức năng thông minh - Hỗ trợ hình ảnh panoramic - Hỗ trợ thẻ nhớ tối đa 128gb - Tích hợp Micro và cổng audio out - Tầm xa hồng ngoại: 10m - DC12V, PoE, 3D-DNR, WDR, IP67, IK10 - Nhiệt độ hoạt động -30~+60°C
---	--	---	--

Wifi IP CAMERA 1.3MP

 Camera Fish Eye 9.800.000 ■ KH - FN0504 - Sony Starvis Dol 5.0MP 5MP, H.264/MJPEG 12fps@5M(2560×1920), 25/30fps@UXGA - Hỗ trợ hình ảnh panoramic. - Hỗ trợ thẻ nhớ tối đa 64gb - Tích hợp Micro và cổng audio out - DC12V, PoE, 3D-DNR, WDR:140dB, IK10 - Nhiệt độ hoạt động -30~+60°C	 3.200.000 ■ KH - N1301W - Sony Exmor 1/3" 1.3MP 1.3MP 25/30fps(1280×960), 3D-DNR - Tầm xa hồng ngoại: 30m - Ống kính: 3.6mm - Wifi chuẩn (IEEE802.11b/g/n) 50m - Hỗ trợ Thẻ nhớ tối đa 128GB - H.264, H.264H, H.264B và MJPEG - DC12V, IP67 - Nhiệt độ hoạt động -30~+60°C	 3.500.000 ■ KH - N1302W - Sony Exmor 1/3" 1.3MP 1.3MP 25/30fps(1280×960), 3D-DNR - Tầm xa hồng ngoại: 30m - Ống kính: 3.6mm - Wifi chuẩn (IEEE802.11b/g/n) 50m - H.264, H.264H, H.264B và MJPEG - DC12V, IP67, IK10, thẻ nhớ tối đa 128GB - Nhiệt độ hoạt động -10~+50°C	 4.500.000 ■ KH - AN1302W - Sony Exmor 1/3" 1.3MP 1.3MP 25/30fps(1280×960), 3D-DNR - Tầm xa hồng ngoại: 20m - Ống kính: 3.6mm - Wifi chuẩn (IEEE802.11b/g/n) 50m - Hỗ trợ Thẻ nhớ tối đa 128GB, hỗ trợ - DC12V, IP66, tích hợp sẵn Micro in - Nhiệt độ hoạt động -30~+50°C
---	---	--	---

Wifi IP CAMERA 2.0MP



4.980.000

■ KH - AN2002W

- Sony Exmor WDR 1/2.7" 2.0MP
- 2.0MP 25/30fps@ (1920×1080), 3D-DNR
- Wifi chuẩn (IEEE802.11b/g/n) 50m
- Tầm xa hồng ngoại: 20m
- Ống kính: 3.6mm
- Hỗ trợ thẻ nhớ 128GB, tích hợp Micro
- DC12V, IP66, IK10
- Nhiệt độ hoạt động -30~+50°C

Wifi IP CAMERA 3.0MP



4.500.000

■ KH - N3001W

- Sony Exmor 1/3" 3.0MP
- 3MP 20fps@ (2048×1536) & 2MP 25/30fps@ (1920×1080), 3D-DNR
- Tầm xa hồng ngoại: 30m
- Ống kính: 3.6mm
- H.264, H.264H, H.264B và MJPEG
- Wifi chuẩn (IEEE802.11b/g/n) 50m
- DC12V, IP67, thẻ nhớ tối đa 128GB
- Nhiệt độ hoạt động -10~+50°C

Wifi IP CAMERA 3.0MP



4.500.000

■ KH - N3002W

- Sony Exmor 1/3" 3.0MP
- 3MP 20fps@ (2048×1536) & 2.0MP 25/30fps@ (1920×1080), 3D-DNR
- Tầm xa hồng ngoại: 30m
- Ống kính: 3.6mm
- H.264, H.264H, H.264B và MJPEG
- Wifi chuẩn (IEEE802.11b/g/n) 50m, DWDR, IP67, DC12V, IK10, thẻ nhớ tối đa 128GB
- Nhiệt độ hoạt động -10~+50°C

NVR



3.380.000

■ KH - 6104N2

- Đầu ghi hình NVR 4 kênh
- Cổng vào: 4 kênh IP độ phân giải lên đến 8.0 Mp, băng thông tối đa 80Mbps
- Chuẩn nén: H.264/H.264+/MJPEG
- Cổng ra: VGA / HDMI
- Hỗ trợ chuẩn Onvif 2.4
- Hỗ trợ: 1 SATA x 6TB, 2USB 2.0



3.900.000

■ KH - 6108N2

- Đầu ghi hình NVR 8 kênh
- Cổng vào: 8 kênh IP độ phân giải lên đến 8.0 Mp, băng thông tối đa 80Mbps
- Chuẩn nén: H.264/H.264+/MJPEG
- Cổng ra: VGA / HDMI
- Hỗ trợ chuẩn Onvif 2.4
- Hỗ trợ: 1 SATA x 6TB, 2USB 2.0



7.580.000

■ KH - W6104N2

- Đầu ghi hình NVR 4 kênh Wifi
- Đề dăng kết nối với camera Wifi
- Hỗ trợ kết nối WPS, chuẩn Onvif 2.4
- Cổng vào: 4 kênh IP độ phân giải lên đến 8.0 Mp, băng thông tối đa 80Mbps
- Chuẩn nén: H.264/H.264+/MJPEG
- Cổng ra: VGA / HDMI
- Hỗ trợ: 1 SATA x 6TB, 2USB 2.0



5.500.000

■ KH - 4K6104N2

- Đầu ghi hình NVR 4 kênh
- Cổng vào: 4 kênh IP độ phân giải lên đến 8.0 Mp, băng thông tối đa 80Mbps (Độ phân giải chuẩn 4K)
- Chuẩn nén hình ảnh: H.265/H.264
- Cổng ra: VGA / HDMI, xem lại 4 kênh
- 1 SATA x 6TB, 2USB 2.0
- Hỗ trợ USB 3G/4G, âm thanh hai chiều, Onvif 2.4, RJ45, Cloud, Push Video



5.780.000

■ KH - 4K6108N2

- Đầu ghi hình NVR 8 kênh
- Cổng vào: 8 kênh IP độ phân giải lên đến 8.0 Mp, băng thông tối đa 80Mbps (Độ phân giải chuẩn 4K)
- Chuẩn nén hình ảnh: H.265/H.264
- Cổng ra: VGA / HDMI, xem lại 8 kênh
- 1 SATA x 6TB, 2USB 2.0
- Hỗ trợ USB 3G/4G, âm thanh hai chiều, Onvif 2.4, RJ45, Cloud, Push Video

RECORDER

  6.980.000 ■ KH - 4K6116N2 - Đầu ghi hình NVR 16 kênh - Cổng vào: 16 kênh IP độ phân giải lên đến 8.0 Mp, băng thông tối đa 80Mbps (Độ phân giải chuẩn 4K) - Chuẩn nén hình ảnh: H.265/H.264 - Cổng ra: VGA / HDMI, xem lại 16 kênh 1 SATA x 6 TB, 2USB 2.0 - Hỗ trợ USB 3G/4G, âm thanh hai chiều, Onvif 2.4, RJ45, Cloud, Push Video	  9.980.000 ■ KH - 4K6216N2 - Đầu ghi hình NVR 16 kênh - Cổng vào: 16 kênh IP độ phân giải lên đến 5 MP - Chuẩn nén: H.264/H.264+/MJPEG - Cổng ra: VGA / HDMI - Xem lại: 16 kênh đồng thời - Hỗ trợ chuẩn Onvif 2.4 - Hỗ trợ: 2 SATA x 6 TB, 2USB 2.0	  14.180.000 ■ KH - 4K6416N2 - Đầu ghi hình NVR 16 kênh - Cổng vào: 16 kênh IP độ phân giải lên đến 8 MP - Chuẩn nén: H.265/H.264 - Cổng ra: VGA / HDMI - Xem lại: 16 kênh đồng thời - Hỗ trợ chuẩn Onvif 2.4 - Hỗ trợ: 4 SATA x 6 TB, 2USB 2.0	  23.800.000 ■ KH - 4K6816N2 - Đầu ghi hình NVR 16 kênh 4K - Cổng vào: 16 kênh IP độ phân giải lên đến 8 MP - Chuẩn nén: H.265/H.264/H.264+/MJPEG - Cổng ra: VGA / HDMI - Hỗ trợ chuẩn Onvif 2.4 - Hỗ trợ: 8 SATA lên đến 48TB, 3USB (1 USB 3.0)
  31.980.000 ■ KH - 4K6816N3 - Đầu ghi hình NVR 16 kênh độ phân giải lên đến 12 Mp, băng thông tối đa 320Mbps - Chuẩn nén: H.265/H.264/H.264+/MJPEG - Cổng ra: 1 VGA + 2 HDMI 4K(3840x2160) - Xem lại: 16 kênh - Hỗ trợ RAID 0/1/5/6/10, N+M hot stand by, iSCSI, hỗ trợ chia hình camera fisheye - Hỗ trợ: 8 SATA x 10TB, 1 eSATA, 2USB (1 USB 3.0), Onvif 2.4	  11.800.000 ■ KH - 4K6232N2 - Đầu ghi hình NVR 32 kênh - Cổng vào: 32 kênh IP độ phân giải lên đến 8 MP - Chuẩn nén: H.265/H.264/H.264+/MJPEG - Cổng ra: VGA / HDMI - Hỗ trợ chuẩn Onvif 2.4 - Hỗ trợ: 2 SATA x 6 TB, 2USB 2.0	  17.800.000 ■ KH - 4K6432N2 - Đầu ghi hình NVR 32 kênh 4K - Cổng vào: 32 kênh IP độ phân giải lên đến 8 MP - Chuẩn nén: H.265/H.264/H.264+/MJPEG - Cổng ra: VGA / HDMI - Xem lại: 16 kênh đồng thời - Hỗ trợ chuẩn Onvif 2.4 - Hỗ trợ: 4 SATA x 6 TB, 2USB 2.0 (1USB 3.0)	  27.800.000 ■ KH - 4K6832N2 - Đầu ghi hình NVR 32 kênh 4K - Cổng vào: 32 kênh IP độ phân giải lên đến 8 MP - Chuẩn nén: H.265/H.264/H.264+/MJPEG - Cổng ra: VGA / HDMI - Hỗ trợ chuẩn Onvif 2.4 - Hỗ trợ: 8 SATA lên đến 48TB, 3USB (1 USB 3.0)
  39.800.000 ■ KH - 4K6832N3 - Đầu ghi hình NVR 32 kênh độ phân giải lên đến 12 Mp, băng thông tối đa 320Mbps - Chuẩn nén: H.265/H.264/H.264+/MJPEG - Cổng ra: 1 VGA + 2 HDMI 4K(3840x2160) - Xem lại: 16 kênh - Hỗ trợ RAID 0/1/5/6/10, N+M hot stand by, iSCSI, hỗ trợ chia hình camera fisheye - Hỗ trợ: 8 SATA x 10TB, 1 eSATA, 2USB (1 USB 3.0), Onvif 2.4	  42.400.000 ■ KH - 4K6864N3 - Đầu ghi hình NVR 64 kênh độ phân giải lên đến 12 Mp, băng thông tối đa 320Mbps - Chuẩn nén: H.265/H.264/H.264+/MJPEG - Cổng ra: 1 VGA + 2 HDMI 4K(3840x2160) - Xem lại: 16 kênh - Hỗ trợ RAID 0/1/5/6/10, N+M hot stand by, iSCSI, hỗ trợ chia hình camera fisheye - Hỗ trợ: 8 SATA x 10TB, 1 eSATA, 2USB (1 USB 3.0), Onvif 2.4	  79.000.000 ■ KH - 4K68128N2 - Đầu ghi hình NVR 128 kênh - Cổng vào: 128 kênh IP độ phân giải lên đến 12 MP - Chuẩn nén: H.265/H.264/H.264+/MJPEG - Cổng ra: 1 VGA + 2 HDMI 4K (3840x2160) - Hỗ trợ chuẩn Onvif 2.4 - Hỗ trợ: 8 SATA x 8 TB, 1 eSATA, 2USB (1 USB 3.0) - Hỗ trợ RAID 0/1/5/6/10/50/60, N+M hot standby, iSCSI cho phép mở rộng không gian lưu trữ	  150.000.000 ■ KH - 4K616128N2 - Đầu ghi hình NVR 128 kênh - Cổng vào: 128 kênh IP độ phân giải lên đến 12 MP, băng thông tối đa 384Mbps - Cổng ra: 1 VGA + 2 HDMI 4K (3840x2160) - Xem lại: 8 hoặc 16 kênh đồng thời - Hỗ trợ: chuẩn Onvif 2.4, Cloud, QR Code, RJ45, âm thanh hai chiều - Hỗ trợ: 16 SATA x 8 TB, 1 eSATA, 2USB (1 USB 3.0) - Hỗ trợ RAID 0/1/5/6/10/50/60, N+M hot standby, iSCSI, 128 users truy cập cùng lúc
THIẾT BỊ MỞ RỘNG HDD SERVER			
  350.000.000 ■ KH - 624256N2 - Đầu ghi hình NVR 256 kênh - Cổng vào: 256 CH 1.0MP /128 CH 2.0 MP - Cổng ra: 1 VGA + 1 HDMI - Xem lại: 8 hoặc 16 kênh đồng thời - Hỗ trợ: Chuẩn Onvif 2.4, Cloud, QR Code, RJ45, âm thanh hai chiều - Hỗ trợ: 24 SATA x 8 TB, 1 eSATA I, 2USB (1 USB 3.0) - Hỗ trợ RAID 0/1/5/6/10/50/60, N+M hot standby, iSCSI, 128 users truy cập cùng lúc	 15.000.000 ■ KH - E1004 - Thiết bị lưu trữ mở rộng qua cổng eSATA - Kích thước Case chuẩn 1.5U 19-Inch - Hỗ trợ cổng eSATA và USB 3.0 - Hiệu suất đọc ghi R/W: > 100MB/s / > 64MB/s - Hỗ trợ ổ cứng gắn trong: 4 SATA lên đến 24TB	 19.400.000 ■ KH - E1008 - Thiết bị lưu trữ mở rộng qua cổng eSATA - Kích thước Case chuẩn 2U 19-Inch - Hỗ trợ cổng eSATA và USB 3.0 - Hiệu suất đọc ghi R/W: > 100MB/s / > 64MB/s - Hỗ trợ ổ cứng gắn trong: 8 SATA lên đến 48TB	 79.000.000 ■ KH - SV500 - Server quản lý chuyên dụng 64 bit 4 core CPU, memory 4GB DDR3, tích hợp ổ đĩa hệ thống 1TB, hỗ trợ 3 SATA (2.5") - Băng thông truyền tải tối đa 350Mbps - Băng thông lưu trữ 100Mbps - Hỗ trợ 256 kênh



378.000.000

■ KH - SV2000

- . Server quản lý chuyên dụng
- . Intel core processor Memory 8GB DDR3
- . Hỗ trợ 15 HDD tối đa 6TB/ HDD
- . Hỗ trợ tối đa 2000 camera
- . Băng thông tuyến tải tối đa 700Mbps
- . Băng thông lưu trữ 700Mbps



150.000.000

■ KH - ST128R

- . Server lưu trữ dùng để ghi hình cho camera
- . Kích thước Case chuẩn 3U, 16 ổ cứng
- . Hỗ trợ lên đến 128 kênh
- . Hỗ trợ chuẩn ONVIF 2.4
- . Hỗ trợ RAID 0/1/5/6/10/50/60



206.000.000

■ KH - ST512sR

- . Server lưu trữ dùng để ghi hình cho camera
- . Kích thước Case chuẩn 4U, 24 ổ cứng
- . Hỗ trợ lên đến 512 kênh
- . Hỗ trợ chuẩn ONVIF 2.4
- . Hỗ trợ RAID 0/1/5/6/10/50/60



330.000.000

■ KH - ST512R

- . Server lưu trữ dùng để ghi hình cho camera
- . Kích thước Case chuẩn 4U, 36 ổ cứng
- . Hỗ trợ lên đến 512 kênh
- . Hỗ trợ chuẩn ONVIF 2.4
- . Hỗ trợ RAID 0/1/5/6/10/50/60



600.000.000

■ KH - ST768R

- . Server lưu trữ dùng để ghi hình cho camera
- . Kích thước Case chuẩn 8U, 48 ổ cứng
- . Hỗ trợ lên đến 768 kênh
- . Hỗ trợ chuẩn ONVIF 2.4
- . Hỗ trợ RAID 0/1/5/6/10/50/60

ĐẦU GHI HÌNH

5

TRONG 1

. Kết nối với bất kỳ camera HD Analog trên thị trường

. Thêm kênh IP cho đầu ghi

. Hỗ trợ các chức năng thông minh: nhận dạng khuôn mặt, thiết lập hàng rào ảo, xác định vật thể bị mất cấp

Made in Korea

KR SERIES

BIG PROJECT / BUILDING / BANKING

Dòng sản phẩm sản xuất tại Hàn Quốc để phục vụ các công trình có quy mô lớn như chính phủ, doanh nghiệp, sân bay, ngân hàng,....



NEW PRODUCTS



HD ANALOG CAMERA & SPEED DOME

HD ANALOG CAMERA 2.0MP



1.860.000



■ KR - 4C20D

- . Camera 4 in 1 (CVI, TVI, AHD, Analog)
- . Sony Exmor 1/2.7" 2.0 Megapixel
- . 25/30fps@2.0 MP 1080P, 2D-DNR
- . Ống kính: 3.6mm (góc nhìn 87°)
- . Tầm xa hồng ngoại: 30m
- . Nguồn: DC 12V, IP67
- . Vỏ kim loại



1.940.000



■ KR - 4C20B

- . Camera 4 in 1 (CVI, TVI, AHD, Analog)
- . Sony Exmor 1/2.7" 2.0 Megapixel
- . 25/30fps@2.0 MP 1080P, 2D-DNR
- . Ống kính: 3.6mm (góc nhìn 87°)
- . Tầm xa hồng ngoại: 30m
- . Nguồn: DC 12V, IP67
- . Vỏ kim loại



2.340.000



■ KR - 4C20LD

- . Camera 4 in 1 (CVI, TVI, AHD, Analog)
- . Sony Exmor 1/2.7" 2.0 Megapixel
- . 25/30fps@2.0 MP 1080P, 2D-DNR
- . Ống kính: 3.6mm (góc nhìn 87°)
- . Tầm xa hồng ngoại: 30m
- . Nguồn: DC 12V, IP67, IK10
- . Vỏ kim loại



2.580.000



■ KR - 4C20LB

- . Camera 4 in 1 (CVI, TVI, AHD, Analog)
- . Sony Exmor 1/2.7" 2.0 Megapixel
- . 25/30fps@2.0 MP 1080P, 2D-DNR
- . Ống kính: 3.6mm (góc nhìn 87°)
- . Tầm xa hồng ngoại: 80m
- . Nguồn: DC 12V, IP67
- . Vỏ kim loại

DVR



3.900.000



■ KR - VC20LD

- . Camera 4 in 1 (CVI, TVI, AHD, Analog)
- . Sony Exmor 1/2.7" 2.0 Megapixel
- . 25/30fps@2.0 MP 1080P, 2D-DNR
- . Ống kính: 2.7~12mm (góc nhìn 99°~37°)
- . Tầm xa hồng ngoại: 60m
- . Nguồn: DC 12V, IP67
- . Vỏ kim loại



4.100.000



■ KR - VC20LB

- . Camera 4 in 1 (CVI, TVI, AHD, Analog)
- . Sony Exmor 1/2.7" 2.0 Megapixel
- . 25/30fps@2.0 MP 1080P, 2D-DNR
- . Ống kính: 2.7~13.5mm (106°~30°)
- . Tầm xa hồng ngoại: 60m
- . Nguồn: DC 12V, IP67
- . Vỏ kim loại



4.800.000

■ KR - 9000-4-1DR

- . Đầu ghi HD (5 in 1) 4 CH + 2 CH IP
- . Kết nối camera CVI, TVI, AHD (1.0, 1.3, 2.0MP) / Analog / IP (5MP)
- . Chuẩn nén hình ảnh: H.264 / H.264+
- . Ghi hình: 2.0MP / 1.0MP
- . Cổng ra: VGA/HDMI, xem lại 4 kênh
- . Audio: 1 cổng vào 1 cổng ra, hỗ trợ âm thanh 2 chiều
- . Hỗ trợ chuẩn Onvif 2.4, Cloud, Push Video
- . Hỗ trợ: 1 SATA x 8TB, 2 USB 2.0
- . Hỗ trợ chức năng thông minh



7.700.000

■ KR - 9000-8-1DR

- . Đầu ghi HD (5 in 1) 8 CH + 4 CH IP
- . Kết nối camera CVI, TVI, AHD (1.0, 1.3, 2.0MP) / Analog / IP (5MP)
- . Chuẩn nén hình ảnh: H.264 / H.264+
- . Ghi hình: 2.0MP / 1.0MP
- . Cổng ra: VGA/HDMI, xem lại 8 kênh
- . Audio: 1 cổng vào 1 cổng ra, hỗ trợ âm thanh 2 chiều
- . Hỗ trợ chuẩn Onvif 2.4, Cloud, Push Video
- . Hỗ trợ: 1 SATA x 8TB, 2 USB 2.0
- . Hỗ trợ chức năng thông minh

4 IN 1 SPEED DOME 2.0 MP



14.900.000

■ KR - 9000-16-2DR

- . Đầu ghi HD (5 in 1) 16 CH + 8 CH IP
- . Kết nối camera CVI, TVI, AHD (1.0, 1.3, 2.0MP) / Analog / IP (5MP)
- . Chuẩn nén hình ảnh: H.264 / H.264+
- . Ghi hình: 2.0MP / 1.0MP
- . Cổng ra: VGA/HDMI, xem lại 16 kênh
- . Audio: 1 in / 1 out, âm thanh 2 chiều
- . Hỗ trợ chuẩn Onvif 2.4, Cloud, Push Video
- . Hỗ trợ: 2 SATA x 8TB, 2 USB 2.0
- . Hỗ trợ chức năng thông minh



27.000.000

■ KR - 9000-32-2DR

- . Đầu ghi hình HD 32 kênh (5 in 1)
- . Kết nối Camera HDCVI/AHD/TVI/CVBS/IP (5MP)
- . Chuẩn nén hình ảnh: H.264, H.264+
- . Ghi hình: 2.0MP / 1.0MP
- . Cổng ra: VGA/HDMI/TV
- . Xem lại: 1/4/9/16 kênh
- . Audio: 1 in / 1 out, âm thanh 2 chiều
- . Hỗ trợ: 2 SATA x 8TB, 2 USB 2.0
- . Hỗ trợ chức năng thông minh, Onvif 2.4



65.000.000

■ KR - 9000-32-8DR

- . Kết nối cùng lúc Camera CVI / analog / IP
- . Chuẩn nén hình ảnh: H.264 / H.264+
- . Ghi hình: 2.0MP / 1.0MP
- . Cổng ra: VGA/HDMI, xem lại 8 kênh
- . Audio: 16 cổng vào 1 cổng ra, hỗ trợ âm thanh 2 chiều
- . Hỗ trợ chuẩn Onvif 2.4, Cloud, Push Video
- . Hỗ trợ: 8 SATA x 8 TB, 2 USB 2.0, 1eSATA



19.800.000

■ KR - SPC20Z200

- . Speed Dome 4 in 1 cảm biến 2.0 MP
- . Zoom quang 25x, zoom số 16x
- . 25/30fps@1920x1080, 25/30/50/60fps@1.0 MP, 3D-DNR, true WDR (120dB)
- . Tầm xa hồng ngoại: 150m
- . Hỗ trợ chức năng Night Breaker
- . Hỗ trợ 1 kênh âm thanh vào, IP66
- . Nhiệt độ hoạt động -40~+70°C

IP SPEED DOME 2.0MP



9.800.000



■ KR - SP20Z04S

- . 2.0 MP, zoom quang 4x, zoom số 16x
- . 25/30fps@1920x1080, 25/30/50/60fps@1.0 MP, 3D-DNR
- . Hỗ trợ chức năng thông minh
- . Hỗ trợ thẻ nhớ tối đa 128gb
- . IK10, IP66
- . Hỗ trợ PoE, nguồn 12V DC
- . Nhiệt độ hoạt động -30~+60°C



13.800.000



■ KR - SP20Z04SiR

- . 2.0 MP, zoom quang 4x, zoom số 16x
- . 25/30fps@1920x1080, 25/30/50/60fps@1.0 MP, 3D-DNR
- . Hỗ trợ thẻ nhớ tối đa 128gb
- . Tầm xa hồng ngoại: 30m
- . Nhiệt độ hoạt động -30~+60°C
- . Hỗ trợ PoE, nguồn 12V DC
- . Tích hợp sẵn Mic



16.200.000



■ KR - SP20Z12S

- . 2.0 MP, zoom quang 12x, zoom số 16x
- . 25/30fps@1920x1080, 25/30/50/60fps@1.0 MP, 3D-DNR
- . Hỗ trợ chức năng thông minh
- . Hỗ trợ thẻ nhớ tối đa 128gb
- . Hỗ trợ âm thanh 2 chiều, IK10, IP66
- . Nhiệt độ hoạt động -30~+60°C
- . Hỗ trợ PoE+, nguồn 12V DC



17.400.000



■ KR - SP20Z12Se

- . 2.0 MP, zoom quang 12x, zoom số 16x
- . 25/30fps@1920x1080, 25/30/50/60fps@1.0 MP, 3D-DNR
- . Hỗ trợ chức năng tuần tra thông minh
- . Công nghệ Night Breaker
- . Hỗ trợ âm thanh 2 chiều.
- . Tầm xa hồng ngoại: 100m
- . Nhiệt độ hoạt động -40~+70°C
- . DC12V, PoE+, IP66, thẻ nhớ tối đa 128gb

Ghi chú: ■ Hàng có sẵn ■ Đặt hàng

SPEED DOME & IP CAMERA

SMART IP SPEED DOME



NEW
18.500.000



■ KR - SP20Z250e

- . 2.0 MP, zoom quang 25x, zoom số 16x
- . 25/30fps@(1920x1080), 25/30/50/60fps@ 1.0 MP, 3D-DNR
- . Hỗ trợ chức năng tuần tra thông minh
- . Công nghệ Night Breaker
- . Hỗ trợ thẻ nhớ tối đa 128gb
- . Hỗ trợ âm thanh 2 chiều.
- . Tầm xa hồng ngoại: 100m
- . Nhiệt độ hoạt động -40~+70°C
- . DC12V, PoE+, IP66



26.000.000



■ KR - SP20Z250

- . 2.0 MP, zoom quang 25x, zoom số 16x
- . 25/30fps@(1920x1080), 25/30/50/60fps@ 1.0 MP, 3D-DNR
- . Hỗ trợ chức năng tuần tra thông minh
- . Autotracking, Night Breaker
- . Hỗ trợ thẻ nhớ tối đa 128gb
- . Hỗ trợ âm thanh 2 chiều.
- . Tầm xa hồng ngoại: 150m
- . Nhiệt độ hoạt động -40~+70°C
- . AC 24V/3A, PoE+, IP66



35.800.000



■ KR - SP20Z300

- . 2.0 MP, zoom quang 30x, zoom số 16x
- . 25/30fps@(1920x1080), 25/30/50/60fps@ 1.0 MP, 3D-DNR
- . Hỗ trợ chức năng tuần tra thông minh
- . Autotracking, Night Breaker
- . Hỗ trợ thẻ nhớ tối đa 128gb
- . Hỗ trợ âm thanh 2 chiều.
- . Tầm xa hồng ngoại: 150m
- . Nhiệt độ hoạt động -40~+70°C
- . AC 24V/3A, PoE+, IP66



90.000.000



■ KR - SP20Z30I

- . 2.0 MP, zoom quang 30x, zoom số 16x
- . 25/30fps@(1920x1080), 25/30/50/60fps@ 1.0 MP, 3D-DNR
- . Hỗ trợ chức năng tuần tra thông minh
- . Autotracking, Night Breaker
- . Hỗ trợ thẻ nhớ tối đa 128gb
- . Hỗ trợ âm thanh 2 chiều.
- . Tầm xa hồng ngoại: 500m
- . Chuẩn chống nước và bụi IP67
- . Nhiệt độ hoạt động -40~+70°C

IP KEYBOARD CONTROLLER

IP CAMERA 1.0MP



140.000.000



■ KR - SP20Z40I

- . 2.0 MP, zoom quang 40x, zoom số 16x
- . 25/30fps@(1920x1080), 25/30/50/60fps@ 1.0 MP, 3D-DNR
- . Hỗ trợ chức năng tuần tra thông minh
- . Autotracking, Night Breaker
- . Hỗ trợ thẻ nhớ tối đa 128gb
- . Hỗ trợ âm thanh 2 chiều.
- . Tầm xa hồng ngoại: 500m
- . Chuẩn chống nước và bụi IP67
- . Nhiệt độ hoạt động -40~+70°C



13.800.000

■ KR - SPKN

- . Bàn điều khiển Camera IP SPEED DOME
- . Hỗ trợ chức năng điều khiển PTZ 3 chiều (quay trái, phải, zoom in, Zoom out)
- . Cài đặt điểm, tự động quét, Plan, Tour và Pattern
- . RS232/ RS485/ RJ45/ RS422 USB
- . Có màn hình hiển thị LCD



2.580.000



■ KR - N10B

- . Sony Exmor 1/4" 1.0Megapixel
- . 1.0MP 25/30fps(1280x720), 2D-DNR
- . Tầm xa hồng ngoại: 30m, led SMD
- . Ống kính: 2.8mm
- . Chuẩn nén hình ảnh: H.264+
- . DC12V, POE, IP67
- . Nhiệt độ hoạt động -30~+60°C



2.580.000



■ KR - N10D

- . Sony Exmor 1/4" 1.0Megapixel
- . 1.0MP 25/30fps(1280x720), 2D-DNR
- . Tầm xa hồng ngoại: 30m, led SMD
- . Ống kính: 2.8mm
- . Chuẩn nén hình ảnh: H.264+
- . DC12V, POE, IP67
- . Nhiệt độ hoạt động -30~+60°C

IP CAMERA 1.3MP

IP CAMERA 2.0MP



3.180.000



■ KR - N13B

- . Sony Exmor 1/3" 1.3 Megapixel progressive scan CMOS
- . 1.3MP 25/30fps(1280x960), 3D-DNR
- . Tầm xa hồng ngoại: 30m, led SMD
- . Ống kính: 3.6mm (góc nhìn 75°)
- . Chuẩn nén hình ảnh: H.264+
- . DC12V, POE, IP67
- . Nhiệt độ hoạt động -30~+60°C



3.180.000



■ KR - N13D

- . Sony Exmor 1/3" 1.3 Megapixel progressive scan CMOS
- . 1.3MP 25/30fps(1280x960), 3D-DNR
- . Tầm xa hồng ngoại: 30m, led SMD
- . Ống kính: 3.6mm (góc nhìn 75°)
- . Chuẩn nén hình ảnh: H.264+
- . DC12V, POE, IP67
- . Nhiệt độ hoạt động -30~+60°C



5.400.000



■ KR - N13VB

- . Sony Exmor 1/3" 1.3 Megapixel progressive scan CMOS
- . 1.3MP 25/30fps(1280x960), 3D-DNR
- . Tầm xa hồng ngoại: 60m
- . Ống kính: 2.7~12mm varifocal (92°~28°)
- . Chuẩn nén hình ảnh: H.264+
- . Hỗ trợ Thẻ nhớ tối đa 128GB
- . DC12V, POE, IP67
- . Nhiệt độ hoạt động -30~+60°C



3.580.000



■ KR - N20B

- . Sony Exmor 1/2.9" 2.0 Megapixel progressive scan CMOS
- . 2.0MP 25/30fps@(1920x1080), 3D-DNR
- . Tầm xa hồng ngoại: 30m, led SMD
- . Ống kính: 3.6mm (góc nhìn 83°)
- . Chuẩn nén hình ảnh: H.264+
- . DC12V, POE, IP67
- . Nhiệt độ hoạt động -30~+60°C



3.580.000



■ KR - N20D

- . Sony Exmor 1/2.9" 2.0 Megapixel progressive scan CMOS
- . 2.0MP 25/30fps@(1920x1080), 3D-DNR
- . Tầm xa hồng ngoại: 30m, led SMD
- . Ống kính: 3.6mm (góc nhìn 83°)
- . Chuẩn nén hình ảnh: H.264+
- . DC12V, POE, IP67
- . Nhiệt độ hoạt động -30~+60°C



6.200.000



■ KR - N20LB

- . Sony Exmor 1/2.8" 2.0 Megapixel
- . 2.0MP 25/30fps@(1920x1080), 3D-DNR
- . Hồng ngoại: 2 led array, tầm xa: 80m
- . Ống kính: 3.6mm (góc nhìn 87°)
- . Hỗ trợ 1 micro in, báo động 1 in/out
- . Tích hợp công nghệ Night Breaker
- . Hỗ trợ chức năng thông minh
- . DC12V, POE, IP67, DWDR
- . Nhiệt độ hoạt động -30~+60°C



7.200.000



■ KR - N20VB

- . Sony Exmor 1/2.7" 2.0MP
- . 2.0MP 25/30fps@(1920x1080), 3D-DNR
- . Hồng ngoại: 4 led array
- . Tầm xa hồng ngoại: 60m
- . Ống kính: 2.7~12mm varifocal (99°~37°)
- . DWDR, hỗ trợ thẻ nhớ 128GB
- . Chuẩn nén hình ảnh: H.264+
- . DC12V, POE, IP67
- . Nhiệt độ hoạt động -30~+60°C



4.100.000



■ KR - N30B

- . Sony Exmor 1/3" 3.0 Megapixel
- . 3MP 20fps@(2048x1536) & 2.0MP 25/30fps@(1920x1080), 3D-DNR
- . Tầm xa hồng ngoại: 30m, led SMD
- . Ống kính: 3.6mm (góc nhìn 77°)
- . Chuẩn nén hình ảnh: H.264+
- . DC12V, POE, IP67, DWDR
- . Nhiệt độ hoạt động -30~+60°C

IP CAMERA 4.0MP

 4.100.000 MADE IN VIETNAM SONY EXMOR 3.0 3.0MP 3.0MP 20fps@ (2048x1536) & 2.0MP 25/30fps@ (1920x1080), 3D-DNR Tầm xa hồng ngoại: 30m, led SMD Ống kính: 3.6mm (góc nhìn 77°) Chuẩn nén hình ảnh: H.264+ DC12V, POE, IP67, DWDR Nhiệt độ hoạt động -30~+60°C ■ KR - N30D	 5.980.000 MADE IN VIETNAM SONY EXMOR 3.0 3.0MP 3.0MP 20fps@ (2048x1536) & 2MP 25/30fps@ (1920x1080), 3D-DNR, DWDR Tầm xa hồng ngoại: 30m Ống kính: 2.7 ~ 12mm varifocal (87°~29°) Hỗ trợ thẻ nhớ tối đa 128GB Chuẩn nén hình ảnh: H.264+ DC12V, PoE, IP67, IK10 Nhiệt độ hoạt động -30~+60°C ■ KR - N30DV	 7.900.000 MADE IN VIETNAM SONY EXMOR 3.0 3.0MP 3.0MP 20fps@ (2048x1536) & 2.0MP 25/30fps@ (1920x1080), 3D-DNR Hồng ngoại: 4 led array, hồng ngoại: 50m Ống kính: 2.7 ~ 12mm varifocal (87°~29°) Hỗ trợ thẻ nhớ tối đa 128GB Chuẩn nén hình ảnh: H.264+ DC12V, PoE, IP66 Nhiệt độ hoạt động -30~+60°C ■ KR - N30BV	 5.800.000 MADE IN VIETNAM SONY EXMOR 4.0 4.0MP 4.0MP 1~20fps@ 4M (2688x1520), 3D-DNR H.264/ H.264H/ H.264B/ MJPEG Tầm xa hồng ngoại: 30m, led SMD Ống kính: 3.6mm (góc nhìn 83°) DC12V, POE, IP67, Onvif Corridor Mode chế độ dành riêng cho khu vực hành lang Nhiệt độ hoạt động -30~+60°C ■ KR - N40B
--	--	--	--

 5.800.000 MADE IN VIETNAM SONY EXMOR 4.0 4.0MP 4.0MP 1~20fps@ 4M (2688x1520), 3D-DNR H.264/ H.264H/ H.264B/ MJPEG Tầm xa hồng ngoại: 30m, led SMD Ống kính: 3.6mm (góc nhìn 83°) DC12V, POE, IP67, Onvif Corridor Mode chế độ dành riêng cho khu vực hành lang Nhiệt độ hoạt động -30~+60°C ■ KR - N40D	 7.800.000 MADE IN VIETNAM SONY EXMOR 4.0 4.0MP 4.0MP 25/30fps@ 4M (2688x1520), 3D-DNR Chuẩn nén: H.265+ /H.265 /H.264 Hồng ngoại: 2 led array, tầm xa: 80m Ống kính: 3.6mm (góc nhìn 87°) Hỗ trợ chức năng thông minh Tích hợp 1 kênh báo động in/out, âm thanh 2 chiều, Micro SD tối đa 128GB DC12V, POE, IP67, WDR (120db), Onvif Nhiệt độ hoạt động -30~+60°C ■ KR - N40LB	 13.800.000 MADE IN VIETNAM SONY EXMOR 4.0 4.0MP 4.0MP 25/30fps@ 4M (2688x1520), 3D-DNR Chuẩn nén: H.265+ /H.265 /H.264 Tầm xa hồng ngoại: 50m Ống kính: 2.7~12mm (góc nhìn 100°~35°) Hỗ trợ chức năng thông minh Tích hợp báo động 2 in/ 1 out, âm thanh 2 chiều, Micro SD tối đa 128GB DC12V, POE, IP67, WDR (120db), Onvif Nhiệt độ hoạt động -30~+60°C ■ KR - N40LBM	 13.800.000 MADE IN VIETNAM SONY EXMOR 4.0 4.0MP 4.0MP 25/30fps@ 4M (2688x1520), 3D-DNR Chuẩn nén: H.265+ /H.265 /H.264 Tầm xa hồng ngoại: 50m Ống kính: 2.7~12mm (góc nhìn 100°~35°) Hỗ trợ chức năng thông minh Tích hợp 1 kênh báo động in/out, âm thanh 2 chiều, Micro SD tối đa 128GB DC12V, POE, IP67, WDR (120db), Onvif Nhiệt độ hoạt động -30~+60°C ■ KR - N40LDM
--	--	--	--

IP CAMERA 8.0MP

 11.800.000 MADE IN VIETNAM SONY EXMOR 8.0 8.0MP 8.0MP 4K (1~15fps)/3M (1~25/30fps), 3D-DNR Chuẩn nén: H.265+ /H.265 /H.264 Tầm xa hồng ngoại: 30m Ống kính: 4mm (góc nhìn 87°) Hỗ trợ chức năng thông minh Tích hợp 1 kênh báo động in/out, âm thanh 2 chiều, Micro SD tối đa 128GB DC12V, POE, IK10, IP67, WDR (120db), Onvif Nhiệt độ hoạt động -30~+60°C ■ KR - N80D	 11.800.000 MADE IN VIETNAM SONY EXMOR 8.0 8.0MP 8.0MP 4K (1~15fps)/3M (1~25/30fps), 3D-DNR Chuẩn nén: H.265+ /H.265 /H.264 Tầm xa hồng ngoại: 40m Ống kính: 4mm (góc nhìn 87°) Hỗ trợ chức năng thông minh Tích hợp 1 kênh báo động in/out, Micro SD tối đa 128GB DC12V, POE, IK10, IP67, WDR (120db), Onvif Nhiệt độ hoạt động -30~+60°C ■ KR - N80LB	 17.800.000 MADE IN VIETNAM SONY EXMOR 8.0 8.0MP 8.0MP 4K (1~15fps)/3M (1~25/30fps), 3D-DNR Chuẩn nén: H.265+ /H.265 /H.264 Tầm xa hồng ngoại: 50m Ống kính: 2.7~12mm (102°~39°) Hỗ trợ chức năng thông minh Tích hợp 1 kênh báo động in/out, âm thanh 2 chiều, Micro SD tối đa 128GB DC12V, POE, IK10, IP67, WDR, Onvif Nhiệt độ hoạt động -30~+60°C ■ KR - N80LDM	 17.800.000 MADE IN VIETNAM SONY EXMOR 8.0 8.0MP 8.0MP 4K (1~15fps)/3M (1~25/30fps), 3D-DNR Chuẩn nén: H.265+ /H.265 /H.264 Tầm xa hồng ngoại: 50m Ống kính: 2.7~12mm (góc nhìn 102°~39°) Hỗ trợ chức năng thông minh Tích hợp 1 kênh báo động in/out, âm thanh 2 chiều, Micro SD tối đa 128GB DC12V, POE, IK10, IP67, WDR (120db), Onvif Nhiệt độ hoạt động -30~+60°C ■ KR - N80LBM
--	---	---	--

SMART IP

 25.800.000 MADE IN VIETNAM SONY STARVIS 3.0 3.0MP 3.0MP Camera Night Breaker quan sát rõ nét khi ánh sáng yếu Sony Starvis DOL WDR 1/2.8" 3.0MP 3.0MP, H.265/H.264/MJPEG 30fps@ (2048x1536), 3D-DNR, WDR: 140dB Âm thanh 2 chiều, thẻ nhớ tối đa 128gb Hỗ trợ ống kính 2.7~13.5mm (101°~31°) Tầm xa hồng ngoại: 50m DC12V, PoE, IP66 Nhiệt độ hoạt động -30~+60°C ■ KR - SN30LBM	 25.800.000 MADE IN VIETNAM SONY STARVIS 3.0 3.0MP 3.0MP Camera Night Breaker quan sát rõ nét khi ánh sáng yếu Sony Starvis DOL WDR 1/2.8" 3.0MP 3.0MP, H.265/H.264/MJPEG 30fps@ (2048x1536), 3D-DNR, WDR: 140dB Hỗ trợ thẻ nhớ tối đa 128gb Hỗ trợ âm thanh 2 chiều Ống kính 2.7~13.5mm (101°~31°) Tầm xa hồng ngoại: 50m DC12V, PoE, IP67, IK10 Nhiệt độ hoạt động -40~+60°C ■ KR - SN30LDM	 29.800.000 MADE IN VIETNAM SONY STARVIS 2.0 2.0MP 2.0MP Camera Night Breaker quan sát rõ nét khi ánh sáng yếu Sony Starvis DOL DWR 1/1.9" 2.0MP 2.0MP, H.264/MJPEG, 3D-DNR, WDR: 140dB 60fps@ 2MP (1920x1080) Âm thanh 2 chiều, thẻ nhớ tối đa 128gb Ống kính 4 ~ 8mm Motorized Tầm xa hồng ngoại: 50m DC12V, PoE, IP66 Chức năng Counting People chuyên dụng độ chính xác cao, không giới hạn số lượng ■ KR - SN20LBM	 29.800.000 MADE IN VIETNAM SONY STARVIS 2.0 2.0MP 2.0MP Camera Night Breaker quan sát rõ nét khi ánh sáng yếu Sony Starvis DOL DWR 1/1.9" 2.0MP 2.0MP, H.264/MJPEG, 3D-DNR, WDR: 120dB 60fps@ 2MP (1920x1080) Âm thanh 2 chiều, thẻ nhớ tối đa 128gb Ống kính 4 ~ 8mm Motorized Tầm xa hồng ngoại: 30m DC12V, PoE, IP66, IK10 Chức năng Counting People chuyên dụng độ chính xác cao, không giới hạn số lượng ■ KR - SN20LDM
--	---	---	---

IP CAMERA & RECORDER

NVR



36.000.000



■ KR - FN12LD

- Sony Starvis 12MP
- 12.0Mp, H264H/MJPEG
- 3DNR, DWDR, IP67, IK10
- 12M(4000×3000)/8M(2880×2880)/6M(2880×2160)/3Mp(2048×1536)
- Hỗ trợ chức năng thông minh
- Hỗ trợ hình ảnh panoram.
- Tích hợp Micro và cổng audio out
- Tầm xa hồng ngoại: 10m
- DC12V, PoE, IP67, thẻ nhớ tối đa 128gb
- Nhiệt độ hoạt động -30~+60°C



13.800.000



■ KR - FN05D

- Sony Starvis 5.0 MP
- 5.0Mp, H264/MJPEG
- 3DNR, DWDR
- 12fps@5M(2560×1920), 25/30fps@UXGA
- Hỗ trợ hình ảnh panoram.
- Hỗ trợ thẻ nhớ tối đa 64gb
- Tích hợp Micro và cổng audio out
- DC12V, PoE, IK10
- Nhiệt độ hoạt động -30~+60°C



4.600.000

■ KR - 9000-4-1NR

- Đầu ghi hình NVR 4 kênh
- Cổng vào: 4 kênh IP độ phân giải lên đến 6 MP, băng thông tối đa 80Mbps
- Chuẩn nén: H.264 / H.264+
- Playback 4 kênh
- Ghi hình: 2.0MP / 1.0MP
- Cổng ra: VGA / HDMI
- Hỗ trợ Onvif 2.4, âm thanh 2 chiều
- Hỗ trợ: 1 SATA x 6TB, 2USB 2.0



5.400.000

■ KR - 9000-8-1NR

- Đầu ghi hình NVR 8 kênh
- Cổng vào: 8 kênh IP độ phân giải lên đến 6 MP, băng thông tối đa 80Mbps
- Chuẩn nén: H.264 / H.264+
- Playback 8 kênh
- Ghi hình: 2.0MP / 1.0MP
- Cổng ra: VGA / HDMI
- Hỗ trợ Onvif 2.4, âm thanh 2 chiều
- Hỗ trợ: 1 SATA x 6TB, 2USB 2.0



6.300.000

■ KR - 4K9000-04-1NR

- Đầu ghi hình NVR 4 kênh
- Cổng vào: 4 kênh IP độ phân giải lên đến 8.0 Mp, băng thông tối đa 80Mbps (Độ phân giải chuẩn 4K)
- Chuẩn nén hình ảnh: H.265/H.264
- Cổng ra: VGA / HDMI, xem lại 4 kênh
- 1 SATA x 6TB, 2USB 2.0
- Hỗ trợ âm thanh hai chiều, Onvif 2.4, RJ45, Cloud, Push Video



6.600.000

■ KR - 4K9000-08-1NR

- Đầu ghi hình NVR 8 kênh
- Cổng vào: 8 kênh IP độ phân giải lên đến 8.0 Mp, băng thông tối đa 80Mbps (Độ phân giải chuẩn 4K)
- Chuẩn nén hình ảnh: H.265/H.264
- Cổng ra: VGA / HDMI, xem lại 8 kênh
- 1 SATA x 6TB, 2USB 2.0
- Hỗ trợ âm thanh hai chiều, Onvif 2.4, RJ45, Cloud, Push Video



8.200.000

■ KR - 4K9000-16-1NR

- Đầu ghi hình NVR 16 kênh
- Cổng vào: 16 kênh IP độ phân giải lên đến 8.0 Mp, băng thông tối đa 80Mbps (Độ phân giải chuẩn 4K)
- Chuẩn nén hình ảnh: H.265/H.264
- Cổng ra: VGA / HDMI, xem lại 16 kênh
- 1 SATA x 6TB, 2USB 2.0
- Hỗ trợ âm thanh hai chiều, Onvif 2.3, RJ45, Cloud, Push Video



16.200.000

■ KR - 4K9000-16-2NR

- Đầu ghi hình NVR 16 kênh
- Cổng vào: 16 kênh IP độ phân giải lên đến 8 MP
- Chuẩn nén: H.264 / H.264+
- Playback 16 kênh
- Ghi hình: 2.0MP / 1.0MP
- Cổng ra: VGA / HDMI
- Hỗ trợ Onvif 2.4, âm thanh 2 chiều
- Hỗ trợ: 2 SATA x 6TB, 2USB 2.0



38.000.000

■ KR - 4K9000-16-8NR

- Đầu ghi hình NVR 16 kênh 4K
- Cổng vào: 16 kênh IP độ phân giải lên đến 8 MP, chuẩn nén: H.265/H.264/H.264+
- Playback 16 kênh
- Ghi hình: 2.0MP / 1.0MP
- Cổng ra: VGA/ HDMI/ TV
- Bảo động: 16 in / 4 out
- Hỗ trợ Onvif 2.4, âm thanh 2 chiều
- 8 SATA x 6TB, 3USB 2.0 (1USB 3.0)



36.400.000

■ KR - 4K9000-16-8NR2

- Đầu ghi hình NVR 16 kênh độ phân giải lên đến 12 Mp, băng thông tối đa 320Mbps
- Chuẩn nén: H.265/H.264/H.264+/MJPEG
- Cổng ra: 1 VGA + 2 HDMI 4K(3840x2160)
- Xem lại: 16 kênh
- Hỗ trợ RAID 0/1/5/6/10, N+M hot stand by, iSCSI, hỗ trợ chia hình camera fisheye
- Hỗ trợ: 8 SATA lên đến 64TB, 1 eSATA, 2USB (1 USB 3.0), Onvif 2.4



27.800.000

■ KR - 4K9000-32-4NR

- Đầu ghi hình NVR 32 kênh 4K
- Cổng vào: 32 kênh IP độ phân giải lên đến 8 MP
- Chuẩn nén: H.265/H.264/H.264+
- Cổng ra: VGA/ HDMI/ TV
- Xem lại: 16 kênh đồng thời
- Bảo động: 16 in / 4 out, âm thanh 2 chiều
- Hỗ trợ: 4 SATA x 6TB, 2USB 2.0 (1 USB 3.0), Onvif 2.4



50.000.000

■ KR - 4K9000-32-8NR

- Đầu ghi hình NVR 32 kênh 4K
- Cổng vào: 32 kênh IP độ phân giải lên đến 8 MP, chuẩn nén: H.265/H.264/H.264+
- Playback 16 kênh
- Ghi hình: 2.0MP / 1.0MP
- Cổng ra: VGA/ HDMI/ TV
- Bảo động: 16 in / 4 out
- Hỗ trợ Onvif 2.4, âm thanh 2 chiều
- 8 SATA x 6TB, 3USB 2.0 (1USB 3.0)



54.000.000

■ KR - 4K9000-32-8NR2

- Đầu ghi hình NVR 32 kênh độ phân giải lên đến 12 Mp, băng thông tối đa 320Mbps
- Chuẩn nén: H.265/H.264/H.264+/MJPEG
- Cổng ra: 1 VGA + 2 HDMI 4K(3840x2160)
- Xem lại: 16 kênh
- Hỗ trợ RAID 0/1/5/6/10, N+M hot stand by, iSCSI, hỗ trợ chia hình camera fisheye
- Hỗ trợ: 8 SATA lên đến 64TB, 1 eSATA, 2USB (1 USB 3.0), Onvif 2.4



68.000.000

■ KR - Ultra9000-64-8NR2

- Đầu ghi hình NVR 64 kênh độ phân giải lên đến 12 Mp, băng thông tối đa 320Mbps
- Chuẩn nén: H.265/H.264/H.264+/MJPEG
- Cổng ra: 1 VGA + 2 HDMI 4K(3840x2160)
- Xem lại: 16 kênh
- Hỗ trợ RAID 0/1/5/6/10, N+M hot stand by, iSCSI, hỗ trợ chia hình camera fisheye
- Hỗ trợ: 8 SATA lên đến 64TB, 1 eSATA, 2USB (1 USB 3.0), Onvif 2.4



144.000.000

■ KR - Ultra-9000-128-8NR

- Đầu ghi hình NVR 128 kênh
- Cổng vào: 128 kênh IP độ phân giải lên đến 12 MP
- Cổng ra: 1 VGA + 2 HDMI 4K (3840x2160)
- Hỗ trợ: 8 SATA x 8 TB, 1 eSATA, 2USB (1 USB 3.0)
- Hỗ trợ Onvif 2.4, âm thanh 2 chiều
- Hỗ trợ RAID 0/1/5/6/10/50/60, N+M hot standby, iSCSI



580.000.000

■ KR - Ultra-9000-256-24NR

- Đầu ghi hình NVR 256 kênh
- Cổng vào: 256 kênh 1.0MP/128 kênh 2.0MP
- Cổng ra: 1 VGA + 2 HDMI
- Hỗ trợ: 24 SATA x 8 TB, 1 eSATA, 2USB (1 USB 3.0)
- Hỗ trợ RAID 0/1/5/6/10/50/60, N+M hot standby, iSCSI, Chuẩn Onvif 2.4
- Hỗ trợ 128 users truy cập cùng lúc

THIẾT BỊ MỞ RỘNG HDD

SERVER



30.000.000

■ KR - Extend-04

- Thiết bị lưu trữ mở rộng qua cổng eSATA
- Kích thước Case chuẩn 1.5U 19-Inch
- Hỗ trợ cổng eSATA và USB 3.0
- Hiệu suất đọc ghi R/W: >100MB/s / >64MB/s
- Hỗ trợ ổ cứng gắn trong; 4 SATA lên đến 24TB



38.000.000

■ KR - Extend-08

- Thiết bị lưu trữ mở rộng qua cổng eSATA
- Kích thước Case chuẩn 2U 19-Inch
- Hỗ trợ cổng eSATA và USB 3.0
- Hiệu suất đọc ghi R/W: >100MB/s / >64MB/s
- Hỗ trợ ổ cứng gắn trong; 8 SATA lên đến 48TB



144.000.000

■ KR - MCentre500

- Server quản lý chuyên dụng
- 64 bit 4 core CPU, memory 4GB DDR3, tích hợp ổ đĩa hệ thống 1TB, hỗ trợ 3 SATA (2.5")
- Bảng thông tuyến tải tối đa 350M
- Bảng thông lưu trữ 100M
- Hỗ trợ 256 kênh



738.000.000

■ KR - MCentre2000

- Server quản lý chuyên dụng
- Intel core processor Memory 8GB DDR3
- Hỗ trợ 15 HDD tối đa 6TB/ HDD
- Hỗ trợ tối đa 2000 camera
- Bảng thông tuyến tải tối đa 700M
- Bảng thông lưu trữ 700M



360.000.000

■ KR - StCenter512-24

- Server lưu trữ dùng để ghi hình cho camera
- Kích thước Case chuẩn 4U, 24 ổ cứng
- Tích hợp lên đến 512 kênh, băng thông tối đa 1024Mbps
- Hỗ trợ chuẩn ONVIF 2.4
- Hỗ trợ RAID 0/1/5/6/10/50/60/JBOD



678.000.000

■ KR - StCenter512-36

- Server lưu trữ dùng để ghi hình cho camera
- Kích thước Case chuẩn 4U, 36 ổ cứng
- Tích hợp lên đến 512 kênh, băng thông tối đa 1024Mbps
- Hỗ trợ chuẩn ONVIF 2.4
- Hỗ trợ RAID 0/1/5/6/10/50/60/JBOD



1.060.000.000

■ KR - StCenter768-48

- Server lưu trữ dùng để ghi hình cho camera
- Kích thước Case chuẩn 8U, 48 ổ cứng
- Tích hợp lên đến 768 kênh, băng thông tối đa 1536 Mbps
- Hỗ trợ chuẩn ONVIF 2.4
- Hỗ trợ RAID 0/1/5/6/10/50/60/JBOD

KBVISION-USA

CAMERA THÔNG MINH THƯƠNG HIỆU MỸ

NIGHT BREAKER CAMERA DÒNG IP



- Quan sát rõ biển số xe vào ban đêm không bị chói sáng do hồng ngoại
- Quan sát được màu sắc trong điều kiện ánh sáng cực kì yếu (ban đêm) không cần hồng ngoại.

Ứng dụng:
cho môi trường ánh sáng yếu

- Chuyên dùng cho những dự án giao thông, bãi xe,.....
- Phù hợp cho các môi trường tối, đèn chớp nháy nhiều như vũ trường, bar

Hình ảnh thực tế cho dòng camera IP có chức năng Night Breaker



Camera IP có chức năng Night Breaker



Camera IP thường

PRODUCTS FOR PROJECTS

SẢN PHẨM DÀNH CHO DỰ ÁN

KRA SERIES

Dòng sản phẩm chuyên dụng cho dự án sản xuất tại Hàn Quốc với các chính sách, tính năng đặc thù để phục vụ các công trình có quy mô lớn như chính phủ, doanh nghiệp, sân bay, ngân hàng,....



SẢN PHẨM DÀNH CHO DỰ ÁN



MADE IN KOREA



GIÁ LÀ MỘT ẢN SỐ



NHIỀU TÍNH NĂNG NỔI BẬT



THIẾT BỊ BÁO ĐỘNG VÀ KIỂM SOÁT RA VÀO

ALARM



NEW

14.200.000



NEW

1.580.000



3.000.000



1.380.000



1.180.000

■ KX - ALO2-w

- Trung tâm báo động
- Hỗ trợ 32 zones cho thiết bị báo động wireless, 4 chuông báo động không dây, 1 chuông báo động có dây
- Kết hợp với 8 thiết bị điều khiển remote
- Hỗ trợ 4 kênh IPC
- Tích hợp speaker, thẻ nhớ lên đến 128GB
- Khe thẻ sim 2G gửi sms khi có sự kiện
- Nguồn 12V/2A, Wi-Fi (IEEE 802.11) 150m
- Pin dự phòng: 3.7V/1900 mAh, 4ion

■ KX - BAO2-w

- Nút nhấn báo động khẩn
- Hỗ trợ pin hoạt động lên đến 3 năm
- Vỏ nhựa
- 2 chế độ LED khác nhau thể hiện tín hiệu truyền tải
- Wi-Fi (IEEE 802.11) 200m ở khu vực trống

■ KX - ALO1-w

- Hỗ trợ 32 zones không dây
- Hỗ trợ 4 chuông báo động không dây
- Wi-Fi (IEEE 802.11)
- Tích hợp speaker

■ KX - PIR12-w

- Cảm biến hồng ngoại không dây
- Chuẩn không dây tầm xa 150m
- Chiều cao thiết kế 2.2~2.5m
- Pin chạy 3 năm

■ KX - MD25-w

- Cảm biến cửa từ không dây
- Tầm hoạt động của công tắc từ 25-40mm
- Chuẩn không dây tầm xa 150m
- Pin chạy 3 năm

ACCESS CONTROL



1.460.000



1.000.000



360.000



1.640.000



7.600.000

■ KX - PIR8-w

- Cảm biến màn hồng ngoại không dây
- Tầm giám sát 10m/15°
- Chiều cao thiết kế 2.2~2.5m
- Pin chạy 3 năm
- Chuẩn không dây tầm xa 150m

■ KX - SK01-w

- Thiết bị dò khói không dây
- Hoạt động độc lập hoặc tích hợp với hệ thống báo động không dây
- Độ nhạy cao
- Pin hoạt động lên đến 3 năm (3.6V)
- Tích hợp đèn tín hiệu và Còi hú với âm lượng đến 80 dB (3m)
- Đèn báo pin yếu từ trước 30 ngày
- Đề dangle lắp đặt

■ KX - RC04-w

- Remote không dây
- Tích hợp với hệ thống báo động không dây
- 4 chế độ hoạt động: Arm/Stay Arm/Disarm/ SOS
- Đèn báo tín hiệu
- Hoạt động trên 3 tần số: 433MHz/868MHz/915MHz
- Báo hiệu khi pin yếu
- Thiết kế nhỏ gọn

■ KX - Si10-w

- Chuông báo động không dây
- Âm thanh lên đến 85 dB
- Chuẩn không dây tầm xa 150m (khu vực mở không vật cản)
- Pin chạy 1.5 năm

■ KX - DR01

- Bộ quản lý ra vào hỗ trợ mở cửa vân tay, thẻ từ, mật khẩu
- Bàn phím cảm ứng và hiển thị LCD
- Hỗ trợ mở cửa bằng thẻ từ (ID card), đầu vân tay, và mật khẩu
- Kết nối TCP/IP đến PC

MANEGTIC LOCK



3.400.000



4.200.000



3.600.000



2.840.000

■ KX - DR02

- Đầu đọc thẻ kết hợp mật khẩu
- Bàn phím cảm ứng và hiển thị LCD
- Hỗ trợ mở cửa bằng thẻ từ (ID card), mật khẩu
- Kết nối TCP/IP đến PC

■ KX - DC04

- Bộ quản lý trung tâm 4 cửa
- Tích hợp cổng RS-485
- Kết nối TCP/IP đến PC
- Hỗ trợ báo động 1 kênh vào 1 kênh ra

■ KX - DC02

- Bộ quản lý trung tâm 2 cửa
- Hỗ trợ cổng RS-485
- Kết nối TCP/IP đến PC
- Hỗ trợ báo động 1 kênh vào 1 kênh ra

■ KX - SD01

- Khóa từ cửa đơn (mangetic)
- Hiển thị tín hiệu đèn mở cửa
- Chịu được lực đẩy lên đến 280kg
- Chất liệu thép không gỉ
- Kết hợp với chuông cửa màn hình / Access control



2.200.000



5.780.000

■ KX - SD02

- Khóa từ chốt cửa đơn (drop bolt)
- Hiển thị tín hiệu đèn mở cửa
- Chịu được lực đẩy lên đến 1 tấn
- Chất liệu thép không gỉ
- Kết hợp với chuông cửa màn hình / Access control

■ KX-DD01

- Khóa từ cửa đôi
- Hiển thị tín hiệu đèn mở cửa
- Chịu được lực đẩy lên đến 280kg
- Chất liệu thép không gỉ
- Kết hợp với chuông cửa màn hình / Access control

KBVISION-USA
CAMERA THÔNG MINH THƯƠNG HIỆU MỸ

HỆ THỐNG BÁO TRỘM

- Kết hợp giải pháp báo mật
- Đang tin cậy
- Giảm xác suất của các báo động sai và bỏ lỡ báo động có hiệu quả
- Hỗ trợ ứng dụng điện thoại di động để kiểm soát và theo dõi an ninh để đáng tin cậy hơn



CHUÔNG CỬA MÀN HÌNH

VIDEO WALL



16.400.000

■ KX - M2032

- . Màn hình DID LCD 32" chuyên dụng, thích hợp hoạt động liên tục 24/7 không xuống màu
- . Độ phân giải full HD 1920x1080
- . Hình ảnh được xử lý để có độ trung thực cao và sống động
- . Hình ảnh phản hồi trễ trong 5ms, không có độ trễ
- . Tích hợp sẵn loa



178.000.000

■ KX - 4KM4

- . Trung tâm quản lý sử dụng cho các dự án lớn hỗ trợ tối đa 60 màn hình
- . Hỗ trợ xuất hình 80ch@4K or 320ch@1080P or 720ch@720P or 1500ch@D1 signal decoding (full configured)
- . Hỗ trợ chia khung hình 1/4/6/8/9/16/25/36 trên tối đa 60 màn hình
- . Hỗ trợ tối đa 10 card video input, 10 card video output
- . Hỗ trợ 6 cổng RJ45 200~240V AC



57.800.000

■ KX - V006H

- . Card Video output cho giải pháp Video wall (lắp vào trung tâm KX-4KM4)
- . Hỗ trợ 6 cổng HDMI
- . Chuẩn nén H.265
- . Hỗ trợ độ phân giải 32CH@1080P, support resolution: 4000*3000@15fps, 3840*2160@30fps, 1920*1080@60fps, 1280*1024@60fps
- . Hỗ trợ giải mã 8CH@12MP(15fps)/8CH@4K/32CH@1080P/72CH@720P/150CH@D1



53.800.000

■ KX - M4K02

- . Bộ video wall sử dụng cho mục đích đơn giản hỗ trợ 4 màn hình
- . Hỗ trợ xuất hình 4K 4CH@4K/16CH@1080P/36CH@720P/64CH@D1/64CH@960H
- . Hỗ trợ chia khung hình 1/4/6/8/9/16/25/36
- . Hỗ trợ 4 cổng HDMI
- . DC12V, 4A

ANALOG SYSTEM



2.200.000

■ KB - VDP01H

- . Màn hình TFT LCD 4.3 inch
- . 5 nút nhấn vật lý
- . Hỗ trợ 4 kênh báo động
- . Loại gắn tường



2.800.000

■ KB - VDP01G

- . Camera 600 TVL
- . Kính cường lực
- . Hỗ trợ nhìn ban đêm.
- . Hỗ trợ mở khóa từ xa
- . Loại âm tường
- . Hỗ trợ đèn led nhìn ban đêm
- . Hỗ trợ khóa điện



2.180.000

■ KB - VDP02G

- . Camera 600 TVL
- . Kính cường lực
- . Hỗ trợ nhìn ban đêm.
- . Hỗ trợ mở khóa từ xa
- . Loại âm tường
- . Hỗ trợ khóa điện



5.800.000

IP SYSTEM



6.800.000

■ KB - VDP01GN

- . Camera 1.0MP
- . Kính cường lực
- . Hỗ trợ mở cửa bằng thẻ từ, mở khóa từ xa
- . Hỗ trợ ghi âm tiếng nói và hình ảnh của người đến.
- . Hỗ trợ đèn led nhìn ban đêm
- . Hỗ trợ khóa điện



5.260.000

■ KB - VDP02GN

- . Camera 1.0MP, ống kính 2.8 mm
- . Vật liệu thép không gỉ
- . Hỗ trợ nhìn ban đêm.
- . Mở khóa từ xa
- . Hỗ trợ ghi âm tiếng nói và hình ảnh của người đến.
- . Loại âm tường
- . Hỗ trợ khóa điện



12.400.000

■ KB - VDP03GN

- . Hiện thị màn hình 3.5inch, camera 1.0MP
- . Quản lý tập trung giám sát và các cuộc đàm thoại, hỗ trợ mở cửa bằng password hoặc thẻ từ, mở cửa từ xa
- . Ghi âm và lưu trữ hình ảnh
- . Mở rộng chức năng báo động.
- . Chuyên dùng cho căn hộ chung cư.
- . Hỗ trợ đèn led nhìn ban đêm
- . Hỗ trợ khóa điện, chất liệu nhôm tản nhiệt



3.980.000

Wifi IP SYSTEM



6.400.000

■ KB - VDP01HWN

- . Màn hình TFT LCD 7 inch, hỗ trợ cảm ứng, 1024x600
- . Giám sát IPC
- . Tích hợp báo động
- . Micro SD card, tối đa 32GB
- . Record & Snapshot (thẻ Micro SD)
- . Wifi (IEEE802.11b/g/n) 50m





31.800.000

KX - 8404AD4

- Đầu ghi hình 4 kênh HD chuyên dụng cho ATM, kết nối cùng lúc CVI / analog / IP (kết nối tối đa 4 Camera IP lên đến 5Mp)
- Chuẩn nén hình ảnh: H.264+
- Ghi hình ở độ phân giải: 1080P, 720P
- Xem lại: 1/4
- Audio: 4 in / 1 out, âm thanh 2 chiều, báo động 16 in / 6 out
- 4 SATA x 8TB, 1 eSATA, 1 USB 2.0 + 2 USB 3.0, 1 RJ45 10/100/100



380.000.000

KX - 1307TN

- 640 × 512 VOX công nghệ cảm biến nhiệt
- Ống kính Athermalized, focus-free
- Hỗ trợ đo nhiệt độ -40 °C ~ 550 °C
- Hỗ trợ ROI, phát hiện chuyển động, bảng màu nhiệt độ.
- IP67, PoE, -40 °C ~ 60 °C



Liên hệ

KX - 1309TN

- 640 × 512 VOX công nghệ cảm biến nhiệt
- 1/1.9" 2Megapixel progressive scan Sony CMOS
- Ống kính Athermalized, focus-free
- Hỗ trợ đo nhiệt độ -40 °C ~ 550 °C
- Ống kính: 6 ~ 180mm (H: 59° ~ 2.4°)
- Hỗ trợ ROI, phát hiện chuyển động, bảng màu nhiệt độ.
- IP67, PoE, -40 °C ~ 70 °C



Liên hệ

KX - A20

- Camera chuyên dụng vỏ được thiết kế với thép không gỉ 316L chống ăn mòn tối đa. 2 MP, 30x optical zoom
- WDR 120db, 3D- DNR
- Hồng ngoại khoảng cách 100m
- Chuẩn nền H265 & H264

CAMERA GIAO THÔNG



119.000.000

KX - 6808ITN

- Camera IP 6.8MP chuyên dụng dành cho giao thông, quản lý 3 làn đường
- Cảm biến hình ảnh CCD, nhiều điểm ảnh màu
- Tính năng chuyên dụng: phát hiện lỗi vi phạm như vượt đèn đỏ, chạy sai làn đường....
- Nhiệt độ hoạt động -40°C ~ +80°C, chống sét



NEW
89.000.000

KX - 3808ITN

- Camera IP 3.0MP chuyên dụng dành cho giao thông, quản lý 2 làn đường
- Cảm biến hình ảnh CCD, nhiều điểm ảnh màu
- Tính năng chuyên dụng: phát hiện lỗi vi phạm như vượt đèn đỏ, chạy sai làn đường....
- Nhiệt độ hoạt động -40°C ~ +80°C, chống sét



9.700.000

KX - 16FL

- Đèn Flash ánh sáng trắng.
- Hỗ trợ chụp ảnh cho camera vào ban đêm giúp cải thiện màu sắc. Nhìn rõ màu sắc xe
- Hỗ trợ điều khiển qua cổng RS485
- Hỗ trợ đồng bộ chụp ảnh với camera.



13.800.000

KX - 8016LC

- Thiết bị giám sát tín hiệu giao thông
- Kết hợp với tín hiệu đèn giao thông kết nối đến 16 trụ đèn (220V/AC)
- Hỗ trợ cổng RS232; RS485
- Nhiệt độ hoạt động -30°C ~ +70°C
- Nguồn cấp AC85~265V 50+2% Hz



69.800.000

KX - 2501R

- Thiết bị giám sát tốc độ xe ở 1 làn đường
- Tần số phát sóng 24.125GHz
- Tốc độ giám sát từ 10-250Km/h
- Nhiệt độ hoạt động -30°C ~ +70°C
- Nguồn cấp DC 12V/AC 24V



87.800.000

KX - 9412TN5

- Đầu ghi hình IP chuyên dụng cho giao thông.
- Hỗ trợ 12 kênh IP và 4 kênh Analog.
- Báo động 4 IN / 4 OUT, âm thanh 2 chiều.
- 4 ổ cứng cho loại 3.5inch và 2.5inch.
- Hiển thị 1 VGA và 1 HDMI, 8 cổng RJ45



67.800.000

KX - SV500T

- 64 bit 4 core CPU, memory 4GB DDR3
- Hỗ trợ ổ đĩa hệ thống 1TB
- Hỗ trợ tối đa 256 kênh (Hỗ trợ tối đa 200 thiết bị kết nối)
- Bảng thông tuyến tải tối đa 300M
- Bảng thông lưu trữ 100M
- Chuyên dùng cho giao thông



900.000

KX - 1880B

- Chân đế cho camera giao thông



9.980.000

KX - 8020VF

- Ống kính zoom 8.0MP
- Image format 4/3"
- Focal length 20mm
- Lens pixel 8MP
- Aperture F1.6-22

KHÓA THÔNG MINH

VILLA SMARTLOCK

 13.800.000	 13.800.000	 13.800.000	 23.800.000
KB - SLO1FR - Khoá thông minh dành cho nhà riêng 3 cách mở cửa: thẻ từ, password và chìa khóa - Mật khẩu: xxx + mật khẩu + xxx - Tự động khóa khi nhập sai mật khẩu hoặc thẻ từ nhiều lần - Chế độ báo động khi nguồn yếu - Lưu trữ tối đa 50 thẻ, 50 mật khẩu - Tiêu chuẩn Châu Âu	KB - SLO1FS - Khoá thông minh dành cho nhà riêng 3 cách mở cửa: thẻ từ, password và chìa khóa - Mật khẩu: xxx + mật khẩu + xxx - Tự động khóa khi nhập sai mật khẩu hoặc thẻ từ nhiều lần - Chế độ báo động khi nguồn yếu - Lưu trữ tối đa 50 thẻ, 50 mật khẩu - Tiêu chuẩn Châu Âu	KB - SLO1FK - Khoá thông minh dành cho nhà riêng 3 cách mở cửa: thẻ từ, password và chìa khóa - Mật khẩu: xxx + mật khẩu + xxx - Tự động khóa khi nhập sai mật khẩu hoặc thẻ từ nhiều lần - Chế độ báo động khi nguồn yếu - Lưu trữ tối đa 50 thẻ, 50 mật khẩu - Tiêu chuẩn Châu Âu	KB - SLO2FR - Khoá thông minh dành cho nhà riêng 4 cách mở cửa: thẻ từ, password, chìa khóa, vân tay - Mật khẩu: xxx + mật khẩu + xxx - Tự động khóa khi nhập sai mật khẩu hoặc thẻ từ nhiều lần - Chế độ báo động khi nguồn yếu - Lưu trữ tối đa 50 thẻ, 50 mật khẩu - Tiêu chuẩn Châu Âu

HOTEL SMARTLOCK

 23.800.000	 23.800.000	 5.000.000	 5.000.000
KB - SLO2FS - Khoá thông minh dành cho nhà riêng 4 cách mở cửa: thẻ từ, password, chìa khóa, vân tay - Mật khẩu: xxx + mật khẩu + xxx - Tự động khóa khi nhập sai mật khẩu hoặc thẻ từ nhiều lần - Chế độ báo động khi nguồn yếu - Lưu trữ tối đa 50 thẻ, 50 mật khẩu - Tiêu chuẩn Châu Âu	KB - SLO2FK - Khoá thông minh dành cho nhà riêng 4 cách mở cửa: thẻ từ, password, chìa khóa, vân tay - Mật khẩu: xxx + mật khẩu + xxx - Tự động khóa khi nhập sai mật khẩu hoặc thẻ từ nhiều lần - Chế độ báo động khi nguồn yếu - Lưu trữ tối đa 50 thẻ, 50 mật khẩu - Tiêu chuẩn Châu Âu	KB - SLO1HS - Mở khóa bằng thẻ từ - Báo động khi mở khóa sai. - Báo động khi nguồn yếu. - Chuyên dùng cho khách sạn - Tiêu chuẩn Châu Âu	KB - SLO1HG - Mở khóa bằng thẻ từ - Báo động khi mở khóa sai. - Báo động khi nguồn yếu. - Chuyên dùng cho khách sạn - Tiêu chuẩn Châu Âu

 7.000.000	 7.000.000	 7.800.000	 7.800.000
KB - SLO2HS - Mở khóa bằng thẻ từ - Báo động khi mở khóa sai. - Báo động khi nguồn yếu. - Thiết kế nổi bật - Chuyên dùng cho khách sạn - Tiêu chuẩn Châu Âu	KB - SLO2HG - Mở khóa bằng thẻ từ - Báo động khi mở khóa sai. - Báo động khi nguồn yếu. - Thiết kế nổi bật - Chuyên dùng cho khách sạn - Tiêu chuẩn Châu Âu	KB - SLO3HS - Mở khóa bằng thẻ từ / chìa khóa - Báo động khi mở khóa sai. - Báo động khi nguồn yếu. - Thiết kế nổi bật - Chuyên dùng cho khách sạn - Tiêu chuẩn Châu Âu	KB - SLO3HG - Mở khóa bằng thẻ từ / chìa khóa - Báo động khi mở khóa sai. - Báo động khi nguồn yếu. - Thiết kế nổi bật - Chuyên dùng cho khách sạn - Tiêu chuẩn Châu Âu

 3.800.000	 13.800.000	 90.000
KB - ICRO1 - Thiết bị đọc và chép thẻ từ - Kết hợp với phần mềm quản lý khách sạn	KB - SLTO1 - Đọc thông tin khóa - Cài đặt mã số của khóa	KB - IDRO1 - Thẻ từ - IC card frequency 13.56MH

Ổ CỨNG CHUYÊN DỤNG



■ HDD - 1TB

- . Chuẩn HDD 3.5", SATA3 6 Gb/s
- . Dung lượng lưu trữ 1000Gb
- . Tốc độ vòng quay 5.900
- . Cache 64MB
- . Hoạt động liên tục 24x7 trên các thiết bị DVR
- . Cung cấp đồng thời 64 luồng dữ liệu HD
- . Lưu trữ 2,000+ giờ video HD với ổ 10TB



■ HDD - 2TB

- . Chuẩn HDD 3.5", SATA3 6 Gb/s
- . Dung lượng lưu trữ 2000Gb
- . Tốc độ vòng quay 5.900
- . Cache 64MB
- . Hoạt động liên tục 24x7 trên các thiết bị DVR
- . Cung cấp đồng thời 64 luồng dữ liệu HD
- . Lưu trữ 2,000+ giờ video HD với ổ 10TB



■ HDD - 3TB

- . Chuẩn HDD 3.5", SATA3 6 Gb/s
- . Dung lượng lưu trữ 3000Gb
- . Tốc độ vòng quay 5.900
- . Cache 64MB
- . Hoạt động liên tục 24x7 trên các thiết bị DVR
- . Cung cấp đồng thời 64 luồng dữ liệu HD
- . Lưu trữ 2,000+ giờ video HD với ổ 10TB



■ HDD - 4TB

- . Chuẩn HDD 3.5", SATA3 6 Gb/s
- . Dung lượng lưu trữ 4000Gb
- . Tốc độ vòng quay 5.900
- . Cache 64MB
- . Hoạt động liên tục 24x7 trên các thiết bị DVR
- . Cung cấp đồng thời 64 luồng dữ liệu HD
- . Lưu trữ 2,000+ giờ video HD với ổ 10TB



■ HDD - 6TB

- . Chuẩn HDD 3.5", SATA3 6 Gb/s
- . Dung lượng lưu trữ 6000Gb
- . Tốc độ vòng quay 7200
- . Cache 64MB
- . Hoạt động liên tục 24x7 trên các thiết bị DVR
- . Cung cấp đồng thời 64 luồng dữ liệu HD
- . Lưu trữ 2,000+ giờ video HD với ổ 10TB



■ HDD - 8TB

- . Chuẩn HDD 3.5", SATA3 6 Gb/s
- . Dung lượng lưu trữ 8000Gb
- . Tốc độ vòng quay 7200
- . Cache 64MB
- . Hoạt động liên tục 24x7 trên các thiết bị DVR
- . Cung cấp đồng thời 64 luồng dữ liệu HD
- . Lưu trữ 2,000+ giờ video HD với ổ 10TB



■ HDD - 10TB

- . Chuẩn HDD 3.5", SATA3 6 Gb/s
- . Dung lượng lưu trữ 10000Gb
- . Tốc độ vòng quay 7200
- . Cache 64MB
- . Hoạt động liên tục 24x7 trên các thiết bị DVR
- . Cung cấp đồng thời 64 luồng dữ liệu HD
- . Lưu trữ 2,000+ giờ video HD với ổ 10TB



VIDEO CONVERTER

MEDIA CONVERTER



4.180.000

■ QTF - RS02AC 2.0

- . Thiết bị chuyển đổi tín hiệu video 2 kênh AHD/ CVI / TVI & 1 cổng RS485
- . Dành cho camera 1.0/1.3/2.0MP
- . Khoảng cách tối đa 20km gồm Transmitter và Receiver



7.380.000

■ QTF - RS04AC 2.0

- . Thiết bị chuyển đổi tín hiệu video 4 kênh AHD/ CVI / TVI & 1 cổng RS485
- . Dành cho camera 1.0/1.3/2.0MP
- . Khoảng cách tối đa 20km gồm Transmitter và Receiver



12.800.000

■ QTF - RS08AC 2.0

- . Thiết bị chuyển đổi tín hiệu video 8 kênh AHD/ CVI / TVI và 1 cổng RS485
- . Dành cho camera 1.0/1.3/2.0MP
- . Khoảng cách tối đa 20km gồm Transmitter và Receiver



38.980.000

■ QTF - RS16AC 2.0

- . Thiết bị chuyển đổi tín hiệu video 16 kênh AHD/ CVI / TVI và 1 cổng RS485
- . Dành cho camera 1.0/1.3/2.0MP
- . Khoảng cách tối đa 20km gồm Transmitter và Receiver



798.000

■ QTF - M202D

- . Thiết bị chuyển đổi tín hiệu mạng Media
- . Tốc độ đường truyền 10/100 Base-Tx to 100Base-F
- . Cấp Multimode Dual core
- . Đường truyền hiệu dụng đến 2km



798.000

■ QTF - S225D

- . Thiết bị chuyển đổi tín hiệu mạng Media
- . Tốc độ đường truyền 10/100 Base-Tx to 100Base-F
- . Cấp Singlemode Dual core
- . Đường truyền hiệu dụng đến 25km



1.120.000

■ QTF - S240D

- . Thiết bị chuyển đổi tín hiệu mạng Media
- . Tốc độ đường truyền 10/100 Base-Tx to 100Base-F
- . Cấp Singlemode Dual core
- . Đường truyền hiệu dụng đến 40km



1.180.000

■ QTF - S260D

- . Thiết bị chuyển đổi tín hiệu mạng Media
- . Tốc độ đường truyền 10/100 Base-Tx ~ 100Base-F
- . Cấp Singlemode Dual core
- . Đường truyền hiệu dụng đến 60km



1.180.000

■ QTF - M302D

- . Thiết bị chuyển đổi tín hiệu mạng Media
- . Tốc độ đường truyền 10/100/1000 Base-Tx ~ 1000Base-Lx
- . Cấp Multimode Dual core
- . Đường truyền hiệu dụng đến 2km



1.180.000

■ QTF - S320D

- . Thiết bị chuyển đổi tín hiệu mạng Media
- . Tốc độ đường truyền 10/100 /1000Base-Tx ~ 1000Base-Lx
- . Cấp Singlemode Dual core
- . Đường truyền hiệu dụng đến 20km

PHỤ KIỆN



1.640.000

■ QTF - S340D

- . Thiết bị chuyển đổi tín hiệu mạng Media
- . Tốc độ đường truyền 10/100/1000Base-Tx ~ 1000Base-Lx
- . Cấp Singlemode Dual core
- . Đường truyền hiệu dụng đến 40km



3.580.000

■ QTF - S360D

- . Thiết bị chuyển đổi tín hiệu mạng Media
- . Tốc độ đường truyền 10/100/1000Base-Tx ~ 1000Base-Lx
- . Cấp Singlemode Dual core
- . Đường truyền hiệu dụng đến 60km



4.980.000

■ QTF - MC14S

- . Bộ quản lý trung tâm Media Converter
- . 14 khe cắm Media Converter
- . Hỗ trợ 1 nguồn AC
- . Nhiệt độ hoạt động: -10°C ~ 55°C



5.780.000

■ QTF - MC14D

- . Bộ quản lý trung tâm Media Converter
- . 14 khe cắm Media Converter
- . Hỗ trợ 2 nguồn AC chạy song song
- . Nhiệt độ hoạt động: -10°C ~ 55°C



980.000

■ QTF - S220D2

- . Thiết bị chuyển đổi tín hiệu mạng Media
- . 100M Dual Fiber Singlemode, 1 cổng quang SC + 2 cổng mạng
- . Tốc độ đường truyền 10/100 Base-Tx ~ 100Base-Fx
- . Cấp Singlemode Dual core
- . Đường truyền hiệu dụng đến 20km, hỗ trợ 2 cổng ethernet RJ45 10/100Mbps

MEDIA CONVERTER / SWITCH POE



1.300.000

■ QTF - S220D4

- . Thiết bị chuyển đổi tín hiệu mạng Media
- . 100M Dual Fiber Singlemode 1 Fiber 4, 1 cổng quang SC + 4 cổng mạng
- . Tốc độ đường truyền 10/100 Base-Tx ~ 100Base-Fx
- . Cấp Singlemode Dual core
- . Đường truyền hiệu dụng đến 20km, hỗ trợ 2 cổng ethernet RJ45 10/100Mbps



3.580.000

■ QTF - S220D8

- . Thiết bị chuyển đổi tín hiệu mạng Media
- . 100M Dual Fiber Singlemode 1 Fiber 8, 1 cổng quang SC + 8 cổng mạng
- . Tốc độ đường truyền 10/100 Base-Tx ~ 100Base-Fx
- . Cấp Singlemode Dual core
- . Đường truyền hiệu dụng đến 20km, hỗ trợ 8 cổng ethernet RJ45 10/100Mbps



2.180.000

■ QTF - S225D - 4P

- . Thiết bị chuyển đổi tín hiệu mạng Media
- . 4port POE+100M Dual Fiber 1 cổng quang + 4 cổng mạng POE af (IEEE802.3af(15.4W))
- . Tốc độ đường truyền 10/100Base-Tx ~ 100Base-Lx
- . Cấp Singlemode (Dual core)
- . Đường truyền hiệu dụng đến 25km hỗ trợ 4 cổng ethernet RJ45 10/100Mbps



3.580.000

■ QTF - S225D - 8P

- . Thiết bị chuyển đổi tín hiệu mạng Media
- . 8port POE+100M Dual Fiber 1 cổng quang + 8 cổng mạng POE af (IEEE802.3af(15.4W))
- . Tốc độ đường truyền 10/100Base-Tx ~ 100Base-Lx
- . Cấp Singlemode (Dual core)
- . Đường truyền hiệu dụng đến 25km hỗ trợ 8 cổng ethernet RJ45 10/100Mbps



NEW

1.860.000

■ KX - SW04P1

- . 4 x 10/100Mbps PoE Ports + 1 x 100Mbps Uplink port
- . Đường truyền hiệu dụng cho cổng PoE: 250m (10Mbps), hỗ trợ nguồn PoE lên đến 30W cho mỗi cổng PoE.
- . Hỗ trợ nguồn PoE tối đa 58W cho tất cả các cổng PoE
- . Chế độ mở rộng đường truyền
- . Hỗ trợ chuẩn PoE 2xIEEE802.3at hoặc 4xIEEE802.3af DPs
- . Chống sét cấp độ 3 (lên đến 2KV)
- . Adapter DC51V/1.25A



NEW

3.820.000

■ KX - SW08P1

- . 8 x 10/100 PoE Ports + 1 x 100Mbps Uplink port
- . Đường truyền hiệu dụng cho cổng PoE: 250m (10Mbps)
- . Hỗ trợ nguồn PoE lên đến 60W cho cổng 1, 30W cho cổng 2-8.
- . Hỗ trợ nguồn PoE tối đa 96W cho tất cả các cổng PoE
- . Chế độ mở rộng đường truyền
- . Hỗ trợ chuẩn PoE IEEE802.3af(PoE), IEEE802.3at(PoE+), Hi-PoE
- . Hỗ trợ 1 cổng Hi-PoE cho camera Speeddome
- . Chống sét cấp độ 3 (lên đến 2KV)
- . Adapter DC48~57V



NEW

9.540.000

■ KX - SW16SFP2

- . 16 x 10/100/1000M PoE Ports + 2 SFP ports 1000Mbps + 2 port Uplink 1000Mbps (sử dụng 2 port quang hoặc 2 Uplink, không sử dụng đồng thời cả 4 port)
- . Đường truyền hiệu dụng cho cổng PoE: 250m (10Mbps)/ cổng SFP: 0~100km
- . Hỗ trợ nguồn PoE lên đến 15.4W cho mỗi cổng PoE, hỗ trợ nguồn PoE tối đa 250W cho tất cả các cổng PoE
- . Hỗ trợ 2 cổng Hi-PoE cho camera Speeddome
- . Hỗ trợ chuẩn PoE IEEE 802.3af
- . Nguồn AC100-240V 50/60Hz



NEW

11.400.000

■ KX - SW24SFP2

- . 24 x 10/100/1000M PoE Ports + 2 SFP ports 1000Mbps + 2 port Uplink 1000Mbps (sử dụng 2 port quang hoặc 2 Uplink, không sử dụng đồng thời cả 4 port)
- . Đường truyền hiệu dụng của cổng PoE: 250m (10Mbps)/ cổng SFP: 0~100km
- . Hỗ trợ nguồn PoE lên đến 15.4W cho mỗi cổng PoE, hỗ trợ nguồn PoE tối đa 400W cho tất cả các cổng PoE
- . Hỗ trợ 2 cổng Hi-PoE cho camera Speeddome
- . Hỗ trợ chuẩn PoE IEEE 802.3af
- . Nguồn AC100-240V 50/60Hz

CÁP QUANG

DÂY CÁP LIỀN NGUỒN SANIC



4.800/m

■ QTF - S02FO

- . Loại cáp 2 FO FTTH
- . Tiêu chuẩn ITU - T, G.652D, G.655.
- . Lớp vỏ nhựa hdpe, không bị suy giảm chất lượng do tia cực tím và bức xạ tử ngoại



7.200/m

■ QTF - S04FO

- . Loại cáp 4 FO FTTH
- . Tiêu chuẩn ITU - T, G.652D, G.655.
- . Lớp vỏ nhựa hdpe, không bị suy giảm chất lượng do tia cực tím và bức xạ tử ngoại



1.420.000

■ DTH

- . Cáp 5C, 128 sợi mát,
- . 1 lớp bạc chống nhiễu
- . Dài 305m



2.160.000

■ DTH(2 Lớp Bạc)

- . Cáp 5C, 128 sợi mát,
- . 2 lớp bạc chống nhiễu,
- . Dài 305m



8.800/m
1.760.000/cuộn 200m

■ CCS-CU (Màu trắng)

- . Dây tín hiệu bằng hợp kim
- . Tiết diện 0.8mm.
- . 80 sợi chống nhiễu.
- . Dây dẫn điện bằng đồng. 2x0.5
- . Có đầu chống ẩm.
- . Cuộn 200 M
- . Màu trắng

ỐNG KÍNH



9.800/m
2.990.000/cuộn 305m

■ CU-CCA (Màu trắng)

- . Dây tín hiệu bằng đồng
- . Tiết diện 0.8mm.
- . 80 sợi chống nhiễu.
- . Dây dẫn điện bằng hợp kim đồng 2x0.5
- . Có dầu chống ẩm.
- . Cuộn 305m, màu trắng



11.000/m
2.200.000/cuộn 200m
5.500.000đ/cuộn 500m

■ CU (Màu trắng)

- . Dây tín hiệu bằng đồng
- . Tiết diện 1.0 mm.
- . 128 sợi chống nhiễu.
- . Có dầu chống ẩm.
- . Dây dẫn điện bằng đồng. 2x0.5
- . Cuộn 200 M và 500 M
- . Màu trắng



132.000

■ AB - 04/06/08

- . Ống kính dành cho camera
- . Cảm biến tương thích: 1/3"
- . Tiêu cự: 4/6/8 mm



610.000

■ AI - 0615

- . Ống kính dành cho camera
- . Cảm biến tương thích: 1/3"
- . Tiêu cự: 6 - 15mm
- . Tỷ lệ zoom: 2.5x



1.020.000

■ AI - 0660

- . Ống kính dành cho camera
- . Cảm biến tương thích: 1/3"
- . Tiêu cự: 6 - 60mm
- . Tỷ lệ zoom: 10x

NGUỒN TỔNG



340.000

■ PB - 03

- . Nguồn vào: AC 220-240V/50Hz
- . Nguồn ra: DC 12V / 5A



390.000

■ PB - 04

- . Nguồn vào: AC 220-240V/50Hz
- . Nguồn ra: DC 12V / 10A



510.000

■ PB - 05

- . Nguồn vào: AC 220-240V/50Hz
- . Nguồn ra: DC 12V / 15A



880.000

■ PB - 06

- . Nguồn vào: AC 220-240V/50Hz
- . Nguồn ra: DC 12V / 30A



680.000

■ PB - 07

- . Nguồn vào: AC 220-240V/50Hz
- . Nguồn ra: DC 12V / 20A

NGUỒN



112.000

■ PA - 003A

- . Nguồn vào: AC 100-220V/50Hz
- . Nguồn ra: DC 12V / 2000mA



820.000

■ 24V/3A

- . Nguồn sử dụng cho Camera speedome 3A



260.000

■ 12V/4A

- . Nguồn sử dụng cho đầu ghi 4A



210.000

■ QTA - KK02

- . Nguồn vào: AC 220-240V/50Hz
- . Nguồn ra: DC 12V / 20A



380.000

■ QTA - KK03

- . Vỏ nhôm bảo vệ ngoài trời
- . Loại lớn
- . Kích thước: 9 x 9 x 28cm

VỎ BẢO VỆ

CHÂN ĐỂ CỐ ĐỊNH



400.000

■ QTA - KK04

- . Vỏ nhôm ngoài trời, loại lớn
- . Kích thước: 12 x 10 x 33cm



570.000

■ QTA - VDP01

- . Chân đế âm tường cho chuông cửa màn hình



500.000

■ QTA - P01CD

- . Chân đế treo cột cho camera



380.000

■ QTA - 215W

- . Chân đế cho camera dome



52.000 / 56.000

■ QTA-J201T / J201L

- . Chân đế loại trung / lớn
- . Kích thước: 17.5 / 23.5cm



36.000

■ QTA-J204MB / J204M

- . Chân đế loại trung, đen/ trắng
- . Bằng nhựa, 15cm



110.000

■ QTA - J205

- . Chân đế loại lớn, ngoài trời
- . Màu trắng, có cân chỉnh, kích thước 32cm



324.000

■ QTA - J302

- . Chân đế loại lớn, ngoài trời
- . Kích thước: 32cm



36.000

■ QTA-J401W

- . Chân đế cố định kèm camera
- . Kích thước: 17.5 / 23.5cm



36.000 / 176.000

■ QTA-J701 / J704

- . Chân đế loại trung
- . Kích thước: 16 / 18cm

PHỤ KIỆN



94.000 / 126.000

■ QTA-J702 / J703

- . Chân đế loại trung
- . Kích thước: 17.5 / 22.5cm



54.000

■ QTA - J101N

- . Chân đế camera dome, nhựa
- . Màu trắng, 6.5 x 12.5cm



86.000

■ QTA - J101L

- . Chân đế camera dome, nhựa
- . Màu trắng, 8.5 x 17cm



80.000

■ C-103HD (Cặp)

- . Thiết bị chuyển đổi dành cho cáp mạng (Sử dụng được cho tất cả các loại HD Analog : AHD/ CVI / TVI/ ANALOG)



160.000

■ C-101HD (Cặp)

- . Video balun cho dây 2 ruột chuyên dùng cho camera HD AHD / CVI / TVI

PHỤ KIỆN KHÁC



580.000

■ QTA-106(Cái)

- . Bộ chuyển VGA sang AV



850.000

■ QTA-A3

- . Micro thu âm thanh, gắn kèm với hệ thống camera quan sát loại tốt
- . Cấp nguồn 12V



500.000

■ QTA-A4

- . Micro thu âm thanh
- . Loại tốt
- . Cấp nguồn 12V



240.000

■ QTA-LY901

- . Micro thu âm thanh
- . Cấp nguồn 12V



11.000 / 5.000

■ Jack BNC / Jack F5

- . Jack BNC (đầu jack)
- . Jack F5 (đuôi jack)



12.000

■ Jack AV

- . Jack AV (đầu jack)



18.000

■ Jack BNC -> AV

- . Chuyển BNC thành AV



15.000

■ Ngã 3 BNC

- . Chia 1 BNC sang 2 BNC



14.000

■ Ngã 3 F5

- . Chia 1 F5 sang 2 F5



9.000

■ Nối F5

- . Nối F5

CHÂN ĐẾ XOAY



9.000

■ Nối BNC

- . Nối BNC



7.480.000

■ QTA-103

- . Bộ kiểm tra hình ảnh và âm thanh, Input 5V / Output 12V



34.000

■ Chuột

- . Chuột quang



870.000

■ QTA-215

- . Gắn trong nhà
- . Chiều xoay: ngang 350°
- . Tốc độ: 10°/s, 18°/s, 25°/s
- . Điều khiển bằng cổng RS485



2.120.000

■ SP-301H

- . Gắn ngoài trời
- . Chiều xoay: ngang 350°
- . Tốc độ: 6°/s
- . Nguồn: 220V AC

THIẾT BỊ CHUYỂN ĐỔI CAMERA → LED



2.790.000 / 1.840.000

■ SP-301D / PTS-301

- . Gắn ngoài trời
- . Chiều xoay: ngang 350° / dọc 90°
- . Tốc độ: 6°/s
- . Nguồn: 220V AC



780.000

■ PTS-302

- . Gắn trong nhà
- . Chiều xoay: ngang 350°
- . Tốc độ: 6°/s
- . Nguồn: 220V AC



760.000 / 420.000

■ PTS-306

- . Gắn trong nhà
- . Chiều xoay: ngang 350°
- . Tốc độ: 6°/s, nguồn: 220V AC



580.000

■ PFM 820

- . Bộ tool chuyển hệ camera: HDCVI/AHD/HDTVI/CVBS



1.580.000

■ QTA - IR08

- . LED : 8PCS3W
- . Nguồn: DC12(+/-10%)/2A(IR led open)
- . Tầm xa hồng ngoại : 100m
- . Góc quan sát : 60°
- . Nhiệt độ hoạt động : -40~+60°C



CATALOGUE CONTENT

DANH MỤC SẢN PHẨM

KX-SERIES

- HD Analog 6-8
- IP Camera 8-11
- Home IP 11
- Speed Dome 12
- Recorder 13-15
- Camera Chipset Toshiba / DVR 15-16

KH-SERIES

- HD Analog Camera & DVR 18
- Speed Dome 18-19
- IP Camera 19-21
- Recorder 21-23

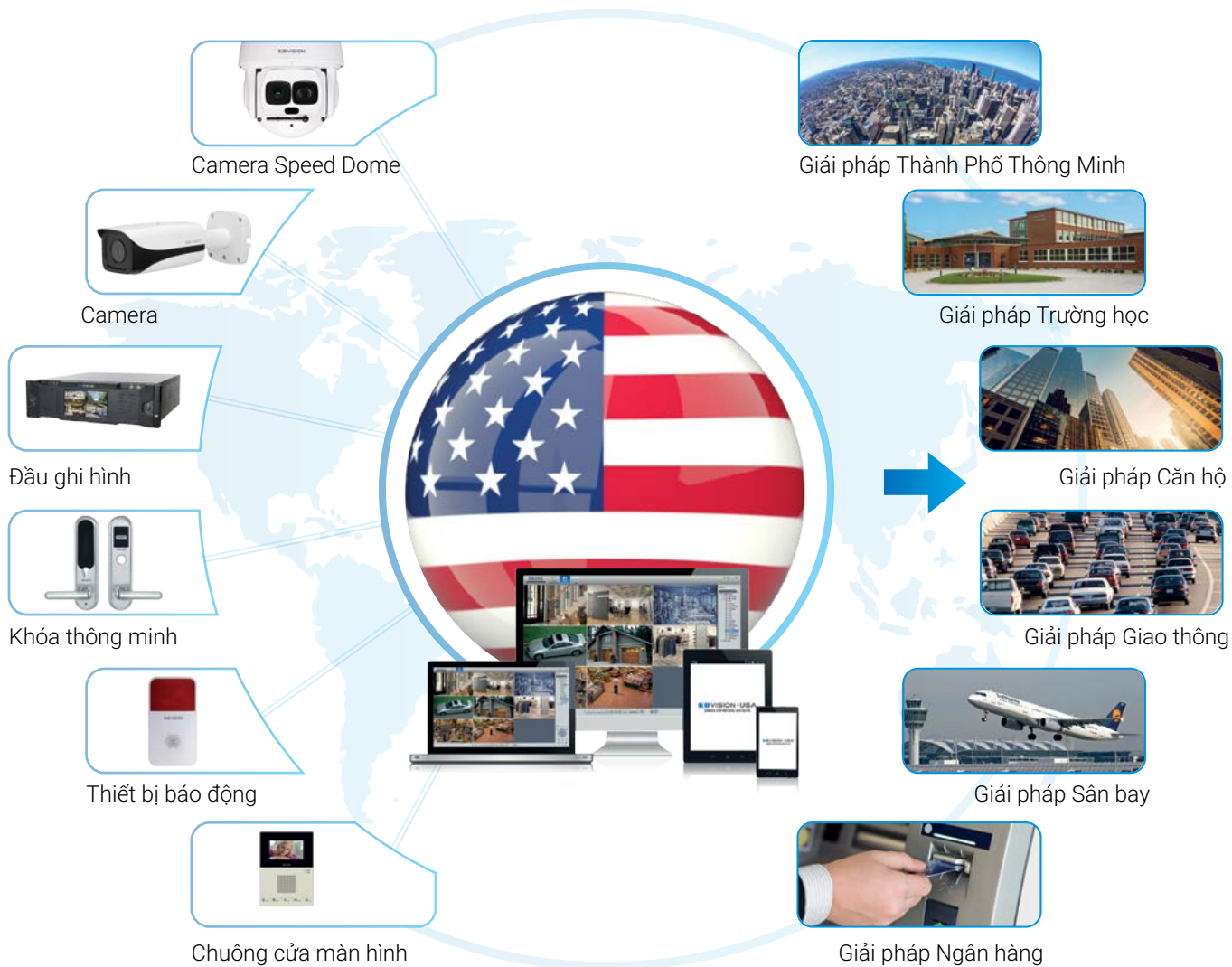
KR-SERIES

- HD Analog Camera & DVR 25
- Speed Dome 25-26
- IP Camera 26-28
- Recorder 28-29

- Công nghệ camera 3-4
- Thiết bị báo động và kiểm soát ra vào 31
- Chuông cửa màn hình 32
- Sản phẩm dành cho dự án 33
- Khóa thông minh / Ổ cứng / Phụ kiện 34-38



KBVISION
CCTV SYSTEMS



GIẢI PHÁP AN NINH TỔNG THỂ

TOTAL SECURITY SYSTEMS

Design and specifications are subject to change without notice.

KBVISION Inc.

Address: 337 N. Vineyard Avenue, 4th Floor, Ontario, CA 91764

Phone : +1 909 217 7121

Fax : +1 909 217 7119

Website : www.kbvisiongroup.com

Email : contact@kbvisiongroup.com

©KBvision. All rights reserved